

\$4.00

Khởi Hành

NGUYỆT SAN VĂN HOÁ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ■ CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT: VIÊN LINH



ĐẶNG THẾ PHONG tự hoạ

CHỦ ĐỀ
ĐẶNG THẾ PHONG
CÒN NGƯỜI
CUỘC ĐỜI
GIẢI THOẠI

THANH CHÂU

ĐẶNG THẾ PHONG, THIÊN TÀI BẠC MỆNH

CUNG TIẾN

ĐẶNG THẾ PHONG, MỐI SẦU DƯƠNG THẾ

THÁI TUẤN

THUỞ HỌC TRÒ CỦA ĐẶNG THẾ PHONG

PHẠM DUY

ĐẶNG THẾ PHONG

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

NGHE ĐẶNG THẾ PHONG

NGUYỄN DUY DIỄN

GIẢI ĐOẠN KHAI MẠC CỦA
TÂN NHẠC V.N. (1936-1940)

NGUYỄN TÀ CÚC

NHÀ VĂN, CHÂN DUNG, HUYỀN THOẠI

TRẦN NGỌC NINH

BỐN MƯƠI NĂM SAU

ĐÀO DUY ANH

BẢN THẢO HỒI KÝ (III)

năm thứ vii ■ số 83 ■ tháng 9.2003



Khởi Hành

NGUYỆT SAN VĂN HÓA VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
NHẬN ĐỊNH BIÊN KHẢO SÁNG TÁC SINH HOẠT
An Arts and Letters Monthly Review
Established: 1969, Saigon, Vietnam
Republished: 1996, California, U.S.A.

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF:

VIÊN LINH



THƯ TỪ ■ MAILING ADDRESS:

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA. 92655

TOÀ SOẠN ■ EDITORIAL OFFICE:

5413 W.1ST STREET # suite C/ SANTA
ANA, CA 92703/TEL:(714) 554-1886
email: khoi-hanh@vinet.com

PHÁT HÀNH ■ DISTRIBUTION ■ EDITORIAL ASSISTANTS OFFICES

PHÁP ■ FRENCH:

Mme VŨ LAN PHƯƠNG

82 RUE BAUDRICOURT 75013 PARIS,

Hoà sĩ, Mr. LÊ TÀI ĐIỂN

21 RUE JEAN RACINE/95400VILIERES
DE BEL / TEL:01-39-85-07-63

ĐỨC ■ GERMANY:

Nhà thơ, Mr. THẾ DŨNG

MARZAHNER CHAUSSE 150/ 12681
BERLIN, GERMANY / TEL: 5120993

MIỀN ĐÔNG HOA KỲ:

EASTERN STATES of AMERICA

Dịch giả, Mr. NGUYỄN HỮU HIỆU
15701 PROSPERITY DRIVE HAY MARKET
VA 20169 / TEL: (703) 754-0483

MONTREAL ■ CANADA:

TRUNG VIET BOOKSTORE

6520 DARLINGTON / MONTREAL

AUSTRALIA:

Mr. TRAN

63 EIGHT AVE

WOODVILLE GARDENS. SA 5012

■ Bài vở gửi báo khác đừng gửi cho Khởi Hành và ngược lại. Cần ghi rõ địa chỉ và số điện thoại. Nếu bài đã phổ biến, vui lòng ghi rõ đã đăng báo nào. Ngoài bản in, gửi kèm cho diskette, ghi rõ nhu liệu sử dụng: VNI, VPS... ■ Chủ bút Khởi Hành toàn quyền cắt bỏ, nhưng sẽ không thêm. Bài đăng trên Khởi Hành không nhất thiết biểu hiện chủ trương của tờ báo. ■ Bài vở đăng trên Khởi Hành tuyệt đối không cho phép in lại, dù một phần.

GIÁ BÁO

Giá 5.00 mk một số

[Giá dài hạn: 3.00 mk một số hay 36 mk một năm nếu mua dài hạn tối thiểu một năm 12 số; toà báo chịu cước phí bưu điện.]

Giá dài hạn gửi hàng nhất, có phong bì:
50 m k một năm.

[Ấu châu thêm 4 mk cho bưu phí một số (tổng cộng: 75 mk 1 năm) ■ Canada thêm 1.75 mk bưu phí 1 số (tổng cộng: 55 mk 1 năm ■ A,Úc,Phi: 80 mk một năm.]

Giá các số cũ: 5.00 mk 1 số.

Tới Toà soạn mua: 4.00 mk.

SUBSCRIPTION RATES

U.S. RATES: Single Copy: \$5.00

\$36.00/year, 3rd rate ■ \$50.00/1 year, 1st rate
■ Back Issue: \$210.00 for the first seven years, or 84 issues, plus \$25.00 mailing fee.

FOREIGN RATES: Single Copy: \$8.00

1 YEAR, by AIRMAIL: ■ CANADA: \$55.00 ■
EUROPE: \$75.00 ■ ASIA, AUSTRALIA,
AFRICA: \$80.00.

■ Back Issue: \$210 for the first seven years,
plus \$40.00 for surface- / \$90.00 for Air-mail.

Chỉ phiếu, bài vở, thư từ gửi về:

Mail, check, inter-money order should be addressed to

Khởi Hành

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY, CA 92655

MỤC LỤC

SỐ 83 ■ THÁNG 9.2003

NĂM THỨ VII

- 01 ■ Hình bìa: ĐẶNG THẾ PHONG tranh tự hoạĐẶNG THẾ PHONG
03 ■ 09 THỜI SỰ KHỞI HÀNH.....HỒ TÙNG NGHIỆP và LIÊN HOA

Hai dịch phẩm của Đỗ Khánh Hoan bị in lại ở Việt Nam với tên người khác/Tìm thấy di tích miếu thờ Khúc Thừa Dụ, người đầu tiên chấm dứt ách Bắc phương thế kỷ X/ Cafe Địa Ngục/ Chùa Vĩnh Nghiêm mất trộm 8 tượng cổ/Khai quật di tích Nhà Trần tại ngay Ba Đình/6 hài cốt gần Stonehenge

- 06 ■ NGƯỜI VÀ VIỆC: Báo Phụ Nữ.....NGUYỄN TÀ CÚC
04 ■ GIỚI THIỆU SÁCH MỚI.....HỒ TÙNG NGHIỆP, LIÊN HOA
06 ■ SỐ ĐI ĐƯỜNG: Bài Ca Vọng Cổ nghe ở Phi Châu.....TIỂU TỬ
11 ■ THƠ ĐEN THƠ VỊNH

Bảo Vân, Ngọc Bội, Thái Cường
Ng. Duy Ân, Ngựa Nhĩ, Phạm Cây Trâm

- 12 ■ ĐẶNG THẾ PHONG THUỞ HỌC TRÒTHÁI TUẤN
13 ■ ĐẶNG THẾ PHONG TÀI HOA BẠC MỆNH.....THANH CHÂU
16 ■ ĐẶNG THẾ PHONG và MỐI SẼ DƯƠNG THẾ.....CUNG TIẾN
17 ■ Bà Bản Nhạc Con Thuyền Không Bến, Đêm Thu, Giọt Mưa Thu.....ĐTP
19 ■ NHỚ HÀ NỘIHÀ THƯỢNG NHÂN, VIÊN LINH
20 ■ ĐẶNG THẾ PHONGNGUYỄN ĐÌNH TOÀN
22 ■ ĐẶNG THẾ PHONGPHẠM DUY
24 ■ GIAI ĐOẠN KHAI MẠC CỦA TÂN NHẠC VN.....NGUYỄN DUY ĐIỂN
28 ■ BỐN MƯƠI NĂM SAU.....TRẦN NGỌC NINH
31 ■ HAI KẾ HOẠCH KHÔNG THÀNHĐÀO DUY ANH
33 ■ NHÀ VĂN, CHÂN DUNG VÀ HUYỀN THOẠI.....NGUYỄN TÀ CÚC
34 ■ NÓI VỚI NGƯỜI YÊU THƠ.....KIM TUẤN
37 ■ THƠ TRONG NƯỚC THƠ HẢI NGOẠI

Trần Tuấn Kiệt, Kim Tuấn, Song Hồ, Nguyễn Bắc Sơn,
Trần Thiện Hiệp, Hạc Thành Hoa, Lưu Trần Nguyễn

Báo gửi ra Bưu Điện trung ương vào thứ sáu 29 tháng 8. 2003

KHỞI HÀNH SỬA SOẠN QUA NĂM THỨ VIII

Tháng 11.1996, Khởi Hành tục bản tại Hoa Kỳ qua hình thức một tờ Nguyệt San. Tới tháng 11.2003, Khởi Hành lên Tám, ra số đầu của năm thứ VIII, tức là số 85. Mong quý thân hữu, bạn đọc xa gần đón đọc. Một Thư Mục của năm qua (từ 73 đến 84) sẽ được thực hiện.

thời sự khởi hành



HỒ TÙNG NGHIỆP và LIÊN HOA
biên soạn riêng cho Khởi Hành

chỉ kịp làm tin, mà chưa kịp báo cho anh Hoan rõ trước.

Cũng bài báo trên còn nói vài trường hợp khác của những nhà lược sách khác, trong có nhà Văn Nghệ TP HCM! Nhà xuất bản này không còn con như NXB Tổng hợp Kiên Giang xa xôi, mà là chỗ quan trên trông xuống đấy. Cũng như NXB Văn hóa Thông tin, toàn là cơ quan nhà nước cấp Đảng, chứ không còn cấp Đoàn nữa.

Cháy nhà ra mặt chuột, sách lược ra mặt bác, than ôi! Nghề lược sách của bác đã đi vào huyền thoại lâu rồi. Trăm năm trông người, mới

hơn hai mươi năm đã thành, quả là trí tuệ đáng ta đã lên tới chỗ hết còn lên nổi (vì tại nước Cộng hòa xã hội Việt Nam ngày nay, tư nhân chưa ai có quyền lập nhà xuất bản, toàn là cơ quan đoàn thể nhà nước mà thôi).

[Vui lòng đọc ở một đoạn sau, tình trạng lược sách của các nhà xuất bản nhà nước đã gây ảnh hưởng xấu tới ông Thế Phong khi ông lược sách của nhà báo Đặng văn Nhâm. Ông Thế Phong ở Sài Gòn trước 1975 là một tác giả in ronéo, không có sách in ấn bằng giấy báo và máy offset, chỉ tự in lấy sách của mình bằng ronéo, nên chạy theo trào lưu mới hiện nay, - lấy sách xuất bản ở Hải ngoại, bỏ tên tác giả đi, in lại dưới tên của mình- cũng là chuyện hiểu được.]

CHÙA VĨNH NGHIÊM MẤT 6 TƯỢNG CỔ

Chùa Vĩnh Nghiêm (còn gọi là Chùa Đức La) tại xã Tri Yên, Bắc Giang vừa bị mất 6 pho tượng cổ. Sáng 24 tháng 7.03, có người thấy 2 pho cổ tượng lăn lóc trên đường, nên báo cho nhà chùa, và sự việc được phát giác. Những pho tượng này rất lớn, có pho cao gần 3 mét. Trước đây 'kẻ trộm' đã dùng cần trục và xe vận tải lấy đi một pho tượng cao 6 mét tại một ngôi chùa khác. Hình dưới, chụp tại chùa Đức La: Bệ còn đây, tượng đã đi đâu?



TÁC GIẢ KHÁNH HOAN NGUYỄN TƯỜNG MINH

TIẾNG SÓNG



BA VÌ

Bìa cuốn *Tiếng Sóng* do Đỗ Khánh Hoan, Ng Tường Minh dịch, kỷ in thứ 3, 1994, Ba Vì, Canada.

VIỆT NAM: DỊCH PHẨM CỦA NHÀ VĂN ĐỒ KHÁNH HOAN IN LẠI VỚI TÊN NGƯỜI KHÁC

Nhu cầu tìm kiếm sách hay để đọc vẫn là nhu cầu muôn thừa của một xã hội bắt đầu có nếp sống văn hoá tăng trưởng, bắt đầu đủ ăn. No đủ vật chất, dù tương đối, khiến người ta có chút thì giờ ngó tới tâm hồn mình. Và khám phá ra nó trống trơn. Chuyện ấy hơn bao giờ hết đang xảy ra tại Việt Nam. Nhưng nó xảy ra theo kiểu man trá, có thể vì thời gian "trăm năm trông người của bác" chưa đến hẹn, cho nên chộp giựt xảy ra tứ tung.

Trước nhu cầu đọc của lớp thanh niên mới lớn, lớp người mới có ăn, đang khát khao sách hay mà không có, nên hiện tượng "lược sách" đã xảy ra. Sách bị lược đương nhiên phần lớn là sách của các Nhà văn Miền Nam trước 1975.

Theo báo Lao Động xuất bản trong nước vào tháng 7 vừa qua, tình trạng hiện tại

như sau:

—1/ 99% sách mới in ra là sách cũ đổi tên.

Tỷ lệ 99% thật không thể tưởng tượng nổi, song nghĩ cho cùng, người ta tìm đọc sách hay, thì sau 1975, nếu có cuốn nào hay thiên hạ đã đọc rồi, và tác giả nó hiện sống sờ sờ ở Sài Gòn, làm sao mà ăn cắp được? Và sách hay thì ít, mà người đọc (từ một nước có 80 triệu dân) hẳn phải nhiều, cho nên để có thêm đầu sách mới mỗi ngày, tốt hơn là ta lược!

—Cuốn *Ngàn Cánh Hạc* do Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường Minh dịch từ cuốn *Sembazuru* của Kawabata Yasunari, một nhà văn Nhật nổi tiếng, in năm 1971, đã bị in lại với tên "dịch giả" mới là Giang Hà Vy. Theo báo Lao Động, nhà xuất bản mới là nhà xuất bản Tổng hợp Kiên Giang.

—Cuốn *Tiếng Sóng* do Đỗ Khánh Hoan và Nguyễn Tường Minh dịch từ cuốn *Shiosai* của nhà văn Mishima Yukio, in lần đầu năm 1970, đã bị lược thành *Sóng Tĩnh*, tên lược giả là Giang Hà Vy lại y ta-, nhưng nhà xuất bản lần này oai hơn: nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin, in ngay tại Hà Nội năm 2001. [*Sóng Tĩnh* là một trong những tác phẩm nhà văn giáo sư Đỗ Khánh Hoan tặng cho *Khởi Hành*, do chỗ thân tình xưa, và hiện đã được tặng hết cho độc giả mua *Khởi Hành* dài hạn. Tin này vẫn do báo Lao Động đưa ra.]

Đỗ Khánh Hoan, nguyên giáo sư Trường ban Phân khoa Anh văn Đại học Văn khoa Sài Gòn, hiện là một chủ bút cộng tác của *Khởi Hành*, có lẽ chưa biết tin này! Báo sắp phải đưa qua nhà in, giờ này đã khuya, chúng tôi

khởi hành giới thiệu

SÁCH BÁO MỚI

■ **MÀN NHUNG ĐÃ KHÉP, truyện dài, HỒ TRƯỜNG AN,**

428 trang, Tân Văn (Đồng Kinh, Nhật Bản) xuất bản, 7.2003. Giá 17 mỹ-kim. Có giá đặc biệt cho nhà xuất bản và đại lý. Địa chỉ liên lạc: Đỗ Thông Minh, T 140-0014 Tokyo-To, Shinagawa-Ku, OI 1-11-4 Ogawaya Bldg. 2F, Japan. Địa chỉ E-mail: mekong center @ asahi-net.or.jp.

Hồ Trường An viết về nhiều nghệ sĩ thuộc mọi giới trong các cuốn trước của ông. Nhưng đây là một cuốn truyện mà ông đã dựng nên "không nhằm hoàn toàn vào đời tư một ai. Các nhân vật trong quyển này là tổng hợp của nhiều nhân vật ngoài đời..." (Lời Tác Giả) Những nhân vật ngoài đời ấy là các nghệ sĩ, danh kỹ của miền Nam như Năm Phỉ, Bảy Phùng Há, Tư Thanh Tùng, Năm Kim Thoa, Ba Tư Vương và các người đẹp nổi tiếng như cô Ba Trà... Tác giả cũng lấy cảm hứng từ hai cuốn "Thời Đại Diễm Lệ" và "Các Nàng Danh Kỹ vào Triều Đại Đế Nhị Đế Quốc" của Bernard Briaais, như ông nói. Bởi thế, truyện của ông sống động và hơn hết thảy, biểu lộ cái bản tính mà ông thường nói đùa là "bà già trấu." Ông là một người hết sức lãng mạn và chính cái lãng mạn ấy khiến ông "thương người đồng điệu," là những giai nhân, danh kỹ để viết truyện về họ.

■ **GIỌT SỮA ĐẤT, XÓM MỘ, TRĂM BÀI THƠ XUÂN, thơ, PHƯƠNG TRIỀU,** Lê Huỳnh xuất bản, Hoa Kỳ. Địa chỉ liên lạc (cũ): Thụy Le, 3115 Ontario Road, Little Canada, MN 55117. Tác giả mới dọn nhà tới Houston, Texas.

Thơ của một người qua nhiều thăng trầm của đời sống nên không tự giới hạn vào một loại nào. Có bài, theo Hồ Trường An, "bóng gió một cách hoa mỹ," có bài theo Huy Trâm, "đem được những chữ dùng, những thành ngữ của cuộc đời vào thi ca." Điều này, Hồ Trường An cũng đồng ý và có lẽ đó là đặc điểm của thơ ông. Lê Mộng Nguyên nhận xét: "Anh (Phương Triều) làm thơ như đang nói chuyện với bạn bè: trầm ngâm và từ tốn nên chậm rãi đi vào lòng người. Nhưng với hai câu mở ngỏ của bài thơ 'Cỏ Giã': Quê tôi Sa đéc thương tôi lắm, Thuở nhỏ ly hương, lớn ở tù... tôi lặng người xúc động. Nhà thơ Diên Nghi nhận xét: "Thơ Phương Triều, tiếng buồn thời đại man mác trong từng trang sách, nếu bắt gặp bất chợt một ý vui nào, thì cũng chỉ đồng nghĩa với 'tiếng khóc khô lệ'."

Khi còn trẻ, anh sinh hoạt trong làng thơ làng báo sát cánh với các bạn thân như Lâm Tường Dũ, Tô Kiều Phương, Mai Vi Phúc... Ra Hải ngoại, Phương Triều tiếp tục sáng tác mạnh. Nguồn thơ còn phong phú hơn xưa.

■ **NỘI SAN ÁI HỮU VẠN HẠNH,** Hội Ái Hữu cựu sinh viên Viện Đại Học Vạn Hạnh Hải Ngoại thực hiện, 2003. 418 trang. Địa chỉ liên lạc: Thân Trọng Nhân, 12662 Nelson Street, #A, Garden Grove, CA 92840. Số điện thoại 714-638-8933 hay Không Trọng Hình, 920 Hillview Ct., #180, Milpitas, CA 95035. Số điện thoại 408-263-1476.

Cuốn Nội San Vạn Hạnh có điểm đặc biệt: khổ nhỏ như một cuốn sách thường, bìa 4 màu tranh Thái Tuấn, bên trong trình bày rất gọn ghẽ, sáng sủa, từ thân chữ tựa bài lẫn thân bài. Những trang đầu kỹ càng, nghiêm chỉnh. Nghiêm chỉnh cũng là tinh thần của cả cuốn Nội San, với bài vở (cũ mới) của Hòa thượng Minh Châu và Mãn Giác, nguyên Viện trưởng và Viện phó Đại học Vạn Hạnh tại Việt Nam trước 1975; cùng với những Trần Ngọc Ninh, Tuệ Sỹ, Tôn Thất Thiện, Trí Hải, ... Hội trưởng Hội Ái hữu Cựu Sinh viên Viện Đại Học Vạn Hạnh hiện nay là anh Thân Trọng Nhân; Ban Chủ biên cuốn Nội san gồm có Thân Trọng Nhân, Khổng Trọng Hình, Đỗ Ngọc Bích (hai Ủy viên Báo chí) và Ng Hồng Đức, Phạm Tài Tuấn, Vũ Quang Hiếu, Phạm Bằng Tường, Sầm Ngọc Yến.

■ **NGUYỄN ĐÌNH NHẠC, NỖI SẦU RIÊNG MANG,** viết về thơ Nguyễn Đình Nhạc, KIM THANH, 214 trang, Huyền Trân xuất bản, 2003, Hoa Kỳ. Giá 10 mỹ kim.

Cuốn sách *Nguyễn Đình Nhạc, Nỗi Sầu Riêng Mang* là một ngạc nhiên cho người đọc, nhất là người đọc yêu thơ. Đây là cuốn sách viết về một thi sĩ hiện cư ngụ tại Oregon. Tác giả Kim Thanh, có thể nói, không phải là một cái tên quen thuộc trên văn đàn hải ngoại, đó là ngạc nhiên thứ hai. Mà khi gấp sách lại, cảm tưởng chung là: cuốn sách quá tốt, viết kỹ, nhận định có dẫn chứng, chú thích tỷ mỉ, đưa dẫn người đọc có qui cách, nhã nhặn, chuẩn mực, và đầy thuyết phục. ■ Trong phần chú thích, tác giả Kim Thanh đã biểu lộ sự thẳng thắn của mình một cách đáng quý trọng. Đọc báo chí gọi là văn học ở Hải ngoại trong hơn hai chục năm nay, chúng tôi hầu như ít thấy sự thẳng thắn đáng quý trọng, thường là nói chung chung, vô thường vô phạt, dĩ hèn vi quý. Không ít người nghĩ như ông Kim Thanh về một số sự việc văn học, báo chí, song đã nói ra nơi không đáng nói, nơi quán xá, mà không dám viết ra trên giấy điều mình thực nghĩ. Khởi Hành là tờ nguyệt san trong bảy năm nay vẫn nhắc đi nhắc lại: viết thẳng nói thẳng; Văn học không phải chỗ giao tế. Cho nên chúng tôi gần như đồng ý hoàn toàn với ông Kim Thanh qua chú thích số 15 (trang 71). Có thì giờ, chúng tôi sẽ trở lại với cuốn sách *Nguyễn Đình Nhạc, Nỗi Sầu Riêng Mang* của ông.

■ Như nhan đề, đây là cuốn sách viết về nhà thơ Nguyễn Đình Nhạc ở Oregon (một người mà chúng tôi đã gặp, và cũng đã có dịp được mời lên diễn đàn để phát biểu về một thi phẩm của cụ, nhân dịp ra mắt ở Quận Cam cách đây trên 10 năm, tại Nhà Thờ Tròn Đại Hàn). Không kể phần Anh ngữ do Nguyễn thị Xuân Bá dịch thơ của thân phụ, phần khảo luận của tác giả Kim Thanh đầy 154 trang, chia làm 4 tiểu mục: Thay lời Tựa, Tiểu luận, Bình thơ và Thuyết trình. Sách có đầy đủ Chú thích, Thư mục và Danh mục. Một cuốn sách mẫu mực, văn cách nhã nhặn mà nhận định vẫn thẳng thắn; một biên khảo giá trị về Thơ, không cứ là về thơ Nguyễn Đình Nhạc. Tuy nhiên phần trình bày bìa đã không đạt nội dung, nếu không nói là đã làm thấp đi sự định giá phải có về những gì chứa bên trong.

■ **NHẬP BỐ TẤT HẠNH, tác giả TỊNH THIÊN (SHANTIDEVA),** bản Việt dịch của Ni Sư Trí Hải, 360 trang, Hoa Kỳ. Theo lời giới thiệu của người dịch, đây là "một kiệt tác của Phật Giáo Ấn Độ, không những trên phương diện tư tưởng, tu chứng mà còn trên phương diện văn học." Muốn có kinh sách biểu không, liên lạc: Tịnh Luật Temple, 31155 Bunting Road, Waller, TX 77484. Số điện thoại (936) 931-5427. Số fax (936) 372-9534. Địa chỉ web: www.Tinhluat Temple.org. Địa chỉ E-mail tinhluattemple*ev1.mail.net. Hay tại: Tường Quang Tự, 9837 Winthrop Circle, Fountain Valley, CA 92708-2932. Số điện thoại và số fax: 714-968-4251. Số địa chỉ E-mail: chuatuongquang@yahoo.com.

SƯU TẦM- Bản Tin Người Việt Hải Ngoại (Overseas Vietnamese Collectors Newsletter), số 23-Tháng 7-8-9/2003. Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Xuân Sơn, 5 Lambeth Loop, Fairport, NY 14450. Địa chỉ E-mail son3238@hotmail.com. Số điện thoại (585) 223-8321.

Bản tin cho giới sưu tầm đồ cổ nhưng có rất nhiều tin đặc biệt liên quan đến văn hóa Việt Nam. Trong số này có bài "Tiền Kẽm Việt Nam" (Nguyễn Chuẩn Toàn), về bộ sách khổng lồ "Đồng Khánh Địa Dư Chí" nặng 18 ký-lô, về việc Việt Nam (tỉnh Cà Mau) sẽ cho bán đấu giá 86 ngàn cổ vật trong số vớt lên được từ một con tàu cổ Trung Hoa chứa đồ gốm sứ, bị đắm ngoài khơi Cà Mau vì hỏa hoạn hay tin Nhật Bản cho phát hành một con tem vào ngày 16.6.03, in hình Khuê Văn Các, Văn Miếu thuộc Quốc Tử Giám, Hà Nội.



NHỮNG NGƯỜI 75 NĂM TRƯỚC TẠI CAO ĐẲNG MỸ THUẬT HÀ NỘI: HỌ LÀ AI?

Trên trang 27 của Khởi Hành số 82 (Chủ đề Hội Hoạ VN, số thứ nhì) hình trên đây đã được in song chỉ ghi chú một người trong hình là hoạ sĩ Victor Tardieu, vị Giám đốc sáng lập Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương. Một tuần lễ sau khi báo ra, nhà sưu tập tranh Việt Nam nổi tiếng ở Paris là Nguyễn Trung Cang (con hoạ sĩ Nguyễn Văn Trung) đã ghé thăm Toà soạn, tại số 5413 Đường Số 1 (Bolsa nổi dài) và nhân câu chuyện, đã chỉ danh những hoạ sĩ trong tấm hình. Nay ghi chú lại như sau: số 1: Tống (hay Cống) văn Trung, số 2: Nguyễn Phan Chánh, số 3: Lê Phổ, số 4: Tô Ngọc Vân, số 5: Victor Tardieu, số 6: Mai Thử, số 7: Lê Văn Đệ, số 8: Joseph Inguimberty, số 9: Vũ Cao Đàm, số 10 Nam Sơn, số 11: Georges Khánh. G. Khánh, cũng như Nguyễn Phan Chánh là những hoạ sĩ tốt nghiệp từ khoá 1, khoá 2. Cảm ơn anh Nguyễn Trung Cang. Tấm hình chụp khoảng '30, tài liệu trong Phòng Sách của Khởi Hành.

DIỄN GIẢ ĐỒ THÔNG MINH "TỰ VẬN: ĐIỂM MẠNH VÀ YẾU CỦA NGƯỜI VIỆT"

Vào lúc 2 giờ trưa, ngày 3 tháng 8, tại hội trường báo Người Việt, nhưng do Viện Việt Học tổ chức, diễn giả Đồ Thông Minh đã trình bày về một vấn đề văn ám ảnh cộng đồng người Việt tại hải ngoại: sự thiếu đoàn kết và ít có những thành công quy mô, rộng lớn từ thương trường cho đến văn hóa.

Bài nói chuyện nêu rất nhiều điểm yếu và hầu như không có điểm mạnh nào trừ hai điểm chính: sự hy sinh cho gia đình và tinh thần lạc quan so sánh với với người Nhật. [Ông Minh sinh sống tại Tokyo từ khi đi du học, trước 1975] Nếu là một phú ông thì phú ông Nhật rất sẵn sàng đổi lấy cái cười (cái quạt mo) của "thằng bõm" Việt Nam.

Sau bài nói chuyện gần hai giờ, người tham dự có nửa giờ để đặt câu hỏi. Đa số tỏ vẻ khen ngợi "sự can đảm" của diễn giả vì đã dám động chạm đến nhiều đề tài "cấm kỵ" như: chia rẽ, đi trễ hàng giờ đồng hồ, không tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng...

Có một câu hỏi mà ông ĐTM không trả lời được, là tại sao, theo như sự trình bày

trước đó thì dân Nhật rất có kỷ luật, nghiêm chỉnh... nhưng mới đây lại thấy qua TV có cảnh các ông nghị, bà nghị thượng cẳng chân hạ cẳng tay ở nghị trường và tỷ số tử tử rất cao của dân Nhật, nhất là trẻ con. Người ta cũng không quên những tội ác khủng khiếp như trẻ em giết các trẻ em khác hay vụ cho thả hơi độc trong hệ thống xe điện ngầm chỉ cách đây mấy năm làm rung động cả nước Nhật.

Đây là một bài nói chuyện cần thiết, cho thấy ở đâu cũng thế (Nhật Bản hay Hoa Kỳ), người Việt nói chung chưa học được tinh thần hợp đoàn và làm việc cho một sự tốt đẹp chung. Nhưng đáng khác, chính ông ĐTM cũng bị rớt vào hai thói tẻ mà có khi ông đã đề cập.

Thứ nhất, bài nói chuyện của ông quá dài. Viện Việt Học có một truyền thống vẫn còn tốt đẹp là luôn luôn đúng giờ. Bài nói chuyện dài gần hai giờ này có khi sa đà khiến người nghe có cảm tưởng diễn giả không tập trung được vào ý chính, trình bày quá thừa thãi về nhiều thí dụ chỉ đáng nhắc đến trong một vài phút, không thể giải thích thỏa đáng thắc mắc nêu ra.

Nhưng có lẽ cái khuyết điểm lớn nhất là vừa hô hào

về tinh thần trách nhiệm và ông ĐTM lại vừa phạm vào làm việc cho cộng đồng thì cái lỗi rất thấy phổ biến ở

CHUYỆN MỘT CON KHỈ THÔNG MINH

Ngày xưa, Vương quốc Nhật bốn cai trị bởi một ông Vua Rổng tên là Rin Jin. Một khi kia, Hoàng hậu bệnh nặng, thuốc thang trong nước không thể chữa khỏi; các Ngự y tâu với vua như thế. Muốn chữa bệnh cho bà, phải có một cái gan của loài khỉ. Vua ra lệnh đến Đảo Khỉ ở phương nam kiếm cho bằng được, chứ có khó gì. Triều đình liền sai một con sửa đi dụ khỉ cho bằng được một con khỉ mang về. Con sửa bơi quá nhanh, làm cho con khỉ nghi ngờ... Đến khi con khỉ biết là Vua cần lá gan của loài khỉ để chữa bệnh cho Hoàng hậu, nó sợ lắm, nhưng mang tiếng mình là giống vật thông minh, Khỉ Thông Minh, nó cười khà: "Nhà Vua lẽ ra phải nói cho bản khỉ biết trước, đừng bắt khỉ mang lá gan theo... Tại vì bản khỉ có đến mấy lá gan, chứ không phải một, hôm nay lại không mang theo lá gan nào..." Khỉ nói thế với hy vọng được người ta thả về chốn cũ, chứ không thì mất mạng như chơi... Nhờ thế, khỉ thoát nạn ở xứ người, chạy một mạch về Thủy quốc... Muốn biết hồi sau ra sao, cứ hỏi Thầy Cò Khởi Hành, sẽ rõ. Hình: "Xin đừng đi nhanh quá, kéo tôi té mất." (Trích trong The Japanese Fairy Book của Yei T. Ozaki)



"Please don't go so fast, or I am sure I shall fall off," said the Monkey.

NGƯỜI VÀ VIỆC



NGUYỄN TÀ CÚC

BÁO PHỤ NỮ

Đây là một tờ báo cố gắng dùng những quảng cáo thương mại để phổ biến những bài viết có liên quan đến phụ nữ. Đó là một cố gắng đáng được khuyến khích cho dù hình thức rất luộm thuộm, bìa báo trông hết như bìa của những cuốn "catalog" bán hàng hóa. Nhưng nếu chủ nhiệm và chủ bút của tờ PNGĐNV không phải là hai phụ nữ (chưa nói đến danh xưng nhà văn, nhà thơ của nhị vị này), thì có lẽ đã không có gì để bàn xa hơn. Chính vì họ là phụ nữ mà có một câu hỏi độc giả sẽ đặt ra sau khi đọc 2 số này: họ có thực là người coi sóc tờ báo hay chỉ là một thứ chủ nhiệm, chủ bút trên danh vị, khiến cho có những bài bản thủ xuất hiện ngay dưới "mũi" họ và không những thế, còn xuất hiện thường trực.

Chẳng hạn như: "Dĩ nhiên, chính quyền có thể trả lời tình bơ... vì kẹt lâu trên nước đá đến 50 thế kỷ, gậy của Otzi gãy đứt như củ nấm Đông Cô lấy giống chi mà quây nên hồ hồng làm cho các bà có bầu được... Theo các tài liệu cổ, thời xưa chả có ma nào bị bệnh ỉu xiù bao giờ... Dân ông ngày nay chỉ giỏi làm tiền không giỏi làm tình... Vừa có thuốc an thần để vi vu cuộc đời, vừa có tiền xài chơi, lại có cả đồng viagra tăng cường sinh lực đi mây về gió như vậy. Tận Thủy Hoàng có đội mỗ lên cũng chỉ mong được như vậy thôi..." (số 23, trang 46-47); và "...Số là người trại chủ này vừa mua một máy vắt sữa tối tân... Bị kích thích vì hiếu kỳ, ông chủ trại muốn đem mình ra làm vật thí nghiệm bèn cho máy ngoạm luôn thành nhỏ của ông để vắt sữa, tiện lợi đôi bên. Ông lắp máy vào, bật điện lên. Máy bắt đầu bóp, sữa của ông tuôn ra từng dòng. Đúng câu hát ân tình... em em lủ tiên đồng, tiên nga tám sau đôi. Khoái cảm chất ngất [...] Theo Paula Jones, kèn của Bill không thua gì cây saxophone. Kèn của Clinton dài năm inches, thon mảnh ứng ứng màu cô hồng và cũng có khuynh hướng chia ngược lên như nhà chọc trời vậy..." (số 24, trang 66-67).

Đó là một số câu điển hình cho cái lối viết quá súc thô tục nếu không nói là hạ cấp và dơ bẩn này. Trở trêu hơn nữa là để quảng cáo cho tờ báo, trong nửa trang quảng cáo tờ Phụ Nữ Gia Đình NV (in 4 màu, đăng trên nhật báo Người Việt trong thượng tuần tháng 8.2003) có những câu như sau: "3 ngày không đọc sách báo, người phụ nữ soi gương thấy nhan sắc kém đi! Xin mời đọc Phụ Nữ Gia Đình Người Việt" và "Nhan sắc thêm hấp dẫn, đối thoại thêm duyên dáng, hiểu biết thêm rộng rãi, xin mời đọc PNGĐNV".

Không biết là có nữ độc giả nào ngây thơ đến nỗi áp dụng những lời quảng cáo ấy để "thêm hiểu biết" về ...viagra, về "nấm Đông Cô" hay "đối thoại thêm duyên dáng" hẳn lên khi dùng cái máy vắt sữa hay cái saxophone của Clinton làm vui câu chuyện nhờ đọc báo!? Dùng những kiến thức ấy mà "đối thoại" với đàn ông thì "nhan sắc" chắc chắn sẽ kém hấp dẫn, chớ tin lời quảng cáo mà chết oan!

Đây là thí dụ điển hình của cái hiện tượng làm báo rất vô tội vạ ở hải ngoại: tự in vài cuốn truyện, vài tập thơ không có nghĩa là làm được chủ nhiệm, chủ bút một diễn đàn ngôn luận. Không biết làm báo mà vẫn làm, là chỉ vì danh vị hão, có hại nhiều hơn có lợi, nhất là chỉ làm "bù nhìn giữ dưa." Trường hợp thậm hại hơn, là với cái loại ngôn ngữ ấy, "bù nhìn" cũng không có "dưa" mà giữ.

Chú thích của Thầy Cô: Chủ nhiệm và Chủ bút tờ Phụ Nữ Gia Đình NV là nhà văn nữ Bùi Bích Hà và nhà thơ nữ Trần Mộng Tú.

Nguyệt san PHỤ NỮ GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT, số 23 và số 24, giá 2 mỹ-kim 95 một số. Địa chỉ tòa soạn: 14771-14772 Moran Street, Westminster, CA 92683.

ở đây, là đưa ra những nhận xét vô căn cứ về những hội đoàn mà ông không có tin tức đầy đủ để có thể công khai trình bày những nhận xét ấy.

Đó là việc ông ĐTM đề cập đến Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Đại khái ông nói rằng một cái hội toàn nhà văn như thế mà rồi để cho Văn Bút Quốc Tế phải đình chỉ hoạt động trong năm năm trời... Một lời "kết tội" chung toàn thể hội viên của một hội như thế thì không thể chỉ nói suông mà không có bằng chứng.

Đâu cần phải điều tra gì cho xa xôi, ông ĐTM có thể hỏi ông nhà văn Trà Lũ (hội viên hay cựu hội viên?) từ Canada sang ra mắt sách. Rồi đáng lẽ ra ông cũng nên hỏi rõ các hội viên khác trước khi nhắc đến chuyện của hội này. Nếu ông có hỏi, ông sẽ được biết là nhà văn Trà Lũ từng làm chủ tịch TTVB Ontario, là Trung Tâm đã có một nhóm người dùng phương tiện truyền thông để phỉ báng các hội viên khác, không chừa một thủ đoạn hạ nào mà họ không dám làm, từ đánh fax rơi cho tới ra văn thư vu khống. Trước đó nhiều năm, họ cũng là người tấn công nhà giáo già Bùi Văn Bảo và nhiều người (không phải hội viên khác). Bởi thế, mới có chuyện nhiều

hội viên phải tự vệ, dẫn đến quyết định của VBQT.

Xa hơn tý nữa, ông cũng nên xét đến sự thực hiển nhiên là VBVNHN nay lại xảy ra một cuộc tranh chấp nữa và chủ tịch của hội này bây giờ là một người vô tên tuổi trong cộng đồng chứ chưa xét đến tư cách nhà văn, là một kẻ một chữ bẻ làm tư cũng không có. Cho nên nếu có đặt vấn đề thì vấn đề ấy là: tại sao, VBVNHN nay đã không quy tụ được những nhà văn tên tuổi dù VBQT đã cho nó hoạt động trở lại?

Đây là thí dụ điển hình của tinh thần không có mấy phần trách nhiệm của những người đứng ngoài vô tình biến thành một thứ đồng lõa cho những kẻ bất xứng - vì nói về việc họ không nắm rõ, đứng ngoài phê phán- khiến dẫn đến tình trạng vô kỷ luật làm cho người làm việc có lương tâm và có khả năng bỏ ra khỏi các hội đoàn. Một khi họ bỏ ra khỏi, dĩ nhiên hội ấy chỉ còn trên danh nghĩa mà thực lực mất hết. Khi không còn thực lực thì làm thế nào thành công được? Và sẽ dẫn đến tình trạng kém cỏi mà ông ĐTM phải đăng đàn ta thán.

Ngoài ra, khi ca ngợi tinh thần "ghi chép cẩn thận" của người Nhật, ông ĐTM lại nhắc đến một "truyền

QUÁN CÀ PHÊ ĐỊA NGỤC

Tại khu Montmartre, Paris, từ thế kỷ XIX, đã có một quán cà phê tên là Địa Ngục. Có thể đây là cái quán đầu tiên được thành lập và trang trí theo chủ đề, kiểu quán Lú, quán Âm Phủ sau này.





CỔ VẬT THỜI KHÚC THỪA DỤ (TK X?) VÀ ĐỜI TRẦN (TKXV)

Bên trái là hình những dấu ngói chạm nổi chữ "Khúc miếu", khai quật được trước ngôi đền hiện nay thờ Khúc Thừa Dụ, người vào năm 906 (Thế kỷ X), tuy làm quan Tiết Độ sứ nhà Đường, song đã nổi dậy, lập nên tự chủ đầu tiên tại nơi hiện nay là vùng Hải Dương [Quê quán ông là đất Hồng Châu, là vùng gồm Hưng Yên, Hải Phòng, Hải Dương. Có sách nói (Kiến văn Tiểu lục, Lê Quý Đôn) rằng người anh hùng Hồng Châu quê xã Lỗ Xá, huyện Mỹ Hào, Hải Dương. Nhưng gần đây theo gia phả họ Khúc, quê quán chính của Khúc Tiên chúa là làng Cúc Bồ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương] ■ Bên phải là bát đĩa, chum, vại hũ được khai quật tại Khu Hoàng Thành cũ của Thăng Long (khu Ba Đình hiện nay), có mang dấu tích Văn hoá Đông Sơn, và thuộc thời Nhà Trần. Xem thêm tin bên dưới.

thuyết" về Vương Dương Minh cốt chứng tỏ sự coi trọng bằng cấp quá đáng của dân Việt ta.

Giáo Sư Trần Huy Bích đã nêu ra điểm này và đó lại càng làm sáng tỏ thêm thí dụ ở trên: khi làm việc chung, phải hết sức chính xác. Nếu không, mọi sự kêu gọi sẽ vô nghĩa, hoặc có khi khôi hài.

CÀ-PHÊ ĐỊA NGỤC

Trước khi có những quán ăn có lối trình bày riêng như của công ty Playboy mà các cô hầu bàn đều mặc một chiếc áo như áo tắm với cái nhúm đuôi thỏ đằng sau và đầu đội chiếc vòng có đính hai tai thỏ, ngay từ năm 1899 (thế kỷ XIX) đã có một quán cà-phê ở gần khu Montmartre, phía hữu ngạn sông Seine, có tên là "Cà-Phê Địa Ngục." Đúng như tên đặt, trên tường gắn tượng những linh hồn đang rên siết và ngay cửa vào treo cái đầu của ngạ quỷ. Chàng gác cửa, mặc y phục của quỷ Sa-tăng, đón chào khách bằng câu: "Vào đi để bị xuống địa ngục." Các cô hầu bàn cũng trang phục như nhiều thứ quỷ. Nhưng sự cứu rỗi tuy thế mà không xa xôi gì: ngay bên cạnh "Cà-Phê Địa Ngục" là quán "Cà-Phê Thiên Đường." Nhưng dù thiên đường hay địa ngục, khách hàng đều phải trả bằng tiền thế gian.

DI TÍCH LỊCH SỬ HỌ KHÚC VÀ ĐỜI NHÀ TRẦN TÌM THẤY TẠI HÀ NỘI

Các nhà khảo cổ lại vừa khám phá ra một số đồ cổ thuộc khu hoàng thành Hà Nội (nay là khu Ba Đình). Những đồ cổ này gồm có chum, vại, và có cả hũ Lưu Ly tráng men màu xanh lục hay màu vàng chanh. Ngoài ra còn có dao găm bằng sắt và mũi tên cùng kiểu văn hoá Đông Sơn. Cuộc khai quật này sẽ được xem là quan trọng vì giới chuyên môn vẫn coi Đồ Sứ nhà Trần là đẹp nhất trong lịch sử đồ sành Việt Nam.

Ngoài ra, trước đền thờ anh hùng Khúc Thừa Dụ ở làng Lỗ Xá, Mỹ Hào, Hải Dương, người ta cũng khai quật được một ít mảnh ngói có chạm chữ "Khúc miếu" và chữ "Luân." Khúc Tiên Chúa là người tuy làm quan Tiết Độ sứ nhà Đường (thế kỷ X) nhưng đã nổi dậy chấm dứt ách thống trị hơn một ngàn năm của người Tầu.

Theo gia phả nhà họ Khúc, Khúc Tiên chúa có quê quán chính ở làng Cúc Bồ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Những khác biệt sẽ có là vì xưa nay mỗi khi triều đại mới xuất hiện, họ lại xoá tên cũ, đặt tên mới, cắt đất chỗ này sáp nhập qua chỗ khác, rồi thời gian trôi qua, đời sau vì thế mà bị lẫn lộn.

vì thế mà bị lẫn lộn.

Chuyện gần nhất là mấy tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định ngày xưa, bây giờ đổi là Hà Nam Ninh. Và để dân chúng Miền Bắc quên đi Kinh đô Thăng Long, chỉ nên biết kinh đô Huế thôi, Minh Mệnh đổi tên nó là Hà Nội

(tầm thường như Hà Nam, Hà Đông, Hà Tây, Hà Bắc mà thôi.) Nhưng có Vịnh Hạ Long cho Rồng xuống ngủ, thì phải có Kinh thành Thăng Long cho Rồng bay lên, mới hợp lý. Nhà Nguyễn Gia Miêu quê quán ở Thanh Hoá cho nên mới kéo Thanh Hoá

PUTIN CHÚC SINH NHẬT YETUSHENKO

Nhà thơ Nga Yevgeny Alexandrovich Yevtushenko sinh năm 1933 tại Zima Junction, gần hồ Baikal, năm nay vừa tròn 70 tuổi. Trong tiệc sinh nhật, ông đã ca hát các bài thơ của ông mà Maurice Jarre phổ nhạc và trình bày trong phim *Bác sĩ Jivago*. Yevtushenko từng bị khai trừ khỏi Đoàn thanh niên CS và Hội Nhà văn CS Nga, nhưng ông lúc nào cũng chống lại những điều thái quá, mà gần nhất là phản đối việc Nga chiếm đóng Chechnya. Ông chống việc Nga tham chiến ở đây nên từ chối một Giải thưởng mà Tổng thống Boris Yeltsin quyết định trao cho ông. Nhân sinh nhật thứ 70 của thi sĩ tháng qua, Tổng thống Vladimir Putin đã gửi điện thư chúc mừng, trong có câu: "Sáng tác danh tiếng của ông là trang sách đặc sắc của Văn học sử Nga." Ông bỏ học từ Trung học, và năm 16 tuổi có thơ đăng báo. Ông nói nếu họ đăng chậm hơn một tí, ông đã trở thành cầu thủ đá bóng mất rồi.



TIỂU TỬ

BÀI CA VỌNG CỔ

Tôi vượt biên rồi định cư tại Pháp. Năm đó mới 49 tuổi, vậy mà đi tìm việc làm, đến đâu người ta cũng chê là tôi già! Vì vậy, một hôm đi chải tóc, nhìn kỹ mình trong gương, tôi bỗng thấy ở đó, một người có vẻ như quen, nhưng thật ra thì rất lạ: mắt sâu, má hóp, mặt đầy nếp nhăn trên trán, ở đuôi mắt, ở khóe môi, còn mái tóc đã ngả ngà bạc, được cắt tỉa thô sơ như tự tay cắt lấy. Từ bao lâu nay không để ý, bây giờ soi gương vì bị chê già, tôi mới thấy rằng "tôi của hồi trước cách mạng thành công" và tôi của bây giờ - nghĩa là sau chỉ có mấy năm sống dưới chế độ gọi là "ưu việt" - thấy không giống nhau chút nào hết. Mà tôi già thiệt, già trước tuổi, cho nên tôi nhìn tôi không ra. Từ đó mỗi ngày tôi... tập nhìn tôi một lần, nhìn kỹ cho quen mắt!

Một người bạn làm lâu năm ở Côte d'Ivoire [Phi Châu] hay tin tôi đã qua Pháp và vẫn còn thất nghiệp, bèn giới thiệu cho Công Ty Đường Mía của Nhà Nước. Không biết anh ta nói thế nào mà họ nhận tôi ngay, còn gởi cho tôi vé máy bay nữa. Xưa nay tôi chưa từng quen một người da đen gốc Phi Châu nào hết, nên chỉ có vài khái niệm thô sơ về vùng Phi Châu da đen như là: ở đó nóng lắm; đất đai còn nhiều vùng hoang vu, con người thì đen thui lù, tối ngày chỉ thích võ trống và nhảy nhót tưng tưng... vì vậy mà tôi hơi ngán. Nhưng cuối cùng rồi tôi cũng qua đó để làm việc, như vậy còn hơn là ở lý trên đất Pháp, để tháng tháng vác mặt Vietnam đi xin tiền trợ cấp đầu nọ, đầu kia.

Nơi tôi làm việc có tên là Borotou, một làng nằm cách thủ đô Abidjan gần 800 cây số. Vùng này toàn rừng là rừng, không phải loại rừng rậm rì cây cao chon chớn như ở Việt Nam. Rừng ở đây, cây thưa thưa, thấp thấp cỡ mười, mười lăm thước... coi khô hốc, không có núi non, chỉ có một vài đồi trũng, nhưng không cao mà trũng cũng không sâu.

Nhà Nước phá rừng trồng mía. Ruộng mía nhút ngàn. Nằm ở trung tâm là khu nhà máy, khu cơ giới, khu hành chánh, khu cư xá... Mỗi khu cách nhau vài cây số. Muốn về thủ đô Abidjan, phải lái xe hơi chạy theo đường mòn xuyên rừng gần 30 cây số mới ra tới đường cái có tráng nhựa. Từ đó chạy đi Touba, một quận nhỏ với đông đảo dân cư. Từ đây lấy máy bay Air Afrique về Abidjan, mỗi ngày chỉ có một chuyến. Phi trường Touba quá nhỏ, chỉ có một nhà ga xây cất sơ sài, và một phi đạo trải đá đỏ, mỗi lần máy bay lên xuống là bụi đỏ mịt trời...

Dài dòng như thế để người đọc thấy tôi "đi làm lại cuộc đời" tại một nơi hoang vu hẻo lánh, mà cảnh trí thì chẳng có gì hấp dẫn hết. Thêm vào đó, tôi là người Á Đông duy nhất làm việc chung với người da trắng (chỉ có 5 người) và Tây đen. Ở đây thiên hạ gọi tôi là "le chinois," người Tàu. Suốt ngày, suốt tháng, tôi chỉ nói có tiếng Pháp, cho nên, lâu lâu thêm nói tiếng Việt quá, tôi soi gương..., rồi nói chuyện với mình bằng tiếng Việt, trông giống như một anh khùng. Chưa bao giờ con người thấy cô đơn bằng những lúc đối diện với mình trong gương như vậy. Một hôm, sau hơn 8 tháng "ở rừng," tôi được gọi về Abidjan để họp. Đây là lần đầu tiên được về thủ đô. Anh tài xế da đen đưa tôi ra phi trường Touba. Chúng tôi đến phi trường lối một giờ rưỡi trưa. Sau khi phụ giúp gởi hành lý, anh tài xế mới nói: Tôi ra ngủ trưa ở trong xe, chúng *patron* đi được rồi, tôi mới về. Ở xứ da đen họ dùng chữ *patron* để gọi ông chủ, ông xếp, người có địa vị, có tiền, người mà họ nể nang. Nghe riết rồi quen, nên chẳng có gì chối tai hết. Tôi nói: Về đi, đâu cần phải đợi. Hần nhe răng cười, hàm răng trắng toát: "Tại *patron* không biết, chờ ở đây, lâu lâu họ hủy chuyến bay vào giờ chót, nói tại máy bay "ăn bánh" ở đâu đó. Máy bay cũng như xe hơi vậy, ai biết lúc nào nó nằm đường..." Rồi hần đi ra xe. Tôi ngồi xuống ghế phở tôi, đảo mắt nhìn quanh.

■ Xem tiếp cột đôi trang bên----->

Chuyện gần nhất là mấy tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định ngày xưa, bây giờ đổi là Hà Nam Ninh. Và để dân chúng Miền Bắc quên đi Kinh đô Thăng Long, chỉ nên biết kinh đô Huế thôi, Minh Mệnh đổi tên nó là Hà Nội (tầm thường như Hà Nam, Hà Đông, Hà Tây, Hà Bắc mà thôi.) Nhưng có Vịnh Hạ Long cho Rồng xuống ngủ, thì phải có Kinh thành Thăng Long cho Rồng bay lên, mới hợp lý. Nhà Nguyễn Gia Miêu quê quán ở Thanh Hoá cho nên mới kéo Thanh Hoá vào "lãnh thổ" Miền Trung, chớ để Thanh Hoá ở đất Bắc thì kỳ quá. Mà thực tế người Thanh Hoá nói giọng Bắc như người Bắc, không hề nói giọng Trung. Đó là những chi tiết nhiều bí ẩn, cứ từ từ mà đọc, ta sẽ đọc ít mà hiểu nhiều.

KHÁM PHÁ NHIỀU TRƯỚC TÁC CỦA NHÀ VĂN NGÔ TẤT TỐ? HAY LÀ...

Gia đình nhà văn Ngô Tất Tố vừa cho công bố khoảng một ngàn trước tác của ông viết trong khoảng 1920-1945 bị thất lạc nay mới tìm lại được. Như thế, tổng cộng ông có 150 tác phẩm in thành sách, hơn ngàn bài báo và 500 kỳ báo đăng truyện dài.

Độc giả Việt Nam không ai là không biết đến những tác phẩm sâu sắc của ông về xã hội văn hóa như *Lều Chông*, *Tất Đền*, *Việc Làng*... Ông dùng hơn 20 bút hiệu để viết về tình cảnh của một xã hội



NGÔ TẤT TỐ

phong kiến trong khoảng đầu thời gian thuộc địa. Ông là người tự học, từ chữ quốc ngữ cho đến chữ Pháp. Chính phủ Cộng Sản mới phục hồi địa vị của ông trong văn chương Việt Nam sau nhiều năm cố bỏ lơ.

Theo Tô Hoài trong hồi ký "Cát Bụi Chân Ai," trước đây Ngô Tất Tố cũng bị phê bình, đầu tố trong các buổi kiểm thảo văn nghệ, đến nỗi ông phát khóc mà nói "Làm người khó lắm." Làm người đã khó nhưng làm nhà văn lương thiện dưới chế độ cộng sản còn khó gấp bao lần!

Cho nên, có thực là người ta mới tìm thấy các tác phẩm "trước đây bị thất lạc" của ông không? Hay là vì nếu chúng không thất lạc cho sớm, chúng đã bị đốt bỏ và chính tác giả của chúng cũng đã bị "đánh" như tử? Chuyện này có nhiều phần là như thế.

Nhiều người còn nhớ một nhà văn tên tuổi đã lấy dây treo cổ tác phẩm của ông ta lên, lấy dùi đánh, ra cái điều

BÍ MẬT STONEHENGE VÀ 6 BỘ XƯƠNG

Những hòn đá dựng ở Stonehenge nước Anh cho tới nay vẫn là một bí ẩn, ai dựng lên, và dựng lên để làm gì, và dựng lên như thế nào, bằng sức người trần trụi hay bằng phép lạ nào, vừa có thêm những khám phá liên hệ có thể làm câu chuyện thêm sáng tỏ. Ấy là hồi tháng 5.2003 nhóm khảo cổ học Wessex đã khai quật tại đây 6 bộ hài cốt, trong có 2 hài cốt trẻ em. Xem thêm trong phần tin tức.



là tự sỉ, tự sỉ mình đã viết ra một tác phẩm xấu (còn tốt hơn là đợi đến khi Tố Hữu và đồng bọn mang nó ra “phê bình” thì chỉ có đi tù, mất việc, và chết đói.) Bởi vậy mà biết đâu nói trộm vĩa tác giả *Tất Đền- ông đã làm cho các tác phẩm của mình thất lạc đi một thời gian, chờ ngày mai trời lại sáng.* Và nay, trời tuy còn nhá nhem nhò mặt người, nhưng vì cần tiền, “ở trên” đã tìm cách cho phép tái bản những tác phẩm của Nhất Linh, Khái Hưng (vốn bị qui thuộc thành phần phản động), thì chắc chắn những tác phẩm đã thất lạc kia nên cho hết thất lạc, và sửa soạn cho in ra là kịp thời. Nhà xuất bản của Hội Nhà Văn và các thứ linh tinh liên hệ lại có thêm những món tiền từ trời rơi xuống, từ sự thất lạc trở về, vui biết mấy?

PHÁT HIỆN SÁU BỘ XƯƠNG NGƯỜI GẦN STONEHENGE

Các nhà khảo cổ vừa mới tìm được sáu bộ xương gồm bốn người lớn và hai trẻ con, chôn trong cùng một ngôi mộ chỉ cách Stonehenge khoảng ba dặm. Họ ước đoán rằng những bộ xương này được chôn cách đây khoảng hơn bốn ngàn năm, vào thời Đồ Đồng. Ngôi mộ này cũng chỉ cách một ngôi mộ khác có nửa dặm, đào được năm ngoái.

Ngôi mộ mới tìm thấy chứa bộ xương của một người đàn ông và được người ta đặt cho cái tên hiệu là “Vua Vòng Stonehenge” vì trong mộ ông ta có chứa cả vàng bạc. Nhưng ngôi mộ mới đào này có giá trị đặc biệt vì nó là ngôi mộ tập thể đầu tiên được khai quật thuộc thời kỳ Đồ Đồng tại miền Nam Anh quốc.

VIỆT NAM: THƯ VIỆN QUỐC GIA BỊ “MẤT CẤP” HÀNG NGÀN SÁCH QUÝ

Theo tờ Tuổi Trẻ, hàng

ngàn cuốn sách quý tiếng Việt và ngoại ngữ trong Thư viện Quốc gia Việt Nam đã bị lẫn lộn và từ tốn đánh cắp trong những tháng vừa qua. Những cuốn sách quý này không bị kẻ trộm giấu nhem đi, trái lại, chúng đăng rao vặt trên báo là có những cuốn sách ấy, ai muốn mua thì cứ tìm đến!

Trong số sách đã mang đem ra rao bán tại các tiệm sách cũ hay qua các môi giới thì có cả những bộ sách quý như bộ Tập chí BEFEO do Viện Viễn Đông Bắc Cổ xuất bản vào đầu thế kỷ XX cũng được rao bán với giá 50 triệu đồng VN. Sách bị lấy cắp nhiều nhất là thuộc Thư Viện Khoa Học Xã Hội (đóng dấu tắt là TVKHXH). Sự thể này xảy ra một phần là vì người lấy cắp biết giá trị thương mại của chúng, phần khác giản dị và đau đớn hơn là vì nhân viên làm việc tưởng đâu “có chủ trương thanh lý sách cũ...” cho nên thái hời hợt tất cả sách nào cũ đối với họ!

Quan trọng hơn là lỗi làm việc không thống nhất: vì sợ trách nhiệm nên không ai đứng ra giữ gìn rồi sau đó cũng không có quyết định chặn đứng cho kịp thời.

Đây không phải là lần đầu tiên những viên chức làm việc ở Thư Viện Quốc Gia biết là sách bị thất thoát: họ đã biết sách bị đánh cắp ít nhất là từ năm ngoái. Chỉ đến khi số sách bị mất lên đến hàng ngàn, lan tràn ra thị trường sách thì mới hốt hoảng tìm cách cứu chữa.

Hốt hoảng là nói theo tình thần bài báo trong nước. Họ chả có gì hốt hoảng hết, mà tiếc rẻ đó thôi. Họ tiếc là đảng khác: sách mới thất thoát có mấy ngàn cuốn mà đã bị khám phá, lẽ ra phải mất thêm vài ngàn cuốn nữa. Chắc chỉ tại sự vụ ăn chia với nhau không đều mà ra, chứ làm gì có sự thương tiếc vì mấy cuốn sách cũ bị mất. Đồ mới mất đi có thể là tiếc, đồ cũ đã xài nhiều rồi, mất đi thì

Hành khách khá đông, nhiều người ngồi với một số hành lý như thùng cạc tông, bao bì, va ly. Không phải họ không biết gửi hành lý, nhưng vì những gì họ gửi đã đủ số kí lô dành cho mỗi hành khách, nên số còn lại, họ phải xách tay, cho dầu có nhiều món vừa nặng vừa cồng kềnh.

Không khí nóng bức, mấy cái quạt trần quay vù vù, cộng thêm mấy cây quạt đứng, xoay qua xoay lại, vậy mà cũng không đủ mát. Thiên hạ ngủ gà ngủ gật. Tôi cũng ngả người trên lưng ghế, lim dim...trong lúc thi u thi u ngủ, tôi văng vẳng nghe như có tiếng ai đó ca vọng cổ. Tôi mở mắt nhìn quanh rồi thở dài suy nghĩ: “tại mình cứ mơ tưởng xứ sở, nhớ quê hương quá, nên trong đầu mới nghe ca như vậy”- Rồi lại nhắm mắt, tiếp tục lim dim...lại nghe vọng cổ nữa, mà lần này nghe rõ câu ngân nga mùi mẫn khi “xuống xề”

*mấy nếp nhà tranh ẩn mình sau hàng tre rũ bóng...
đang vươn lên ngọn khói...a...lam...à...chiều...!*

Đúng rồi, không phải tôi tưởng tượng bậy bạ, mà là rõ ràng có ai ca vọng cổ ngoài kia. Tôi hướng mắt nhìn về hướng có tiếng ca, thấy xa xa, dưới lùm cây đại, có một người da đen nằm võng đu đưa, mà chỉ có người đó mà thôi. Thật lạ quá! Người da đen họ đâu có nằm võng. Tập quán của họ là nằm trên loại ghế dài bằng gỗ cong cong, ngay như loại ghế bố, thường thấy để dưới mấy cây dù to ở bãi biển...nhưng họ cũng ít dùng nữa. Tò mò, tôi bước ra đi về hướng đó để xem coi ai vừa ca vọng cổ lại vừa nằm võng đu đưa. Thì ra là một anh da đen còn trẻ, còn cái võng là loại võng nhà binh của quân đội VNCH hồi xưa.

Tôi chào bằng tiếng Pháp: -“*Bonjour!*” Anh ta ngừng ca, ngồi bật dậy nhìn tôi, mỉm cười rồi cũng nói “*Bonjour.*” Tôi hỏi vẫn bằng tiếng Pháp: -“*Anh vừa hát gì vậy?*” Hắn đứng lên, vừa bước về phía tôi, vừa trả lời cũng bằng tiếng Pháp: “*Một bài ca của Việt Nam.*” Còn ông là “*le chinois*” làm việc cho hãng đường Borotou phải không? “*Đúng và sai: Đúng là tôi làm việc cho hãng đường Borotou, còn sai là vì tôi không phải là người Tàu, Tôi là người Việt Nam.*”

Bỗng hắn có vẻ vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ rồi bật nói tiếng Việt, giọng đặc sệt miền Nam, chẳng có một chút gì lơ lớ: -Trời ơi! Bác là người Việt Nam hả? Rồi hắn vỗ vào ngực một cách hãnh diện: -Con cũng là người Việt Nam nè!

Thiếu chút nữa là tôi bật cười, nhưng tôi kềm lại kịp, khi tôi nhận thấy gương mặt rạng rỡ vì sung sướng của hắn. Rồi tôi bỗng nghe một xúc động dâng tràn lên cổ. Thân đã lưu vong, lại “trôi sông lạc chợ” đến cái xứ khỉ ho cò gáy này mà gặp được một người biết nói tiếng Việt Nam dù đó là một người da đen, sao thấy quý vô cùng. Hình ảnh của quê hương như sáng ngời ngay trước mắt.

Tôi bước tới, bắt tay hắn, hắn bắt tay tôi bằng cả hai bàn tay, vừa lắc lắc, vừa nói luyên thuyên: Trời ơi, con mừng quá...mừng quá. Trời ơi, bác biết không, bao nhiêu năm nay, con thêm gặp người Việt mình để nói chuyện cho đã. Bây giờ gặp bác, thiệt...con mừng “hết lớn” bác à! Rồi hắn kéo tôi lại võng: Bác nằm đi, nằm đi!

Hắn đi đến đồng gạch bloc gần đó, lấy 3 cục gạch kê bên cạnh võng rồi ngồi lên đó, miệng vẫn không ngừng nói: -Con nghe thiên hạ nói ở Borotou có một người Tàu, con đâu dè là bác. Nếu biết vậy, con đã phóng Homda vô trồng kiếm bác rồi, đâu đợi tới bữa nay... -Hắn móc gói thuốc, lôi ra một điếu mời tôi: -Mời bác hút với con một điếu. Hắn đưa điếu thuốc về phía tôi, mời bằng hai tay, một cử chỉ nói lên sự kính trọng người trưởng thượng. Tôi thấy ở đó một cái gì thật Việt Nam. Tôi rút điếu thuốc để lên môi. Hắn chệt quẹt máy, đưa ngọn lửa lên đầu điếu thuốc, một tay bụm lại che như trời đang có gió. Tôi bập thuốc và ngó sừng cái quẹt máy. Hắn nhe răng cười: -Bố bác nhìn ra “nó” rồi hả?

Tôi vừa nhả khói, vừa gật gật đầu. Đó là loại quẹt máy Việt Nam nho nhỏ, dẹp lép, đầu đuôi có nét cong cong. Muốn quẹt phải lấy hẳn cái nắp ra chứ không dính vào thân ống quẹt bằng một bản lẻ nhỏ như những quẹt máy ngoại quốc. Hắn cầm ống quẹt, vừa lật qua lật lại vừa nhìn một cách triu mến: -Của ông ngoại cho con đó. Ông cho con hồi ông còn sống lận. Rồi hắn bật cười khan: -Hồi đó, mỗi lần kêu con, ông gọi con là “thằng lọ nổi.” Ngừng một chút rồi hắn tiếp: -Coi vậy mà ông thương con à bác! Hắn đốt điếu thuốc, hít một hơi dài rồi nhả khói ra từ từ. Nhìn cách nhả khói của hắn, tôi biết hắn đang sống lại bằng nhiều kỷ niệm... -Tôi nói: thì ra cháu là người Việt Nam à? -Dạ, má cháu quê Bà Rịa. -Rồi má cháu bây

■ *Xem bài cột đôi trang sau* ----->

Mời Bạn Tham Dự, vào mỗi chủ nhật chót trong tháng

CÂU LẠC BỘ AN TIÊM

TẠI TRỤ SỞ ĐƯỜNG MORAN, TRUNG TÂM BÁO CHÍ QUẬN CAM

Thảo Luận Bàn Tròn về các vấn đề

Văn hoá, Văn học Nghệ thuật Việt Nam

Tiếp đón Văn nghệ sĩ Trí thức sáng tạo từ phương xa về.

Chủ trương: Nhóm An Tiêm, (714) 554-1886

giờ ở đâu? Giọng hần như nghẹn lại: -Má con chết rồi, chết lúc Việt Cộng vô năm 1975. -Còn ba cháu? -Hiện giờ ở Paris. Tại này nhờ có dân Tây, nên sau 1975 được hồi hương. Con đi quân dịch cho Pháp xong rồi về đây theo cánh bên nội. Con sanh ra và lớn lên ở Việt Nam, bây giờ về đây, lạ nước, lạ cái, buồn thú ruột thú gan đó bác.

Tôi nhìn hần một lúc, cố tìm ra một đường nét Việt Nam trên người hần. Thật tình mà nói, hần không có nét gì lai Việt Nam hết. Hần lớn con, nước da đen, không đến nỗi đen thui lù như phần đông dân địa phương xứ này, nhưng vẫn không có được cái mầu cà phê lợt lợt, để thấy có chút gì khác khác. Tóc xoăn sát da đầu, mắt lộ, môi đầy... Tôi vô tình nói ra sự thật đó: -Thấy cháu chẳng có lai chút nào hết mà? Hần nhìn thẳng vào mặt tôi giọng cương quyết: -Có chớ bác, con có lai chớ bác. Rồi hần xòe 2 bàn tay đưa ra phía trước, lật qua, lật lại: -Bên nội của con nó nằm bên ngoài đây nè. Kế đó, hần để một tay lên ngực, vỗ nhẹ nhẹ về phía trái tim: -Còn bên ngoại của con thì nằm bên trong. Ở đây, ở đây nè bác. Bỗng giọng của hần như nghẹn ngào: -Con lai Việt Nam, thiệt mà bác!

Trong một khoảng khắc, tôi bị xúc động cực điểm, đến nỗi quên mất mầu da đen của hần, mà chỉ thấy trước mắt tôi, một thanh niên Việt Nam, Việt Nam từ cử chỉ đến lời nói, từ lối suy nghĩ đến tình cảm chân thành. Tôi đưa tay vỗ nhẹ lên vai hần mấy cái, gật đầu nói: -Ồ...Bác thấy rồi. Bây giờ thì bác đã thấy rõ rồi...

Hần mỉm cười: Ở đây người ta nói con không giống ai hết, bởi vì con hành động cư xử, nói năng không giống họ. Bà nội con cũng nói như vậy nữa. Còn con, thì mỗi lần con nhìn trong kiếng, con vẫn nhận ra con là người Việt Nam, không thể khác được. Bác coi có khổ không? Rồi hần nhìn tôi, có một chút gì triu mến dâng lên trong ánh mắt: Bây giờ con gặp bác rồi, con thấy con không còn cô đơn nữa. Gặp một người giống mình ở một nơi xa xôi hẻo lánh này, thiệt là Trời còn thương con quá!

Tôi im lặng nghe hần nói mà có cảm tưởng như hần nói cho cả hai: cho hần và cho cả tôi. Bởi vì cả hai có cùng một tâm trạng. Hần vẫn nói như thêm nói tiếng Việt Nam từ lâu lắm: -Nhờ Việt Nam quá, nhờ quê ngoại của con quá, nên con hay ca vọng cổ cho đỡ buồn. Hồi nãy bác nghe đó, là lúc con ca bài "Đường về quê ngoại" đó bác. -Bác đây không biết ca, nhưng bác cũng ưa vọng cổ lắm. Giọng của hần như bỗng bật hơn, sôi nổi hơn lên: -Vọng cổ là cái chất đặc biệt của Miền Nam mình mà bác. Nó không có lai Âu, lai Á gì hết. Nó là cái hồn Việt Nam cũng như cá kho tộ, tồ canh chua. Bác thấy không? Bởi vậy, không có gì nhắc cho con nhớ Việt Nam bằng bài ca vọng cổ hết bác à. -Ồ, bác cũng thấy vậy.

Tôi nói mà lòng thấm công nhận sự hiểu biết của hần, và tôi thấy rất vui mừng có một người như vậy để chuyện trò trừ đây về sau.

Có tiếng máy bay đang đánh một vòng trời. Chúng tôi cùng đứng lên, hần nói: Nó tới rồi đó. Con phải sửa soạn xe tắc si và rời một để đi lấy hành lý. Con làm việc cho hãng Air Afrique bác à. Rồi hần nắm tay tôi lắc mạnh: -Thôi bác đi mạnh giỏi. Con tên là Jean, ở đây ai cũng biết "Jean le Vietnamien" hết!... -Chứng về, bác ghé con chơi nghen. Rồi bất ngờ hần ôm chần lấy tôi, siết nhẹ, rồi giữ yên như vậy không biết bao nhiêu lâu. Tôi nghe hần căn dặn tôi, giọng lạc đi: -Ghé con mhe bác...Nhớ nghen bác...

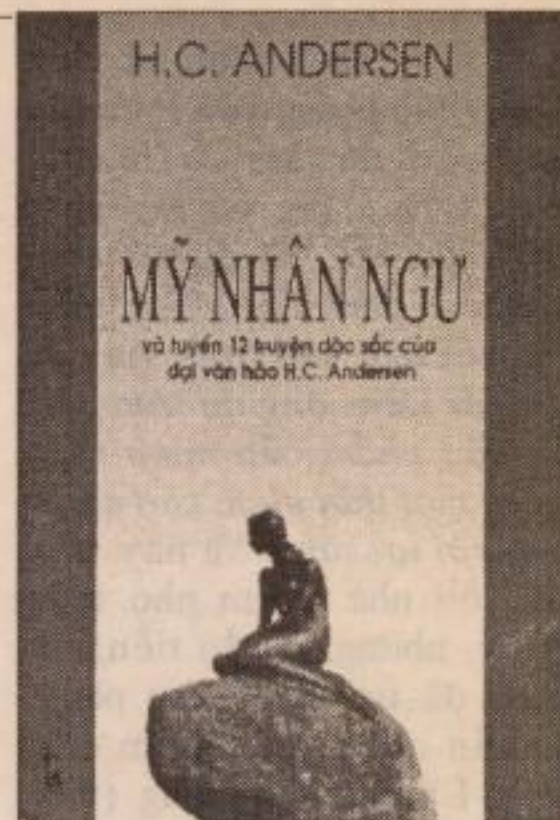
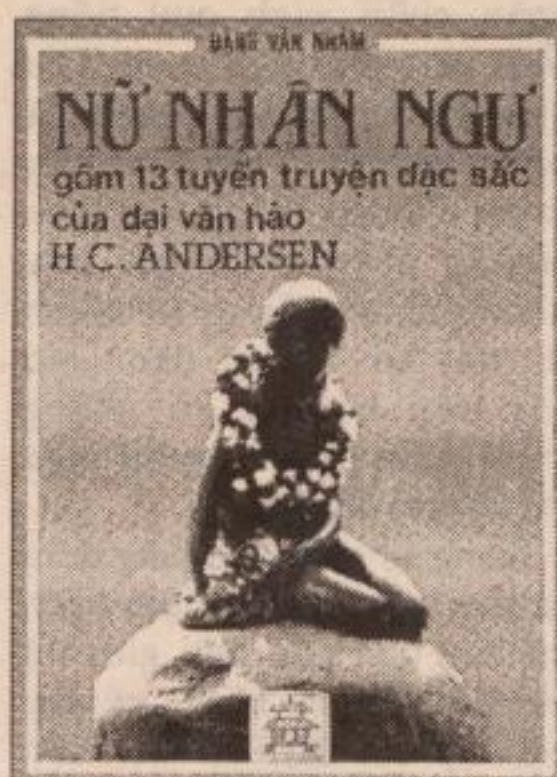
Tôi không còn nói được gì hết và chỉ biết gật gật đầu và vỗ vỗ vào lưng hần như vỗ lưng một người con...

Khi hần buông tôi ra, tôi thấy ở khóe mắt hần ướt ướt. Tôi vội quay đi, lăm lăm bước nhanh về phía nhà ga. Nghĩ mà thương cho thằng Jean, le Vietnamien, hồi nãy lúc ôm tôi, có lẽ nó đã tưởng tượng như là đang níu kéo lại được một góc trời quê Mẹ....

Trên máy bay, tôi miên man nghĩ đến thằng Jean, rồi tự hứa sẽ gặp lại nó thường, để cho nó bớt cô đơn, và cũng để cho tôi bớt cô đơn nữa.

Giờ đây, ngồi viết lại chuyện thằng Jean mà tôi tự hỏi: "Trong vô số người Việt lưu vong hôm nay, còn được bao nhiêu người khi nhìn trong gương vẫn nhận ra mình là người Việt Nam? Và có được bao nhiêu người còn giữ được trong lòng bài ca vọng cổ để thấy hình ảnh quê hương còn nguyên vẹn trong đó?"

France



THÊM MỘT CUỐN SÁCH BỊ LƯỢC

Ở trang 3 là tin hai tác phẩm của Đỗ Khánh Hoan bị in lại ở Việt Nam với tên của người khác. Đây là cuốn sách của tác giả Đặng Văn Nhâm, bên trái, in năm 1988 ở Đan Mạch; và bên phải, in ở Sài Gòn, chỉ khác có cái bìa, và tên người dịch mới, Thế Phong, (nhưng để vào bên trong) còn nội dung không sai một dấu phẩy.

có đáng gì.

THẾ PHONG BỊ TÁC GIẢ ĐẶNG VĂN NHÂM TỔ CẠO ĐÁNH CẤP TÁC QUYỀN

Nhà báo Đặng Văn Nhâm trong một chuyến thăm Hoa Kỳ tháng sáu vừa rồi đã ghé tòa soạn Khởi Hành nhân đó nói về một sự đánh cắp trắng trợn và ngang nhiên từ một người ông "văn hăng cứu giúp và cứu mạng": Thế Phong.

Ông Nhâm cho biết khoảng đầu năm 2003, ông về Việt Nam, mang theo cuốn "Nữ Nhân Ngư" - Gồm 13 tuyển truyện đặc sắc của đại văn hào H.C Andersen" mà ông đã ấn hành tại Đan Mạch năm 1988 và nay đã tuyệt bản. Để giúp một người tên Thế Phong có thêm tiền sống, ông giao cho y ta đánh máy lại cuốn sách trên và có thể được, làm môi giới cho xuất bản tại VN. Vài tháng sau khi ông rời VN, cuốn sách được một nhà xuất bản có tiếng phát hành nhưng hồi ôi, tên tác giả (Đặng Văn Nhâm) và cả tên ký dưới Lời Đề Tựa đã được biến thành "Thế Phong!". Ông Nhâm đã đưa cho chúng tôi coi hai cuốn sách: cuốn của ông in năm 1988 ở Hải ngoại và cuốn vừa in ở VN mang tên dịch giả mới là Thế Phong. So từng chữ từng dòng, thì cuốn sau chỉ là bản in lại của cuốn trước.

Ông Nhâm cho biết ông đã liên lạc với Thế Phong, cho

đến nay, TP chưa trả lời được tại sao lại có sự ngang nhiên ăn cướp tác quyền này. Tuy thế, người ngoại cuộc không ngạc nhiên nếu quả thực TP tự ý làm việc đổi tên thay họ cho cuốn sách. Đây không phải lần đầu TP dờ dờ. Đặng Văn Nhâm chỉ là nạn nhân, may ra, cuối cùng. Trước 1975, TP lập nhóm Đại Nam Văn Hiến (trong số có những cây bút mà bút hiệu nghe nhức nhối nay hầu hết không còn thấy xuất hiện ở đâu) ông ta chuyên tự quay ronéo tác phẩm vì không nhà xuất bản nào in cho. "Tác phẩm" của TP cũng là những lời bịa đặt, chữ bới tằn tẻ các nhà văn khác (ngay trong năm nay nhà văn Văn Quang phải lên tiếng cảnh cáo anh ta trên báo chí, mà tờ Kịch Ảnh ở Houston có đăng.) Tuy thế, những hành động ấy vẫn chưa làm người ta định giá "nhà văn Thế Phong." Lần này, với chuyện "luộc sách" cuốn "Nữ Nhân Ngư," tên tuổi TP sẽ chính thức được ghi lại trong sinh hoạt xuất bản qua một việc làm có tính cách đạo tặc.

Dĩ nhiên, người ta cũng chờ đợi sự lên tiếng của nhà xuất bản ở VN này. Họ có can dự chút nào vào việc làm man trá này không? Họ có trả tiền tác quyền không và nếu có thì trả cho ai? Nhưng chắc chắn tác giả của nó, ĐVN- không được hưởng một đồng nào. Chúng tôi sẽ theo dõi và có tin tức gì mới, sẽ thông báo thêm. ■

NGỌC BỘI

MÙA THU và THI SĨ TÓC TRẮNG

Kính tặng thi sĩ Nguyễn Đình Nhạc
Thi nhân ôm nửa đời lưu lạc
Bạc trắng thanh xuân bạc biển khơi
TRÁM TƯ Nguyễn Đình Nhạc

Mỗi độ thu vàng tới
Lòng chạnh nhớ hiền huynh
Người thi sĩ tóc trắng
Làm thơ chan chứa tình

Thơ tự tình dân tộc
Vọng cổ hương thân yêu
Tủ phong trần bốn bề
Viễn xứ hồn cô liêu

Đời giữa dòng lưu lạc
Lênh đênh những năm dài
Kết thành hoa thi phẩm
Trầm tư nặng trĩu hoài

Thu cảm đời hội tụ
Bầy chim nhỏ hót vang
Non sông yên vạn nẻo
Vui cùng nắng thu sang

Mỗi độ thu vàng tới
Lòng chạnh nhớ hiền huynh
Người chiến sĩ văn học
Vẫn đức độ thanh bình.*

* Những chữ in nghiêng là nhan đề 5 thi tập: *Cố hương thân yêu, Giữa dòng lưu lạc, Những năm dài, Trầm tư và Hội tụ* của thi sĩ Nguyễn Đình Nhạc đã được xuất bản và ra mắt tại Hoa Kỳ [Portland, Oregon] từ trên thập niên qua.

THÁI CUỒNG

TRÒ HỀ NHÂN QUYỀN

Nhân-quyền là cái chi chi?
Khen ai khéo tạo trò hề, múa may!
Tin Liên-Hiệp-Quốc quyền oai
Ngây thơ, nhiều bác loay hoay viết bài

Lên in-e-net khơi khơi
Khuyên loài chó mực đổi đời, thay lông
Khốn thay do tự Hóa-Công
Sinh ra chó mực, chó bông khác nòi

Dù cho lông đã cạo rồi
Đổi thay lớp mới vẫn lòi sắc xưa
Nực cười ai quá ngây thơ
Khuyên quân Việt-Cộng thay cờ, đổi tên

Thực hành chế-độ đa nguyên
Tự-do, dân-chủ, nhân-quyền nêu cao
Gây ra dư-luận xôn-xao
Khiến cho lũ cộng-áo-áo nổi điên

Phóng ra quyết-định đầu tiên
Mời ngay các Đấng Đa-Nguyên vào tù
Tội-danh gián-điệp chuyên vu
Đưa ra Tòa Án hồi sơ vài lời

Luật-sư khéo nói bợc xuôi
Để Tòa kết án mấy người cả gan
Phê bình Cộng-Đảng hung tàn
Độc tài, tham-nhũng, gian ngoan, ngổ lý

Hội Liên-Hiệp-Quốc làm chi?
Nhân-Quyền Ủy-Hội ra uy cách nào?

THƠ ĐEN, THƠ VỊNH



Mấy ông cương-quốc tính sao?
Toàn cầu chiến-lược lẽ nào ngồi yên?
Hay là chỉ nói huyền-thiên?
Hiển-nhiên hứa hẹn, lại quên tức thì!

Trò hề diễn mãi làm chi?
Buồn thay! nhục-tiểu ngô-nghe tin lời
Hãy mau quay lại, ai ơi!
"Chỉ ngu vọng ngoại", nhớ lời cụ Phan

Việt-Nam giải phóng hoàn toàn
Phải do Dân Việt lo toan tự-cường
Nước nhà độc-lập vinh quang
Tự nhiên thế-giới, lân-bang tới mừng

Mon-men ký kết giao-thương
Cầu thân mưu lợi, ai nhường bước ai
Phải chăng thực tế muôn đời?
Houston, Cuối Hè 2003

PHAM CÂY TRÂM

SỬA

Sửa là chữa lại cái sai nay
Sửa để đường đi đến chỗ hay
Sửa cốt hướng người trau nết tốt
Sửa cho hiểu đạo sống đời nay.

Sửa già chân chính dân mong ước
Sửa trẻ thành công nước đổi thay.
Sửa cho sạch sẽ lòng danh lợi
Phụng sự giang Sơn đẹp cõi này.

TU

Tu là thân sửa chẳng xu thời
Tu hướng mọi người tốt khắp nơi
Tu xoay thế giới vào nhân nghĩa
Tu dựng thanh bình sống thành thời

Tu cốt cứu dân cùng cứu nước
Tu trừ ma đạo với ma đời
Tu sao dứt bỏ hành vi xấu
Mãi mãi yêu thương chẳng hại người.
Texas

NGUYỄN DUY ÂN

NHẬP TÂM

Gián điệp đầu ra lăm rứa trời!
Từ Nam chí Bắc khắp nơi nơi
Xưa nay diệt mãi mà không hết
Sau trước trừ hoài cũng chẳng vơi

Giai Phẩm Nhân Văn quy một tội
Phong trào Dân chủ chụp y thôi
Gài người đất địch nên quen thói
Hề cứ nhìn đầu thấy xịa ngồi.

Texas

BẢO VÂN

LỊCH SỬ PHỞ

Báo Ngày Nay, mấy chục năm về trước
Ở trang "Giòng Nước Ngược", mục thơ vui,
Đã có phen chàng Tú Mỡ rung đùi
Làm thơ tếu, hết lời ca tụng phở.
Phở-Đức-Tụng món quà ai cũng nhớ
Phở thơm ngon, béo bổ lại bình dân,
Phở rẻ tiền, ăn lại chóng lên cân
Phở...phở...phở xa gần ai cũng thích.

Quả buổi sáng của Hà thành thanh lịch,
Theo Nguyễn Tuân là vô địch món ăn ngon
Hơn cao lương, mỹ vị nóng, thơm, giòn,
Là quốc túy, là quốc hồn dân tộc...
Dù đi xa, khắp biển trời ngang, dọc
Vẫn nhớ hoài về món phở quê hương.
Một-chín năm-tư phở lại lên đường
Vào miền Nam, vượt Trường Sơn, Bến Hải,
Theo gót di cư hóa thành Phở Tái,
Chín, Nạm, Gầu, Gân, Sách, Sụn thêm rau
Húng quế, ngò gai, giá sống, tương tàu,
Đã đánh bật thật mau món hủ tiếu.

Riêng ở Sài Gòn, có rất nhiều bảng hiệu
Nào Phở Hòa, Công Lý lại Tương Lai
Trần Cao Vân cùng Bấy Chín, Tẩu Bay
Rồi Mụ Béo đến La Cay, Tẩu Thủy
Tô xe lửa đẩy ù, no bí tỉ
Khiến Vũ Bằng cũng túy lúy say sưa.

Tháng tư, Bảy-Lăm, người người hoảng hốt
Rời bỏ Sài Gòn, mong dzọt thật xa,
Sống kiếp lưu vong bốn biển không nhà,
Hương vị cũ, sao mà tìm lại được?
Cho đến khi định cư vào các nước
Thong dong rồi lại ao ước Phở xưa,
Vì muốn ăn nên ai cũng nấu bữa
Cũng bánh, thịt, mà sao chưa đạt lắm...

Ít lâu sau kéo về miền nắng ấm
Tại quận Cam, người Việt mấy trăm ngàn,
Theo nhu cầu việc buôn bán mở mang
Nên lại có bao nhiêu hàng Phở mới
Nhưng hầu hết dùng tên xưa để gọi
Lại Phở Hòa, Công Lý với Tương Lai
Trần Cao Vân, cùng Bấy Chín, Tẩu Bay
Thiếu Mụ Béo với La Cay, Tẩu Thủy
Khác Sài Gòn vì giờ trên đất Mỹ
Phở đã thành một kỹ nghệ hần hoi,
Riêng Phở Hòa có chi nhánh khắp nơi
Cùng bảng hiệu mà nhiều người khai thác,
Khách hàng Việt Nhật Anh Tầu Mỹ Pháp
Ăn một lần rồi ăn mãi, ăn luôn
Phở Việt Nam ngon, bổ, sẽ trường tồn
Giành địa vị độc tôn vùng ty nạn.
Ở Tầu trước, Phở là ngưi nhục phẩm
Sang Việt Nam, vẫn nấu với bò gà
Rồi nhờ tài chế biến của dân ta
Phở đã hóa thành Tinh hoa Đất nước.

NGỰA NHỈ

THU LẠI VÀO ĐÂY

Thu lại vào đây nhuộm cảnh buồn,
Lá vàng rơi rụng đất tha hương.
Nhớ về Gia-Định thời Tao loạn
Nhớ đến Sài-gòn buổi nhiều nhương!
Cộng Sản vào rồi - dân khốn khổ,
Quốc gia sụp đổ, nước tang thương.
Cha con chồng vợ đều ly-tán,
Bốn biển lang thang kiếp đoạn trường.

ĐẶNG THẾ PHONG THUỞ HỌC TRÒ

THÁI TUẤN



Orléans [Pháp] 30 Juin 2003

Anh Viên Linh,

Tôi gửi anh ít dòng về nhạc sĩ Đặng Thế Phong với mục đích như một tài liệu nhỏ, sau này cho giới nghiên cứu tìm hiểu về người nhạc sĩ tài danh này.

Phương Tây họ thường làm rất đầy đủ trong công việc thu thập tài liệu. Minh vẫn coi thường.

Đây là những gì tôi đã sống, đã chứng kiến. Không là nhưng "nghe kể lại." Những gì tôi viết có thể đối chiếu với các tài liệu khác, để tìm thấy sự thật.

Nói về con người một nghệ sĩ; cũng là để đối chiếu với những gì mà ta chưa rõ ở tác phẩm.

Chủ trương của tờ Khởi Hành tốt đấy và rất cần cho mai sau sưu tầm. Cái tên Khởi Hành cũng hay vì công việc, chủ trương ấy; bây giờ mới có người nghĩ đến. Để bắt đầu khởi hành. (Bài tôi viết rất phóng bút.)

Thái Tuấn

Vào năm 1939; tôi từ Sài Gòn ra Hà Nội nộp đơn xin vào lớp Dự bị ở Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật.

Trong lớp học ấy có Phan Tại, Phạm Đăng Trí, Đặng Thế Phong, Nguyễn Tùng sau đó có Diệp Minh Châu từ trong Nam ra học. v.v...

Nhà tôi trọ ở phố Ngõ Huyện gần nơi phố Đặng Thế Phong ở trọ là phố Hàng Bông Lờ. Mỗi sáng đi học tôi qua rủ Đặng Thế Phong.

Anh ấy kể cho nghe, mỗ cô từ nhỏ chỉ còn có một người họ hàng giúp đỡ là nhà văn Phạm Cao Củng.

Phạm Cao Củng cho xuất bản tờ báo *Học Sinh*. Cần người vẽ. Và Phong nhận việc vẽ "tranh truyện." Tôi nhớ anh vẽ "Chuyện Giặc Cờ Đen" ký tên là Lang Phốc. Vì mất anh lác (tiếng Nam là lế.) Đọc ngược là Phong Lác.

Làm cho tờ báo, anh được trả mỗi tháng sáu, bảy đồng tiền hồi bấy giờ, chi phí chỗ ăn chỗ trọ, còn vài đồng tiêu vặt.

Dáng người anh cao gầy, phong độ quý phái, song tính tình rất hòa nhã. Cái thích của anh là ăn mặc lịch sự; đúng mốt.

Tôi từ trong Nam ra có bộ đồ Tây



ĐẶNG THẾ PHONG

mới bằng *flanel* anh bắt tôi sửa lại cái quần cho hẹp ống. Mốt trong Nam là ống rộng. Ngoài Bắc ăn mặc đúng mốt hơn, đang thời ống hẹp.

Hoàn cảnh gia đình tôi khá giả, sau khi tôi sửa lại ống quần; tôi có gửi thư cho gia đình nói chuyện vui đó. Mấy ngày sau tôi nhận được số tiền may bộ đồ mới. Tôi nói chuyện với Phong và nhờ anh dẫn đi may bộ đồ mới. Anh ấy ngần ngừ một lúc rồi nói:

"Tôi đề nghị cậu lấy bộ *bleu marine* mới may của tôi; tôi chắc cậu mặc rất hợp, rất vừa. Còn tiền của cậu để tôi may bộ khác."

Tôi vốn ít để ý đến chuyện ăn mặc. Nên đồng ý. Bộ mới may của Phong mẫu *gris de fer* là mẫu đúng mốt mới.

Ngoài những ngày học hành, chúng tôi thường rủ nhau đi tắm; ở một nhà tắm công cộng nơi Phố Hàng Gạo. Vì nhà trọ không có buồng tắm.

Nhà tắm công cộng có hai hạng vé, một hạng có bốn tấm, và hạng kia là tắm hoa sen; được ngăn ra từng ngăn cho mỗi người.

Một hôm đang tắm; những vòi nước kêu rào rào. Có tiếng Phong cất lên hát bài *Đêm Thu* (có chụp in nguyên văn bản nhạc trong những trang sau.)

Tự nhiên các vòi nước im tiếng và khi Phong hát xong tiếng vòi tay rào rào. Người thường ngoạn cũng chẳng cần

biết tiếng hát do ai.

Tôi cũng có thấy Phong đứng hát ở ngoài lan-can phòng anh trọ.

Có lần anh về Nam Định thăm người Bà. Khi anh trở lên Hà Nội anh kể với tôi:

"Cậu có biết không, tôi về Nam Định, nghe được bản nhạc của tôi họ chơi kèn *clarinette*."

Tôi hỏi "ai chơi?" Anh ấy nói:

"Họ ngồi trên chiếc xe tay, chạy khắp thành phố; để quảng cáo cho tuồng cải lương tối hôm đó. Cái anh chàng thổi *clarinette* đi xe đầu."

Ngày đó những vở tuồng cải lương hát bội, đều có cách quảng cáo như vậy.

Sự học vẽ của anh cũng rất tài tử, những giờ vẽ có người ngồi mẫu, chúng tôi thường rủ nhau bỏ ra ngoài đi vẽ phố phường, phong cảnh; hoặc rong chơi.

Những bản nhạc, anh sáng tác bằng cây đàn *guitare* đen. Cũng đôi khi anh tìm giai điệu trên khoảng đường đến trường. Những lời ca, thường có anh bạn trọ chung sửa giúp.

Thời kỳ đó nhạc sĩ Dương Thiệu Tước đã có cửa hiệu *nouveauté* bán các đồ phục sức mỹ thuật. Còn Thẩm Oánh đã tên tuổi với những bản nhạc được trình bày nơi các quán, các vũ trường.

Sinh hoạt nghệ thuật thời kỳ 1939-1940 chưa có tên Đặng Thế Phong.

Mùa hè năm sau; tôi và Phong cùng nghỉ học; anh ấy về Nam Định và tôi về quê mẹ ở Thanh Hóa. Một hôm nhận được lá thư của anh ấy viết:

"Thư này tôi viết ở trên toa tàu đang chạy vào Nam. Tàu ngừng ở ga Thanh Hóa, tôi xuống bỏ vào thùng thư ở nhà ga. Rất tiếc không ghé lại xứ Thanh để gặp cậu. Chuyến đi này biết bao giờ lại gặp nhau."

Đó là chuyến đi không trở lại.

Về sau tôi nghe Phong đã qua đời trong một chuyến đi không trở lại khác. ■

30 Juin 2003

T.B. Rất tiếc cuộc đổi thay của đất nước đã làm mất đi nhiều tài liệu, trong đó có nhiều thư từ, nhiều bản nhạc do Phong làm chưa xong.

ĐẶNG THẾ PHONG, TÀI HOA BẠC MỆNH

THANH CHÂU

CON NGƯỜI VÀ NHỮNG MỐI TÌNH CỦA ĐẶNG THẾ PHONG QUA LỜI KỂ CỦA EM GÁI NHẠC SĨ. QUA CAO MÊN VẼ PHÔNG QUẢNG CÁO. YÊU MÀ KHÔNG ĐƯỢC YÊU. TRƯỜNG HỢP ĐTP SÁNG TÁC BẢN NHẠC THỨ 3 VÀ CUỐI CÙNG: CON THUYỀN KHÔNG BẾN...

1. LÁ THƯ TỪ PHÁP

Một lần họa sĩ Thái Tuấn ở Orléans [Pháp] viết cho tôi, giữa mùa thu, chừng nhớ quê, đã nhắc đến Đặng Thế Phong.

Thì ra, ông bạn tôi đã có thời cùng học vẽ với Đặng Thế Phong (theo lớp dự thính Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội)(Xin xem bài của Thái Tuấn trong số này, trang 12.) Vì vậy mới có ít dòng nhớ lại thuở "sách đèn" trọ học chốn kinh kỳ:

... "Hồi ấy - quãng 1938 - tôi [Thái Tuấn], trọ phố Ngõ Huyện, còn Đặng Thế Phong ở phố Hàng Bông Lờ. Mới ra Hà Nội còn lạ người lạ cảnh, ăn mặc còn quê, muốn làm đẹp cho bạn, Phong đã đưa tôi đi sửa lại ở một tiệm may Hàng Trống. Sành ăn mặc, xinh trai, tuy vậy anh không thuộc loại công tử con nhà có của. Nhờ vẽ báo Tin Mới, báo Học Sinh của ông Phạm Cao Cung anh mới có tiền trả tiền trọ học. Phong có một cây đàn guitar màu đen dùng sáng tác bài hát.

"Một hôm chúng tôi rủ nhau đi tắm ở nhà tắm công cộng của dân nghèo, phố Chợ Gạo. Phòng tắm ngăn vừa chỗ đứng, nước từ gương sen (douche) chảy rào rào. Khi Phong cao hứng cất tiếng hát bản nhạc mình vừa sáng tác, thì nhiều người tắt nước để nghe.

"Xong bài hát, tiếng vỗ tay, tiếng yêu cầu hát lại (bis! bis!) vang lên sôi nổi.

"Có lần anh về Nam Định thăm nhà, khi lên khoe "Ở dưới ấy, người ta vừa chơi bài Đêm Thu của mình".

"Hồi lại mới hay có gánh cải lương nào đấy thuê xe tay đi quảng cáo các đêm diễn, đã chơi bài này bằng...kèn trompette.

"Hàng ngày gặp nhau ở trường, cũng như ngày nghỉ, chúng tôi đi chơi với nhau, mọi cái đều chia sẻ như anh em ruột thịt. Sau đó, tôi về Thanh, Phong lại về Nam Định...

"Một đời tài hoa - mà cũng đào hoa -

Bài Đặng Thế Phong, Nghệ sĩ Tài hoa Bạc mệnh được viết bởi một nhà văn nổi tiếng từ thời Tiến Chiến: Thanh Châu. Thanh Châu tên thật là Ngô Hoan, sinh năm 1912 ở Thanh Hoá, cùng quê với họa sĩ Thái Tuấn. Ông là tác giả các truyện ngắn đã gây nên "phong trào Hoa Ti-gôn": *Hoa Ti-gôn* và *Những Cánh Hoa Tim*. ■ Do truyện ngắn *Hoa Ti-gôn* của Thanh Châu đăng trên Tuần báo *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* số tháng 9.1937 mà có thơ TTKH và tiếp đó, thơ của Thâm Tâm, Nguyễn Bính, Trần Huyền Trân, tất cả nói về người phụ nữ yêu một người và sống với một người không yêu (ông chồng), và nói chung, giai thoại văn chương và tình yêu lãng mạn của một Hà Nội thơ mộng (tài hoa son trẻ) hồi thập niên '30. Bài của Thanh Châu đăng trên *Nguyệt san văn Hoá*, Sài Gòn, tháng 9.1994. Khi biết *Khởi Hành* đi sưu tầm tài liệu về Đặng Thế Phong, một người bạn từ trong nước đã gửi cho chúng tôi bài này. Cảm ơn bạn quý. ■ VL.

Phong vẫn hết sức cô đơn, "một nghệ sĩ không biết mình là nghệ sĩ." Vẫn vẹn chỉ dăm bài hát, nhưng tất cả đều là những tác phẩm tuyệt vời!.."

2. CHUYỆN BẤT NGỜ

Tết Nguyên Đán năm 1992 nhân đến thăm một bạn kháng chiến cũ, họa sĩ Nguyễn Thúc Công ở số nhà 101 phố Triệu Việt Vương, tôi được gặp hai bà khách lạ đang ngồi trong phòng khách. Chủ nhà giới thiệu:

"Đây là bà Đặng Thanh Kim, bà là em gái nhạc sĩ Đặng Thế Phong. Còn đứng cạnh là cô Lê, em gái tôi: kiều bào ở Suisse, Thụy Sĩ, mới về đây ăn Tết.

Tôi nghĩ thầm: "Nhạc sĩ Đặng Thế Phong qua đời đến nay đã hơn nửa thế kỷ, vậy thì hai bà này là người thân thuở trước hẳn tuổi đời cũng phải trên dưới 65."

Nhưng đã nghe ông bạn chủ nhà nói tiếp:

"Hai bạn gái cố tri này, từ hôm cô Lê, em tôi về ăn Tết đã tìm được nhau nên

ngày nào cũng cùng nhau đi thăm thú cảnh xưa đất cũ.

Đến đây, bà Kim biết tôi là người thân của gia đình này mới vui vẻ góp lời:

"Gia đình chúng tôi coi cô Lê như con một nhà, từ hồi anh Phong còn sống, ở thị xã Nam Định. Chuyện còn dài, thư thả ông còn gặp lại chúng tôi...

Thật vậy, đây là cuộc gặp không ngờ, nếu cần biết hơn về Đặng Thế Phong, còn dựa người nào tin cần hơn bà em của nhạc sĩ?

3. NHỮNG MỐI TÌNH

Tuổi trẻ long đong, và những mối tình của Đặng Thế Phong (qua lời kể của bà Kim.)

"Thời pháp thuộc, ông thân chúng tôi là công chức Sở Trước-bạ Nam Định, nhà ở số 9 phố Hàng Đồng, vì đồng con, không lấy gì làm dư dật. Anh em chúng tôi tất cả 6 người, anh Đặng Thế Phong là con thứ ba, sau khi bố chết, đang học năm thứ 2 trường dòng Saint Thomas d'Aquin buộc phải phá ngang.

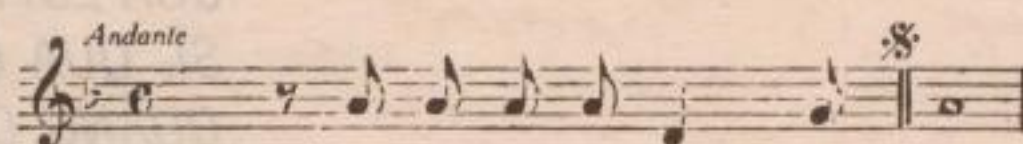
Vì có khiếu vẽ, quãng 1938, anh lên Hà Nội xin học dự thính Trường Mỹ Thuật. Nhờ vẽ báo, mình họa tranh truyện, anh mới có tiền trả nơi ở trọ. Hồi này anh trọ phố Tô Lịch ngày ngày đi qua số nhà 63, phố Hàng Bông, anh để ý đến một cô gái ngồi xem truyện trong cửa hàng bán chăn gối, đệm, hàng đám cưới. Cô gái tên là Bạch Yến, học dở đang ở thị xã Thái Bình rồi lên Hà Nội bán hàng cho bà cô. Trong tất cả các cuộc yêu đương - Bạch Yến có lẽ là thiếu nữ đầu lại cuối cùng, và cũng chung thủy đến cùng.

Lúc mười tám tuổi, ở thị xã Nam Định, anh Phong đã nổi tiếng đàn hát giỏi. Vì đẹp trai, mỗi lần có diễn kịch bao giờ anh cũng phải nhận đóng vai nữ, khi chưa tìm được bạn gái thay!



Con Thuyền Không Bến

ĐẶNG-THẾ-PHONG
1918 — 1942



Đêm nay thu sang cùng heo may
Đêm nay sương lam mờ chân mây
Thuyền ai lơ lững trôi xuôi
giòng
Như nhớ thương ai trùng tơ lòng
Trong cây hơi thu cùng heo may
Vi vu qua muôn cảnh mờ
say
Miền xa lời gió van thông ngàn
Ai oán thương ai tàn mơ vàng
Lướt theo chiều
gió một con thuyền theo trăng trong
Trôi trên sông Thương
nước chày đôi giòng
Biết đâu bờ
bến thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương
nào ai biết nồng sâu
Nhớ khi chiều sương cùng
ai trắc ần tâm lòng
Biết bao buồn thương thuyền
mơ buong trôi xuôi giòng
Bến mơ dù thiết tha thuyền
ơi dừng chờ mong
Ánh trăng mờ chiếu
Một con
thuyền trong đêm thâu
Trên sông bao la
Thuyền mơ bến nơi
đâu
Đêm nay thu sang cùng heo may
đâu

Các cô gái mới lớn được xem anh hóa trang ở nhà trước khi ra rạp, say anh như điên, họ thích rủ nhau đến nhà lấy cớ tập hát với anh Phong. Trong số đó có cô bé Hà Tiên, học sinh lớp nhất trường Sacré Coeur thường viết thư cho anh, và hai người đã cùng đi chơi Chùa Hương với nhau như các cặp trai gái đương thời, nhưng rồi cũng chia tay, nghệ sĩ còn nhiều duyên nợ..."

4. BƯỚC LÃNG DU

Sau khi thôi học vẽ ở Hà Nội, không hiểu sao Đặng Thế Phong bỏ nhà đi Sài-Gòn, rồi sang Cao Miên vừa dạy nhạc vừa vẽ áp-phích thuê cho một rạp xi-nê.

Thời gian anh ở Cao Miên, lại cũng được các cô gái Việt có gia đình buôn bán giàu có ở đó năng tới lui thăm hỏi. Nhưng, chẳng bao lâu, không sống nổi đất này, anh lại quay về nước với đôi bàn tay trắng. Chật vật lắm mới mua được một cái vé tàu về Hà Nội. Hành trang theo anh trở lại Nam Định là những tranh mẫu dầu vẽ chùa chiền, sư sãi Nam Vang. Có thể ở hoàn cảnh này, tác phẩm *Con Thuyền Không Bến* đã ra đời.

Sống ở gia đình chẳng mấy ngày, sốt ruột về sinh kế, anh lại lên Hà Nội, lại vẽ báo, vẽ tranh quảng cáo như trước kia, dù lúc ấy đồng tiền kiếm ra không đủ bồi dưỡng cho anh khi sức khỏe đã đến hồi sa sút. Là người sành ăn mặc từ xưa, bấy giờ cần may một bộ đồ mặc mùa Hè, chỉ hết 3 đồng bạc mà vay bạn rồi không trả nổi, đến nỗi đành lánh mặt như trốn nợ. Cơm ăn ở nhà trọ, ngày nào cũng một món xu hào, khiến anh cay đắng bông đùa:

"Nhiều xu hào vậy mà chẳng thấy giàu."

5. NHỮNG NGÀY NẪM BỆNH

Bệnh lao phổi của anh Phong mỗi ngày một nặng, đã đến lúc anh phải về bệnh viện Nam Định để cho gia đình bề bạn đi lại tiện chăm nom.

Chị Bạch Yến, cô gái Hàng Bông, lúc này đã được cả nhà Phong chấp nhận như người thân nên chủ nhật nào chị cũng đạp ô-tô-ray về thăm anh. Chứng thấy anh về Nam Định chữa lâu không kết quả, Bạch Yến đưa anh lên Hà Nội nằm dưỡng bệnh ở trại Ngọc Hà, rồi nhà thương Cống Vọng, sau cùng về Hàng Than uống thuốc Bắc của một ông lang quen gia đình. Bệnh vẫn không thuyên giảm, xem chừng không còn hy vọng, anh lại được thân nhân đưa trở lại Nam Định để vừa tiêm thuốc tây, vừa uống thuốc Bắc theo đơn cũ.

6. CÔ LÊ, NGƯỜI CŨ

Một buổi trưa nằm trên gác một mình, Đặng Thế Phong lúc này chân đã nặng

nề, gần như nằm liệt, bỗng nghe có tiếng dưới nhà reo:

"Chị Lê ở Hải Phòng đã về anh Phong a, chị lên thăm anh..."

Cô Kim mau mắn bước lên thang gác, chưa kịp mừng báo cho anh có chị Lê tiếp bước theo sau...không ngờ thấy anh mình xua tay tỏ ý không muốn gặp.

Cô Lê đã lên hết bậc thang rồi, đi sau cô lại có cả người chồng và đứa con nhỏ. Sau buổi thăm viếng ấy, anh Phong tỏ ra cáu kỉnh, không vui. Biết mình đau ốm lâu ngày dung nhan tiêu tụy, thân mình tàn tạ quá rồi còn đâu vẻ hấp dẫn

buồn cho Đặng Thế Phong. Mãi sau này khi đã lấy chồng, trở thành bạn thân của các chị em gái Phong, Lê mới rõ anh Phong đã yêu mình tha thiết!

Lần này về nước gặp lại cô Kim, em út Đặng Thế Phong, cô Lê còn được biết thêm là anh Phong đã để lại những bản thảo, những bài báo mà anh đã ký tên mình bằng hai chữ..*Cô Lê!* Mỗi tình thâm lặng ấy đã làm băng khuâng tắc đả "Kiểu bào." Có thể cô Lê ân hận đã để lỡ một chuyện đáng ra kết cục đẹp hơn...



ĐẶNG THẾ PHONG tự hoạ

như xưa, anh không muốn tiếp người xưa anh đã từng yêu dấu...

7. THÊM MỘT CHUYỆN BUỒN...

Khi còn trẻ, theo bà Kim, Nguyễn Thị Lê là một bông hoa đẹp của Hải Phòng. Cô Lê có lần về chơi Nam Định, với bạn gái của mình đã được đưa tới thăm mấy chị em gái nhà Đặng Thế Phong. Chỉ có vậy, rồi Lê, khi về Hải Phòng cô bỗng nhận được một lá thư tỏ tình của chàng nhạc sĩ thành Nam họ Đặng.

Vì đột ngột quá, cô Lê không trả lời thư, và chuyện qua đi, để lại một nỗi

8. JE MOURAI UN DIMANCHE, CAR J'AI TROP SOUFFERT...

Hình như linh tính báo cho Đặng Thế Phong biết trước ngày ra đi của mình, nên anh thường hát một mình mấy câu tiếng Pháp trên kia, dịch:

*Tôi sẽ chết một ngày chủ nhật
Bởi vì tôi đau khổ quá nhiều...*

Sao lại chết vào ngày chủ nhật? Mà không là ngày khác? Cô Kim nghe anh hát đi hát lại câu này, như một câu thơ,

đã đoán có khi là sáng tác cuối cùng của anh chăng? Đồng thời lại nhớ ngày đó, giới yêu nhạc hay nói đến bài *Sombre Dimanche* [ngày chủ nhật âm u]. Bài hát buồn này đã gây ra một cái dịch tự tử tai hại cho thanh niên Đức.

Trước hôm anh Phong mất, cô Kim đem sữa lên cho anh uống, thấy mồ hôi đầm đìa trên mặt anh, lau cho anh xong, anh bảo:

-Lấy cái đàn trên tường xuống cho anh!

Đặng Thế Phong chậm rãi, mệt nhọc dạo đàn:

-Kim hát đi em!

-Hát bài gì anh? (Nước mắt Kim rỏ xuống.)

-Sê-rê-nát!

Cô em hát bằng tiếng Pháp:

*"Lại đây em yêu,
chiều ngày đã xuống..."*

Đó là bản nhạc cuối cùng tác giả "*Con Thuyền Không Bến*" đánh lên cho riêng mình lúc hoàng hôn. ■

Hà Nội Thu 94

ĐỌC THÊM

Một số ghi nhận (không thuộc bài này), có liên hệ tới Đặng Thế Phong, hoặc các bản nhạc của ông:

--Theo kể lại, nhạc sĩ Đặng Thế Phong từ trần về bệnh lao màng (*tuberculose péritonique*.)

--Bài Con Thuyền Không Bến đã được Đặng Thế Phong tự trình bày trên sân khấu rạp Olympia, Hà Nội, trước khi từ trần.

--Bài Con Thuyền Không Bến nói đến "*Con Sông Thương nước chảy đôi dòng*." Sông Thương thuộc tỉnh Bắc Giang, nghe nói nếu từ trên cao nhìn xuống, sẽ thấy lòng sông có hai nguồn nước chảy ngược chiều nhau, một dòng đục, một dòng trong.

--Bài Giọt Mưa Thu lúc đầu có tên khác là *Vạn Cổ Sầu*. Nghe nói nhạc sĩ sáng tác bài này tại một trại hàng hoa ở làng Ngọc Hà, gần Hà Nội. Làng Ngọc Hà là làng chuyên trồng hoa.

--Đám tang Đặng Thế Phong diễn ra ở Nam Định, rất đông thanh niên thiếu nữ đi đưa.

--Theo họa sĩ Thái Tuấn, một bạn học vẽ cùng Đặng Thế Phong tại Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương ở Hà Nội, cũng như vài người khác, Đặng Thế Phong còn một vài bản nhạc nữa chưa được phổ biến, tuy nhiên cho tới nay, người ta biết chắc trước sau trong cuộc đời ngắn ngủi có 24 năm, từ lúc sinh đến lúc chết, ông chỉ để lại có ba bản nhạc, và đó là ba tác phẩm bất hủ của Âm Nhạc Việt Nam: *Đêm Thu*, *Con Thuyền Không Bến*, và *Giọt Mưa Thu*. ■

ĐẶNG THẾ PHONG *và* MỖI SẦU DƯƠNG THẾ CUNG TIẾN

Không có tài liệu nào còn tồn tại cho biết là Đặng Thế Phong (1918-1942) đã có nhiều sáng tác hơn là ba ca khúc (được xuất bản sau khi tác giả đã qua đời) hay không.

Nhưng cả ba bài hát chuyên chở cùng một tình tự, một không gian, một bối cảnh. Ấy là tình tự thương nhớ mơ hồ của tuổi trẻ mộng mơ: cả ba dường như đã đều được viết khi tác giả của chúng mới trên dưới hai mươi. Là cái thương nhớ có lẽ không đối tượng, ngoài một cái "ai" nào đó, như:

"Ai khóc ai than hờ"
(*Giọt Mưa Thu-GMT*);

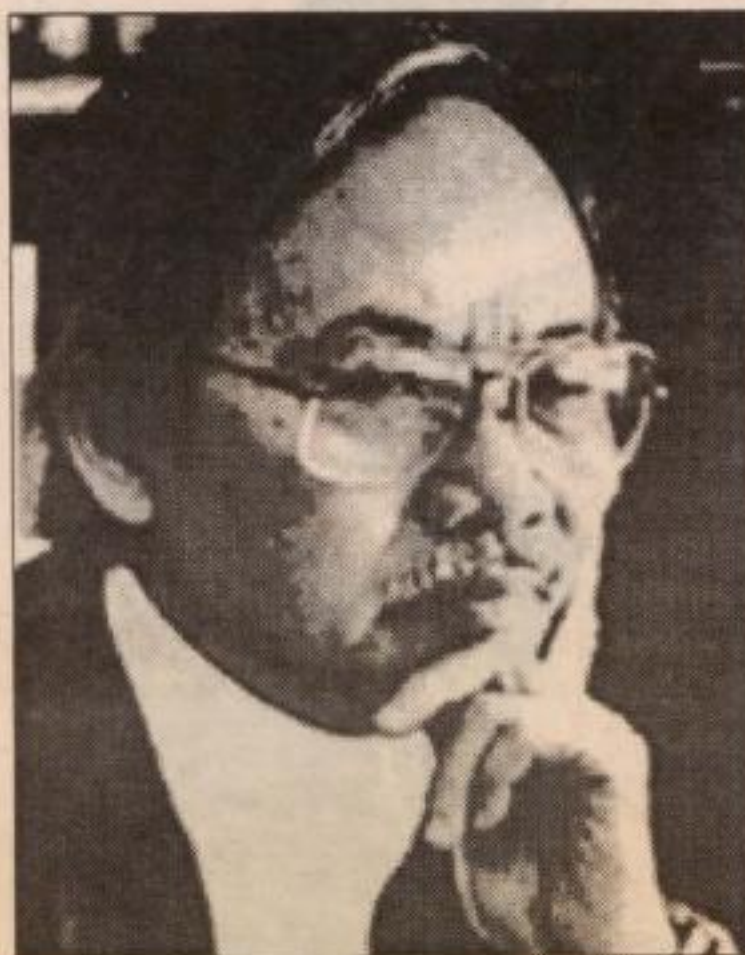
"Như nhớ thương ai chùng tơ lòng",
"Ai oán thương ai tàn mơ màng",
"Nhớ khi chiều sương cùng ai trắc ẩn
tăm lòng" (*Con Thuyền Không Bến-CTKB*).

Ấy là không gian Lãng mạn Chủ nghĩa của sầu thương, loại sầu thương của một cậu thanh niên quá đa cảm như nhân vật Werther trong cuốn tiểu thuyết bán-tự-truyện, theo dạng thư (*roman épistolaire*), của Goethe viết năm 1774, *Những đau khổ của chàng Werther trẻ tuổi* ("*Die Leiden des jungen Werthers*"). Nào là:

"Biết bao buồn thương" (*CTKB*); nào là:
"Mãi trong đêm nặng sầu thương hồn vương" (*Đêm thu-ĐT*).

Mà không chỉ là sầu thương băng quơ, mà là sầu thương dương thế kia đấy, tương tự như cái *Weltschmerz* (mối đau thương, chán chường thế giới) của chàng Werther vậy:

"Ai nức nở thương đời, châu buồn mau, dương thế bao la sầu" (*GMT*).



CUNG TIẾN

Sinh năm 1938 tại Hà Nội, Cung (Thúc) Tiến học Nguyễn Trãi và Chu Văn An; du học ngành kinh tế tại Úc trong các năm 1957-63; dạy các lớp riêng về dương cầm, hòa âm, đối điểm, và phối cơ tại Âm nhạc viện Sydney. Các năm 1970 -73, với học bổng cao học của British Council, tới Anh nghiên cứu kinh tế học phát triển tại Cambridge. Năm 1992, hoàn tất biên soạn tập *Ta Về*, thơ Tô Thùy Yên, cho giọng hát/nói ngâm và một đội nhạc cơ thính phòng. Năm 1993, với tài trợ của The Saint Paul Companies để nghiên cứu Nhạc Quan họ Bắc Ninh và các thể loại Dân ca VN khác, ông đã soạn *Tổ Khúc Bắc Ninh* cho dàn nhạc giao hưởng. Năm 1997, ca đoàn Dale Warand Singers, MN, đã đặt ông soạn một bản hợp ca nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập của ca đoàn này. Từ 1992, thành viên của ban Giám đốc Diễn đàn Soạn Nhạc Gia Mỹ.

Trong lãnh vực văn học, hồi thập niên '50 và '60, với bút hiệu Thạch Chương, ông từng đóng góp sáng tác, phê bình, dịch thuật cho các tạp chí *Sáng Tạo*, *Quan Điểm*. Hai trong số các tập truyện ông dịch và xuất bản ở Sài Gòn trước 1975 là cuốn *Hồi Ký Viết Dưới Hầm* của Dostoevsky và *Một Ngày Trong Đời Ivan Denisovitch* của Solzhenitsyn. Cung Tiến và gia đình hiện cư ngụ tại Saint Paul, Minnesota, Hoa Kỳ. ■

Có người, như ông Lê Hoàng Long ⁽¹⁾ nào đó, còn kể lại rằng bài *Giọt Mưa Thu* mới đầu mang cái tên đậm vị Đường thi, *Vạn Cổ Sầu*, chẳng biết thực hư thế nào.

Cái chủ nghĩa Lãng mạn Tây phương nơi Đặng Thế Phong, đối lập hẳn với Chủ nghĩa Cổ điển Đông phương trong thi ca Việt Nam, do đâu mà có? Theo tôi suy đoán, thì khi học trung học theo chương trình Pháp, dù chỉ hai năm đầu, chắc người nghệ sĩ đa sầu, đa cảm trẻ tuổi này hẳn đã phải biết tới Lamartine (1790-1869) và Victor Hugo (1802-1885), hai thủ lĩnh trường phái Lãng mạn Pháp. Vì vậy mà không gian văn bản, lời ca, của ông nặng trĩu những "u buồn" (*mélancolie*-trong *GMT*), những "buồn thương" (*CTKB*). Người đã buồn, thiên nhiên hẳn cũng chẳng vui:

"Mưa buồn chi",
"Hồn thu tới đây reo buồn lây"
(*GMT*);
"...hoa đứng im như mắc buồn",
"Cánh hoa vương buồn trong gió",
"...đêm nặng sầu thương" (*ĐT*).

Cả ba bài hát lại có cùng một bối cảnh: ấy là cảnh mùa thu. Nhạc sĩ lấy cái sầu muộn, cái tàn tạ của thu làm bối cảnh, và tuyên bố ngay từ chính nhan đề ca khúc như *Đêm Thu*, tới câu mở đầu ca khúc, như *CTKB*, "*Đêm nay thu sang cùng heo may*," và *GMT*, "*Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi*." Thu là mùa ưa chuộng của thi nhân, Đông cũng như Tây. Hồi còn sinh thời, chắc hẳn Đặng Thế Phong đã được đọc các vần thơ cùng thời sau đây, và ít nhiều chúng có thể đã truyền cảm hứng cho ông soạn lời cho ca khúc chẳng:

"Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi,
Trần thế em nay chán nửa rồi."
(Tản Đà, 1889-1939)

"Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thổn thức?"
(Lưu Trọng Lư, *Tiếng Thu*, 1939)

"Tâm tình lạnh nhạt, đâu nghe
Tiếng mùa lá chết đã xê dịch chiều?"
(Thâm Tâm, *Các Anh*, 1940)

"Sầu thu lên vút, song song
Với cây hiu quạnh, với lòng quạnh
hiu." (Huy Cận, *Thu Rừng*, 1940)

"Thu lạnh, càng thêm nguyệt tỏ ngời;
Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi!
Long lanh tiếng sỏi vang vang hận:
Trăng nhớ Tầm Dương, nhạc nhớ
người..." (Xuân Diệu, *Nguyệt Cầm*, 1938)

"Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng;
Đây mùa thu tới - mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng."
(Xuân Diệu, *Đây mùa thu tới*, 1938)

Và trong lớp Pháp văn trung học chắc
ông cũng đã phải học thuộc lòng ("*réci-
tation*") các câu thơ đại loại dưới đây
của thi ca Pháp:

"*Les sanglots longs
Des violons
De l'automne
Blessent mon coeur
D'une langueur
Monotone. (2)*"
(Verlaine, 1844-1896, *Chanson d'au-
tomne*)

Về chất liệu và phong cách âm
nhạc của Đặng Thế Phong, thì có thể
nói ngay rằng ông đã dứt khoát giã từ
thang âm năm nốt ("*âm giai ngũ cung*")
của Việt Nam, và là một trong số người
viết ca khúc đầu tiên sử dụng thang âm
bảy nốt Tây phương, với hai điệu thức
trưởng và thứ (*major / minor modes*).
Ông đã dùng những hợp âm quãng ba
(*tertian chords*) như yếu tố kiến trúc hòa
âm. ("*Hòa âm*" ở đây nên được hiểu là
chỉ có tính cách hàm ý-*implied*-, chứ
không viết ra, vì lẽ các bài hát đem phổ
biến thời đó chỉ gồm một đơn điệu duy
nhất, không có phần nhạc cụ đệm). Lấy
những các ca khúc phổ thông Pháp làm
mẫu, Đặng Thế Phong cho chủ âm tính
(*tonality*) đóng vai đạo diễn, với hợp âm
dựa trên bậc thứ năm của thang âm đang
dùng (gọi là *át âm-dominant*) đóng vai
đối phong, thay cảnh ("*chuyển giọng*",
"*chuyển cung*", hay "*đổi khóa*"-*modu-
lation*). Tất nhiên nốt nhạc, hoặc hợp âm,
át âm đó còn được dùng để ngắt đoạn
hay chấm dứt ca khúc nữa. Cung cách
chấm câu, chuyển giọng, của ông, vì
thế, cũng rất là "*cổ điển*": công thức cơ
bản của nhạc chủ âm (*tonal music*), đơn
và thuần vậy.

ĐIÊM THU

Lời và Nhạc : ĐẶNG-THẾ-PHONG
(1918 - 1942)

Andante

Vườn khuya trăng chiếu, hoa đứng im như mắc buồn

Lòng ta xao xuyến lắng nghe lời hoa. Cảnh hoa vương buồn trong

gió. Áng hương yêu nhẹ nhàng say. Gió lay

Cảnh sương nặng trĩu ru bóng êm trong ánh vàng. Màn đêm buông

xuống mái im triền - niên. Bóng cô - đơn đường thao thức,

Mãi trong đêm nặng sầu thương hồn vương . . . Qua lá

cảnh ánh trăng lan dịu dàng. Ru hồn bao nhớ nhung.

Đêm lắng buồn tiếng thu như thì thầm, Trong hàng

cây trâm mơ. Làn gió lướt tới cuốn đưa hồn

ta phiêu diêu theo mây trắng trời lơ lửng. Ngàn

muôn tiếng réo rắt còn trùng như than như van, mơ hồ

theo gió lan. Trăng xuống dần cô cây thêm âm

thầm. Đông buồn trong ánh sao . . . Như chiều nhìn mắt

ta bao lạnh lùng, Lay hồn ta rồi tan

Ấn-phim 1954 của TINH-HOÀ - Huế (Việt-Nam)



Trong âm nhạc chủ âm Tây phương, ít nhất kể từ thế kỷ XVI trở đi, do thói quen hay theo qui ước, các khóa ở điệu trưởng (major keys) thường thường khiến người nghe liên tưởng tới niềm vui hay ánh sáng, và các khóa ở điệu thứ (minor keys) khiến ta liên tưởng tới nỗi sầu hay bóng tối. Cho nên, chính để diễn tả những tình cảm gói ghém trong lời ca như đã nói ở trên mà làn điệu

(melody) cả ba bài hát của Đặng Thế Phong đã đều được viết ở điệu thứ. Điệu thứ của bản *Con Thuyền Không Bến* dựa trên nốt Ré (D), của *Giọt Mưa Thu* trên nốt Mi (E), và riêng *Đêm Thu* thì đoạn đầu ở Sol (G) thứ, nhưng đoạn hai chuyển sang và chấm dứt ở Sol trưởng.

Làn điệu của cả ba bài hát đều bao trùm một không gian tương đối nhỏ, và diễn tiến theo một phong cách gần như

rập khuôn nhau. Bài *CTKB* và *GMT* mở đầu bằng một ý tưởng giai điệu có quãng lớn không quá quãng năm, rồi đi qua những quãng nhỏ hơn (hai hay ba) để quay trở về dạng ngắt đoạn hoặc chấm dứt. Riêng làn điệu *DT* phần lớn lại gồm các nốt cấu thành hợp âm Sol (thứ và trưởng): một lối viết khá thông dụng trong nhạc phổ thông Tây Âu. Giai điệu và "hòa âm" của các ca khúc thì hoàn toàn thuộc âm nguyên (diatonic), nghĩa là chỉ sử dụng các cao độ của thang âm nguyên (diatonic scale), chứ không dùng thang âm nửa cung (chromatic scale).

Nhạc thể (musical form) của cả ba bài rất chân phương và na ná giống nhau: A-B-C-B (*CTKB* và *DT*); riêng *GMT* thì có cấu trúc A-A'-A-A'-B, với đoạn kết B gồm 16 trường canh, khai thác chất liệu mới. Duy diễn tiến "hòa âm" từ đoạn này sang đoạn kia thì rất là đơn giản, không hề có bán kết (half cadence, I-V) mà chỉ là toàn kết (full cadence, V-I) mà thôi. Hơn nữa, nhạc không được chuyển sang một khóa thân cận (related keys) nào khác, trừ phần sau *DT* có một đoạn đổi sang một khóa thân cận để lại trở về khóa cũ (Sol trưởng qua Do trưởng và trở lại Sol). Sau hết, nhịp điệu (rhythm) của cả ba bài cũng rất chân phương và đều hòa như con lắc đồng hồ, rất dễ khiêu vũ theo!



Chỉ với ba bài hát (mà ta biết), Đặng Thế Phong đã để lại một khuôn mẫu sáng tác nhạc phổ thông khá mạch lạc, đáng quý, cho các lớp người soạn ca khúc tới sau ông ... Ấy là không nói gì tới tính chất gợi cảm phong phú của những giai điệu rất độc đáo, không thể nhầm lẫn với một ai khác.

Có điều, chỉ dựa trên ba bài hát ngắn ngủi đó mà thôi, chắc không ai dám suy đoán là nếu sống thêm mấy chục năm nữa, thì nhạc của ông có thể sẽ phát triển tới đâu.■

Roseville, MN, USA, 22-August-2003

(1) Trên mạng lưới thông tin, địa chỉ www.vietnhac.org.

(2) Những tiếng nước nở dài / Cửa đàn vĩ cầm / Mùa thu / Làm đau nhói tim tôi / Bằng một mối sầu / Tẻ nhạt. (Trong *Khúc hát mùa thu*).

MỘT CÔNG TRÌNH BIÊN KHẢO CẦN ĐƯỢC HỖ TRỢ:

ĐÔI NÉT VỀ NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH VIỆT NAM HIỆN ĐẠI 1925-2000

của HUỲNH HỮU ỦY

Nhà biên khảo và phê bình nghệ thuật tạo hình Huỳnh Hữu Ủy đã hoàn tất phần bản thảo (trong máy vi-tính) một cuốn sách khổ lớn, khoảng 780 trang cộng với 24 trang bốn màu về Nền Nghệ Thuật Tạo Hình Việt Nam, từ khi Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương được thành lập ở Hà Nội, 1925, cho tới hết Thế kỷ XX. Khi làm Chủ đề Hội Hoạ Miền Nam 1954-1975, bốn báo Chủ nhiệm đã được xem cuốn bản thảo, biết đây là một công trình tâm huyết Tác giả đã bỏ ra hơn 10 năm để sưu tập và viết; một công trình, một cuốn sách cần được xuất bản. Mà người viết thì không đủ phương tiện để thực hiện.

Sách gồm những phần chính như sau: 1 ■ Lời Tựa của Thái Tuấn 2 ■ Lời Dẫn Nhập. 3 ■ Máy Cơ Sở Nghiên cứu và Đào tạo Mỹ thuật, Mỹ nghệ dưới Thời Pháp thuộc quanh vùng Saigon - Gia Định: Viện Bảo Tàng. Trường Mỹ nghệ Thủ Đầu Một. Trường Mỹ nghệ Biên Hoà. Trường Mỹ thuật Trang trí Gia Định. 4 ■ Nghệ thuật Tạo hình trước 1975: Trường Mỹ thuật Đông Dương. Trường CDMY Gia Định. Trường CDMT Huế. 5 ■ Tiến vào Nền Nghệ thuật mới: Duy Thanh. Ngọc Dũng. Tạ Tỵ & Duy Liêm. Thái Tuấn. Ngô Viết Thụ. 6 ■ Những Hoạ sĩ theo khuynh hướng Truyền thống và Trường ốc: Ng Gia Trí. Lê v. Đề. Ng Khoa Toàn. Ng Anh. Ng Siên. Tr v Thọ. Tú Duyên. Tr Đắc. Lê V. Bình. Trọng Nội. Ng Sao và Đỗ Đình Hiệp. Ng Khắc Vinh. Ng Trí Minh. Bé Ký. Dới Ngoại Quân. 7 ■ Nhóm Tiền phong trước 1975 tại Saigon: Mai Chừng. Dương V. Hùng. Lê Tài Điển. Trịnh Cung. Đinh Cường. Ng Phước. Ng Lâm. Ng Cao Nguyên & Cù Nguyễn. Hồ Hữu Thủ. Hồ Thành Đức. Đỗ Quang Em. Nghiêu Đề. Nguyễn Khai. Rừng & Hoàng Đăng Nhuận. Ng Đồng. La Hôn. Hồ Đắc Ngọc. Vĩ Ý. Lâm Triết. Ng Trung. Trương Đình Quế. Lê Thành Nhơn... 8 ■ Những bài về Trịnh Công Sơn. Văn Cao. CHOE. Bửu Chỉ. Dương Phước Luyện. Tr Khánh Chương. 9 ■ Nghệ thuật Miền Bắc với Hà Nội. 10 ■ Khoảng 30 Bài Phụ Lục về 30 Trường hợp Hội hoạ khác: Ng Phan Chánh. Ng Tư Nghiệm. Bùi Xuân Phái. Ng Sáng. Điềm Phùng Thị. Phạm Ngọc Tuấn. Phan Nguyên. Lê Bá Đảng. Võ Đình. 11 ■ Bảng Tra cứu về các Hoạ sĩ, Điêu khắc gia, Trường phái và các Danh biểu khác... ■ Rất nhiều Chú thích, hình ảnh, tư liệu

Bên Văn Thơ, ta đã có những cuốn sách hữu ích của Vũ Ngọc Phan, Hoài Thanh, Phạm Thế Ngũ. Bên Hội Hoạ, ta chưa có một cuốn sách nào để tra cứu, tìm hiểu. Huỳnh Hữu Ủy hy vọng cuốn *Đôi Nét về Nghệ Thuật Tạo Hình Việt Nam Hiện Đại, 1925-2000* là một cuốn sách góp ích tương tự cho một cái nhìn Tổng quan về Hội hoạ Điêu khắc trong ba phần tư Thế kỷ qua.

Những đồng giới thiệu trên mong giúp Tác giả tìm được một Nhà Xuất Bản Mạnh Tương Quân. Vui lòng liên lạc với Chủ nhiệm Chủ bút Khởi Hành (714) 554-1886, nếu quý vị muốn hỗ trợ in ấn cuốn sách của Huỳnh Hữu Ủy.

Mùa HẠ NỘI

HÀ THƯỢNG NHÂN

Một buổi sáng giữa mùa hè nước Mỹ
Ta bỗng nghe hàng xóm tiếng ai ru?
Giọng của người Hà Nội thuở xa xưa
Ồ! Hà Nội!

Mùa này hoa phượng vĩ,
Có còn đỏ ven đường không đấy nhỉ?
Tiếng ve sầu rộn rã mặt Hồ Gươm,
Tiếng rao hàng những buổi sớm tinh sương,
Tiếng giấy dép trên mặt đường vội vã.
Hồ Trúc Bạch có còn ai đến đó,
Tay trong tay, tà áo vạt vờ bay?
[Có ai nghe được nỗi nhớ thương này?]

Mình chẳng phải là người dân Hà Nội,
Chỉ ở đó những năm còn trẻ tuổi,
Vẫn tưởng đâu nơi ấy vốn Quê hương.
Kể lưu vong ngơ ngác đứng bên đường.
Nhưng mai một ta sẽ về em ạ!

Đâu có thể chôn chân trên đất lạ?
[Tiếng Việt Nam, sao mà yêu đến thế!
Cứ lú lo như chim hót trên cành]
Trời trong xanh, màu nắng cũng trong xanh.
Ta lầm lũi đi vào con phố nhỏ.

Và đã thấy rất nhiều người ở đó,
Tìm Việt Nam trong bát phở quê nhà.
[Ai đặt tên cho quán phở: Bắc Hà?] ^[1]
Có nước mắm, có mùi tầu ^[2] có hết.
Có đây đó những đồng bào ruột thịt.
Tưởng như mình đang ngồi giữa Quê hương.

Trời bốn phương, lòng chỉ có một phương.
Em hãy nói với bà con, bạn hữu
Nước sông Nhị, nước sông Hương, Sông Cửu
Nuôi nấng mình khôn lớn có ngày nay,
Ai buộc ta lấy lắt kiếp lưu đầy?
Ta về chứ! về thủ đô Hà Nội.
Bước tíu tít vui như ngày mở hội.
Là con tim của nước mẹ Việt Nam,
Bỏ quê hương? Ai mà bỏ cho cam?
Em hãy đến thăm dùm chùa Trấn Quốc,
Thăm Cầu Giấy thăm những người quen thuộc
Thăm Quê hương dùm kẻ thiếu Quê hương.

Cali 25.6.94

[1] Bắc Hà: Tên một quán phở ở San José [Bắc Cali]

[2] Mùi tầu: Tiếng Nam là ngò gai.

VIÊN LINH

[làm tiếp]

Em hãy đến thăm dùm bãi Nghi Tâm
Nơi thửa nhỏ anh từng chạy nhảy
Tay trộm ổi khi chân vẫn chạy
Từng bơi đùa trong nước hồ xanh.

Thăm dùm anh ngôi chùa nhỏ Đồng Nhân
Tượng Hai Bà sau bức rèm gỗ gụ
Khi tuần quốc hai bà trôi tới đó
Tuổi 12 anh đã lễ Trung Vương

Đã vấy vũng trong Bấy Mẫu Thiên Cuồng
Lòng thơ đại mà tâm hồn Bác Cổ.
Có nhớ nước,
tới cột cờ Thủ Ngũ
Ngó lên trời mà nhớ Thăng Long.

Hận xâm lăng em hãy nhớ Đường Thành
Xem lỗ đạn ngày xưa quân Pháp bắn.
Nếu biết lòng anh, hãy đi thăm Láng
Nơi mới tình niên thiếu rất ngu ngơ.

Đất nước tang thương hãy hỏi Tháp Rùa
Mười thế kỷ rồi làm sao chưa hiểu?
Tâm cao khiết hãy vào Văn Miếu
Đọc văn bia Tiến Sĩ nhớ người xưa.

Hỏi dùm anh, chữ nghĩa có bao giờ
Im lặng mãi như những hàng gạch ngói?

Nghe tiếng véo von, nhớ về Hà Nội
Nơi Trâu Vàng Ngựa Đá, Cối Rồng Xanh
Nơi Rùa thiêng, Gươm báu, Phật xây thành
Hội Nghi Diên Hồng, Bình Ngô Đại Cáo.
Sớ trăm gian thần, trả vua mũ áo
Nơi Huyền Trân bỏ nước, nước giàu thêm.
Nơi vua Hùng đày lưu xú An Tiêm
Lúc về nước chở về thuyền dưa đỏ
Anh với tôi khi trở về chốn đó
Có mang về đôi chút gửi Quê hương?

Có nhớ chăng, rồng ngủ Vịnh Hạ Long
Sao chưa thấy Thành Thăng Long rồng dậy?
Đời vua Lý, nghìn năm xưa ở đấy
Nghìn năm sau, ở đấy, lại Thăng Long
Đón rồng lên, dựng lại nước thanh bình
Chấm dứt một thời thiên hôn địa ám. ■ 9.8.94

ĐẶNG THẾ PHONG

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Đặng Thế Phong là một trong những nhạc-sĩ tiên phong của chúng ta. Ông mất rất sớm, mới ngoài hai mươi tuổi. Ông chỉ để lại có ba bản nhạc.

Cũng có người cho rằng ông có tới bốn hay năm bài. Nhưng thực tế, không ai biết cái bài thứ tư, thứ năm đó. Vậy chỉ nên coi những bài mọi người đều đã biết: *Giọt Mưa Thu*, *Con Thuyền Không Bến* và *Đêm Thu*, chính thức là những tác phẩm của ông.

Những người đồng thời với Đặng Thế Phong kể lại rằng ông muốn trở thành họa-sĩ chứ không phải nhạc-sĩ. [Xem bài của họa sĩ Thái Tuấn nơi trang 12 số báo này.]

Cũng như Nhất Linh, Đặng Thế Phong đã thi vào trường Mỹ-Thuật Đông Dương ở Hà Nội, nhưng rồi bỏ dở ý định theo đuổi hội họa.

Và cái việc Đặng Thế Phong thi vào trường Mỹ-Thuật ấy, đã để lại một huyền thoại. Nghe nói ông đã vẽ một thân cây cụt [không có ngọn], rất đẹp. Vị giáo sư người Pháp chấm bài, khen ngợi, nhưng nói rằng: "E Đặng Thế Phong không sống lâu được."

[Nhớ, xa hơn nữa, các cụ ta cũng truyền lại rằng, một học giả Trung Hoa, sau khi đọc xong *Chinh Phụ Ngâm* của Đặng Trần Côn, đã nói: "Người này nhiều lắm 5 năm nữa sẽ chết, vì tình hoa trút hết ra cả đây rồi."]

Cả hai sự tiên liệu đều đúng.

Như thế, cả Tây lẫn Tàu đều trông vật mà biết mệnh? Hay đó chỉ là điều giản dị như Shakespeare đã nói "Trái nào chín trước nhất thì rụng trước hết?"

Ba ca khúc của Đặng Thế Phong được viết vào những ngày nền tân nhạc của chúng ta mới khởi đầu, và đều là những tình khúc.

Và tình khúc Đặng Thế Phong, ngay từ những ngày xa xôi ấy, đã có một tâm vóc khác:



NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn sinh năm 1936 tại Hà Nội, tị nạn Cộng sản lần thứ nhất năm 1954; trước 1975 làm việc tại Đài Phát Thanh Sài Gòn, nổi tiếng với chương trình Nhạc Chủ Đề trên đài này, trong khi cộng tác với các tạp chí văn học bằng các truyện ngắn, và thơ. Năm 1998 ông tị nạn Cộng sản lần thứ hai, qua Hoa Kỳ và trở lại hoạt động mạnh trong lãnh vực âm nhạc, cho thực hiện hai cuốn CD ngay khi phát hành đã được đón nhận nồng nhiệt: *Hiên Cúc Vàng* với chỉ một giọng ca Khánh Ly, và *Tình Ca Việt Nam* với Duy Trác, Khánh Ly, Sĩ Phú, Thái Thanh, Võ Anh Tuấn, Lệ Thu. Tác phẩm văn chương của ông có thể kể: *Chị Em Hải*, 1961, tác phẩm đầu tay, nhật báo Tự Do xuất bản, *Những Kẻ Đứng Bên Lề*, 1964, *Con Đường*, 1967, *Ngày Tháng*, 1968, *Đêm Hè*, 1970, *Giờ Ra Chơi*, 1970, *Không Một Ai*, 1971, *Thành Phố*, 1971, *Tro Than*, 1972. Năm 1973 Nguyễn Đình Toàn được trao Giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn quốc (VNCH) bộ môn truyện, với tác phẩm *Áo Mơ Phai*. Ông và gia đình hiện cư ngụ tại thành phố Westminster, California.

**Khởi
Hành**

*Biết đâu bờ bến
Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương nào ai biết
nông sâu*

*Nhớ khi chiều sương
Cùng ai trắc ẩn tâm lòng
Dứt bao tình thương
Thuyền mơ buông trôi theo dòng
Bến mơ dù thiết tha
Thuyền ơi đừng chờ mong*

Trong ngần ấy lời ca chữ nào nói đến tình yêu, chữ nào không? Hình như không phải chỉ là con thuyền buông trôi theo dòng mà có cả kiếp người trôi trong dòng đời, cái có thật và cái tưởng tượng đều lẫn khuất sau một màn sương, chúng ta nhìn nhau với lòng trắc ẩn, hạnh phúc khó khăn hay chỉ sống không thôi đã là một điều khó khăn, "bến mơ dù thiết tha, thuyền ơi đừng chờ mong," chúng ta chẳng thể nào tới được nơi mong ước cũng không biết đã ra đi từ đâu:

*Thu xưa xa xăm ngoài chân mây
Thu nay bơ vơ thuyền trôi đây
Phải chăng thuyền nhớ nơi non bồng
Nơi đã bao phen chùng tơ lòng...*

Con sông nào chẳng có hai bờ, nhưng bờ có phải là bến không?

Nghe nhạc Đặng Thế Phong là nghe lấy những tiếng ở giữa chừng đời sống ấy, tiếng va chạm của những giới hạn và vô biên, nơi gặp gỡ của cái chốn xa xăm ngoài chân mây với cái cõi bơ vơ thuyền trôi đây.

Người ta không hiểu sao ở ngưỡng cửa của tuổi hai mươi Đặng Thế Phong đã nghe ra cái tiếng nhân thế bao la sâu như ông viết trong *Giọt Mưa Thu*:

*Hồn thu tới nơi đây gieo buồn lây
Phòng vắng bốn bề không liếp che*

gió về

Ai nức nở thương đời châu buồn mau
Dương thế bao la sầu...

Nghe nói khi mới viết xong ca khúc này Đặng Thế Phong đã đặt tên là *Vạn Cổ Sầu* rồi sau đó mới đổi thành *Giọt Mưa Thu*.

Cả ba ca khúc Đặng Thế Phong để lại cho đời đều là những bản thu ca.

Điều này nữa có phải cũng là một báo hiệu cái mùa đông sắp sửa đang đón đợi ông?

Lấy những cái đã xảy ra rồi để giải thích sự việc, người ta thường tìm cách ráp sao cho ăn khớp, điều ấy dễ thôi. Nhưng quả thật nghe lại nhạc Đặng Thế Phong, chúng ta sẽ thấy, chỉ cái mùa vạn vật dường đắm một nửa trong mộng ấy, mới thích hợp với tâm hồn ông.

Tất cả các lời ca của Đặng Thế Phong đều long lanh sáng. Nhưng chúng không sáng cái ánh sáng của mặt trời, mà sáng cái sáng của lân tinh, của ánh trăng.

Cái buồn trong nhạc của Đặng Thế Phong còn có thêm một cái buồn lây của đóa hoa đứng im như mắc buồn, nỗi buồn đông lại [đọng lại] hay mùa đông buồn trong ánh sao, cả ba cách dùng đều có nghĩa.

Cũng nên nói thêm là gần đây, những bài hát gọi chung là tiền chiến, được thu thanh ở cả trong lẫn ngoài nước, có đến chín phần mười sai. Sai cả nhạc lẫn lời.

Nói sai là căn cứ vào những gì đã được in ra, phổ biến trước đây.

Trường hợp chính tác giả viết lại thì đành chịu, không thể nói là sai được.

Trở lại với Đặng Thế Phong.

Ông đã bỏ không đặt tên ca khúc của mình là *Vạn Cổ Sầu*.

Nhưng ông đã để lại nỗi sầu ấy cho chúng ta và có lẽ cho cả những người sau này nữa.

Cái chết của Đặng Thế Phong, cái chết của Nguyễn Nhược Pháp, của Thạch Lam, cho đến bây giờ, nhớ lại, nghe nhắc lại, chúng ta vẫn chưa hết耿耿, vì không muốn tin, không tin được đó là sự thật, những bậc tài hoa như thế, tiếc thay tài sao đành lỡ làng [Dương Thiệu Tước].

Chúng ta tiếc vì nghĩ rằng, nếu những người ấy không chết yếu như vậy, chắc chúng ta còn được thưởng thức thêm nhiều tác phẩm.

Có đúng như vậy không?

Giả thử ước muốn của chúng ta có thể trở thành sự thật thì những cuộc sống thêm ấy sẽ là bao lâu?

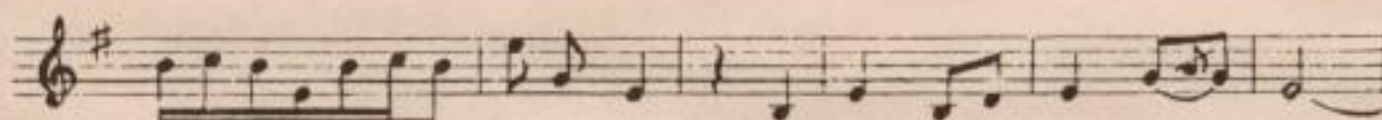
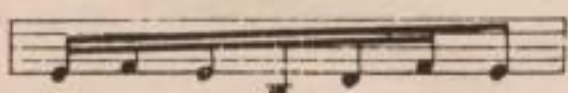
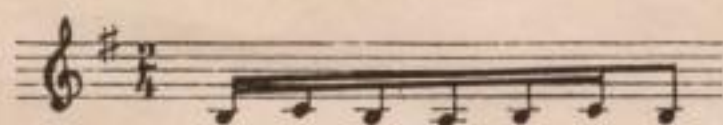
Chính xác là bao lâu sẽ vừa với ước muốn của chúng ta?

Và, liệu chính những người ấy, có ưng vậy chăng? ■

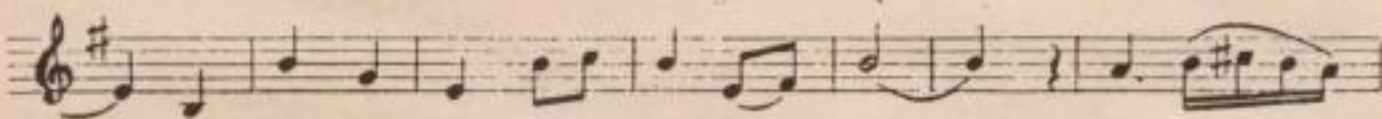
Quận Cam, California.

GIỌT MƯA THU

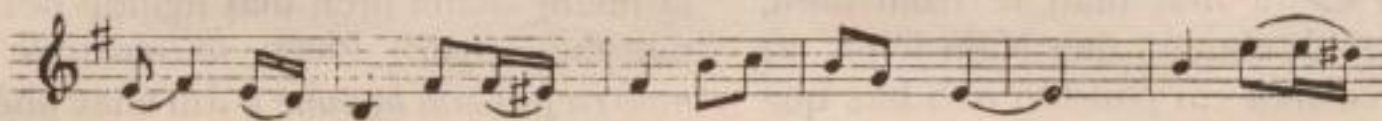
ĐẶNG - THẾ - PHONG



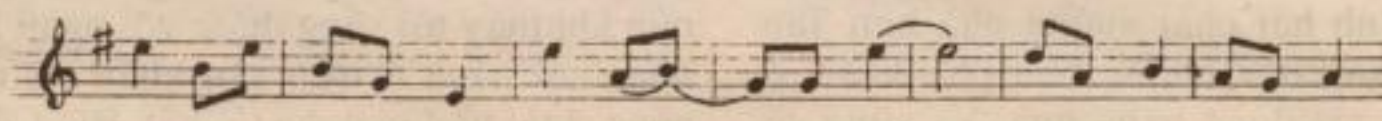
Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi



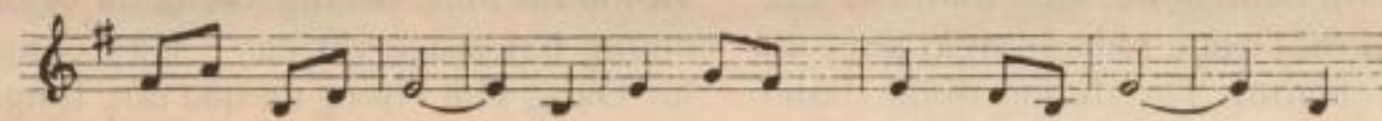
Trời lộng u buồn mây bắt hiu ngừng trôi ----- Nghe gió -----



thoảng mơ hồ trong mưa thu, ai khóc ai than hờ ----- Vài con chim



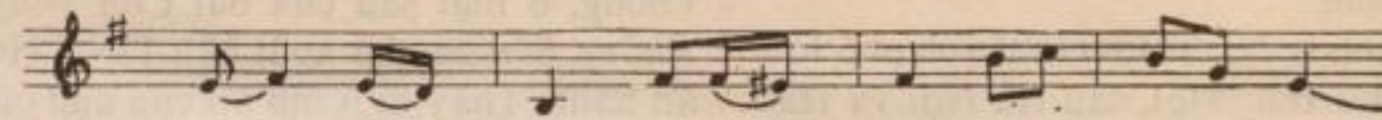
non chiêm chiêm kêu trên cành như nhũ trời xanh: Gió ngừng đi. Mưa buồn chi



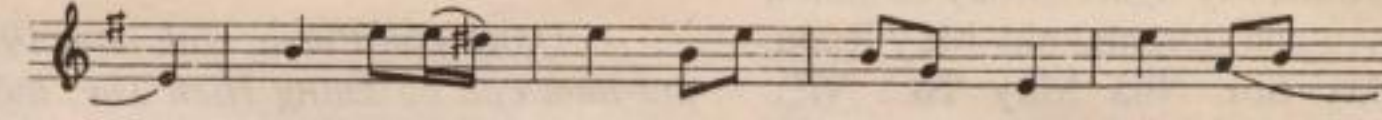
cho cội lòng lăm lỵ ----- Hồn thu lơi lơi đây reo buồn lầy ----- Lòng



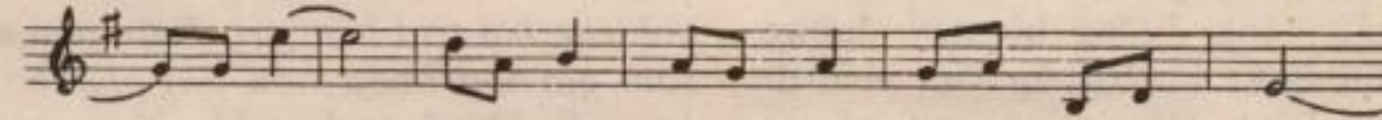
vàng muôn bề không liếp che gió ----- về ----- Ai nức -----



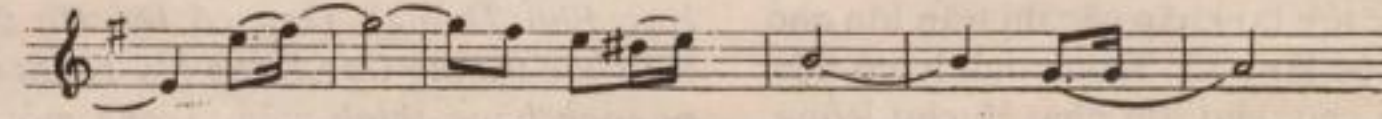
nở thương đời châu buồn mau dương thế bao la sầu --



----- Người mong mây tan cho gió hiu hiu lành. Mây ngổ -----



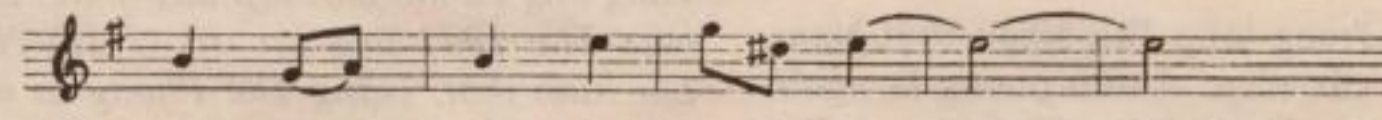
--- trời xanh: chắc gì vui. Mưa còn rơi bao kiếp sầu ta người ---



----- Gió xa xôi vẫn về ----- Mưa -----



--- chông mù lè - thể ----- Đến ----- bao năm nữa



trời? Vợ chồng Ngẫu thôi khóc vì thu? -----

Copyright 1949 by
HƯƠNG-MỘC-LAN

GIỌT MƯA

THU



Nhạc: ĐẶNG THẾ PHONG
Scri: BUI CÔNG KỲ

ĐẶNG THẾ PHONG

PHẠM DUY

...Sau một tuần lễ trình diễn, gánh hát di chuyển qua Nam Định. Vì không có một cái cầu lớn nào bắc qua con sông Hồng rộng rãi ở giáp giới hai tỉnh Thái Bình Nam Định, xe ca chuyên chở gánh hát phải xuống phà bến Tân Đệ. Cũng như những bến phà khác, ở đây có rất đông hàng quà. Và cũng có rất đông những người ăn mày.

Nam Định là nơi xuất thân của các nhân tài thời trước khi các ngài phải thi lột qua Trường Thi Hương được thành lập ở đây từ 1845. Trong quá khứ, Nam Định nổi danh là đất văn học. Những người đỗ đạt tới bậc đại khoa thường xuất xứ từ làng Hành Thiện. Đại văn hào như Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương đều là những người sinh trưởng ở Nam Định.

Tỉnh lỵ Nam Định là thành phố lớn thứ ba tại Bắc Việt, sau Hà Nội và Hải Phòng nhưng cũng không thua Hải Phòng về mặt kỹ nghệ. Ở đây có nhiều xưởng sản xuất lớn như nhà Máy Rượu, Nhà Máy Sợi, Nhà Máy Tơ... Việc thương mại cũng phát đạt nhờ sự giao thông rất tiện lợi giữa Nam Định và các tỉnh khác bằng đường bộ hay đường thủy. Đường xe lửa xuyên Việt phải đi qua Nam Định. Đây còn là nơi có rất đông người theo đạo Công Giáo. Nhà thờ mọc lên tại khắp các thị trấn lớn nhỏ và tại các làng xã. Trong tỉnh lỵ có trên 150 cái chợ, chợ lớn nhất là chợ Rồng. Rạp hát cũng ở gần chợ. Tôi lại được hoà mình trong đám đông dù là ban ngày đi dạo phố hay là ban đêm khi tiếng nhạc, tiếng hát nổi lên trong rạp hát chật cứng người coi.

Trong làng Tân Nhạc Việt Nam, một số các nhạc sĩ tiền phong là người Nam Định. Đó là Đặng Thế Phong, Bùi Công Kỳ, Đan Thọ, Hoàng Trọng. Khi tôi tới Nam Định cùng gánh Đức Huy, các thanh niên này tìm đến tôi ngay. Vào thời đại đa số các nhạc sĩ *amateur* đều

là những thanh niên thất nghiệp bởi vì, nói theo người Pháp, *la musique ne nourrit pas son homme* = âm nhạc không nuôi được người đánh nhạc, hơn nữa ai cũng sợ bị mang tiếng xướng ca vô loài nên khi thấy tôi sống được với nghề hát nhạc cải cách ở trên sân khấu thì các nhạc sĩ tài tử đến nghe tôi hát. Bùi Công Kỳ đã có vẻ rất đáng tử. Đan Thọ kéo violon rất mùi. Hoàng Trọng đã soạn ra những bài tango rất hay... Đây cũng là lúc Đặng Thế Phong đã qua đời. Ít người biết tới tiểu sử của anh. Ngay tôi, lúc tới Nam Định, cũng không tò mò hỏi những bạn tôi mới làm quen về tác giả của những bản *Đêm Thu*, *Con Thuyền Không Bến* và *Giọt Mưa Thu*. Mãi tới năm 1962 mới thấy in ra tiểu sử của Đặng Thế Phong, ở mặt sau của bài *Con Thuyền Không Bến* do nhà xuất bản TINH HOA ấn hành. Thấy thời thơ ấu của anh cũng na ná như của Văn Cao và của tôi:

Đặng Thế Phong sinh năm 1918, thứ nam của cụ Đặng Hiến Thế, thông phán Sở Trước Ba thành phố Nam Định, là con thứ hai của một gia đình có sáu anh em, hai trai bốn gái. Thân phụ mất sớm, gia đình thiếu thốn, ông phải bỏ dở học vấn khi đang học lớp 2ème année P.S. (bây giờ là lớp Đệ Lục bậc Trung Học Phổ Thông). Ông có lên Hà Nội theo học trường Cao Đẳng Mỹ Thuật với tư cách bằng thính viên. Trong một kỳ thi, ông vẽ tranh cho báo Học Sinh (chủ bút là Phạm Cao Củng) như tranh các truyện Hoàng Tử Sọ Dừa, Giấc Cờ Đen để lấy tiền ăn học. Mùa Xuân năm 1941 ông có đi Saigon rồi Nam Vang. Ở Nam Vang ông có mở một lớp dạy nhạc. Đến mùa Thu 1941 ông lại trở về Hà Nội. Lúc sinh thời, Đặng Thế Phong là một nhạc sĩ rất nghèo nên cuộc sống của ông thật là khổ cực, chật vật. Ngoài tài sáng tác, ông còn là một ca sĩ, tuy chưa hẳn được là ténor nhưng giọng hát khá cao, đã nhiều lần ra sân khấu mà lần

TÔI VẪN CHO RẰNG ĐẶNG T-PHONG LÀ NGƯỜI ĐẦU TIÊN ĐƯA RA NHỮNG BÀI HÁT LÃNG MẠN TRONG TÂN NHẠC VIỆT NAM VÀ VĂN CAO LÀ NGƯỜI PHÁT TRIỂN ĐẾN TỐT ĐỘ LOẠI NHẠC LÃNG MẠN ĐÓ

đầu tiên ông hát bài *Con Thuyền Không Bến* tại rạp chiếu bóng Olympia (phố Hàng Da) Hà Nội năm 1940. Đến đầu 1942 thì ông từ già cỗi đời tại nhà, trên một căn gác hẹp ở phố Hàng Đồng vì bệnh lao (*tuberculose péricrânique*). Ông hưởng thọ được 24 tuổi.

Tôi vẫn cho rằng Đặng Thế Phong là người đầu tiên đưa ra những bài hát lãng mạn và Văn Cao là người phát triển đến tốt độ loại nhạc lãng mạn đó. Ngay từ lúc đầu mùa của Tân Nhạc, ba hay bốn năm trước Văn Cao, trong khi các nhạc sĩ khác như Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Văn Chung, Lê Yên... chỉ làm ta rung động vì những bài hát về thiên nhiên thì Đặng Thế Phong dặt ta đi thẳng vào lòng người.

Thời đại của những năm cuối thập niên '30 là thời đại của bà Tương Phố trong phạm vi thơ (*Giọt Mưa Thu*) và của Hoàng Ngọc Phách trong phạm vi tiểu thuyết (*Tổ Tâm*) còn rớt lại, đồng thời cũng là thời đại của các thi nhân, văn nhân lãng mạn đang nổi tiếng như Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Nhất Linh, Khái Hưng, Lê Văn Trương.

Nếu đã có người nói rằng bất cứ một người Việt Nam nào cũng là một thi sĩ thì tôi cũng có thể nói rằng bất cứ một nhạc sĩ nào, vào lúc Tân Nhạc mới thành hình, cũng là nhạc sĩ soạn nhạc lãng mạn cả. Miền Bắc Việt là nơi có đầy đủ bốn mùa và mùa Thu ở đây thì nên thơ không thua gì mùa Thu ở Paris hay ở Đông Kinh, Nam Kinh, Bắc Kinh gì đó...

Trong ba nhạc phẩm của Đặng Thế Phong và cũng là ba bài trong số những bản nhạc tình đầu tiên của Tân Nhạc Việt Nam, ta đều thấy mùa Thu hiển hiện một cách bàng bạc, lung linh, quyến rũ. Bài *Đêm Thu* được soạn với

nhạc thuật Tây Phương dùng nhịp valse chậm để diễn tả lòng người trước cảnh đêm Thu vắng vẻ:

Vườn khuya trăng rọi hoa đứng im như mắt buồn

*Lòng ta xao xuyến lắng nghe lời hoa.
Cánh hoa vương buồn trong gió
Ánh hương yếu nhẹ nhàng say, gió lay...*

Với giọng *mineure* rất đẹp Đặng Thế Phong dẫn ta vào một vườn trăng để, cũng như Lê Thương trong *Bản Đàn Xuân*, tình tự với hoa. Nhưng có lẽ Đặng Thế Phong thấy trước được mệnh yếu của mình nên muốn mở lòng ra thật rộng để thấm vào tất cả cảnh vật chung quanh, từ tiếng côn trùng trong gió tới ánh sao trong vũ trụ. Ca khúc có hai phần, một phần theo âm hưởng *mineure* của Tây Phương, một phần nghiêng hẳn về nhạc ngũ cung Việt Nam:



ĐẶNG THẾ PHONG, công tử Hà Nội

Đêm lắng buồn tiếng Thu như thì thầm

*Trong hàng cây trâm mơ.
Làn gió lướt tới cuốn đưa hồn ta phiêu diêu*

*Theo mây trắng trôi lơ lửng
Ngàn muôn tiếng réo rắt
Côn trùng như than van
Mơ hồ theo gió lan.*

Trăng xuống dần cỏ cây thêm âm thầm

*Dâng buồn trong ánh sao
Như chiếu nhìn mắt ta bao lạnh lùng*

Lay hồn ta rồi tan...

Qua tới bài *Con Thuyền Không Bến*, nhà nghệ sĩ không còn đứng trong khu vườn nhỏ nữa, anh dắt ta ra trước cảnh Thu về trên một dòng sông:

*Đêm nay Thu sang cùng heo may
Đêm nay sương lam mờ chân mây
Thuyền ai lơ lửng trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai trùng tơ lòng...*

Dường như Đặng Thế Phong đã nói lên được tâm trạng của thanh niên nam nữ trong thời đại. Bơ vơ lạc lõng như con thuyền không bến. Nhưng phải là con thuyền trôi trên một dòng sông dân tộc, dòng sông *Thương* -- ai ơi -- nước chảy đôi dòng. Quan trọng nhất là phải trôi trong một mùa Thu Việt Nam, có gió heo may, có sương lam ở chân mây, có gió van thông ngàn và có ánh trăng mờ chiếu... Nếu là con thuyền trôi trong mùa Hè thì chưa chắc bài hát có thể quyến rũ và ám ảnh chúng ta từ lâu và mãi mãi được:

Lướt theo chiều gió

Một con thuyền theo trăng trong

Trôi trên sông Thương (ai ôi) nước chảy đôi dòng.

Biết đâu bờ bến?

Thuyền ơi thuyền, trôi nơi đâu?

Trôi trên sông Thương

Nào ai biết nông sâu...

Thật là huyền diệu đối với tôi! Đã âm ư trong lòng bài hát tuyệt mỹ này khi trôi ngược dòng sông Thương bên đục bên trong, mà tôi biết có khi nông, có khi sâu, trên một con thuyền có bến hân hời, ra đi từ bến Phủ Lạng Thương tới bến Bồ Hạ. Rồi chỉ sau đó ít

lâu lại được hát bài đó ngay tại quê hương của người soạn ra bài hát và hát công khai trước một cử tọa bình dân chưa chắc đã biết tới tận cùng giá trị của bài hát trong giai đoạn Tân Nhạc hãy còn giai đoạn bụ sữa.

Bài *Con Thuyền Không Bến* còn có một ưu điểm là được soạn với giai điệu nghe như hát sa mạc hay ngâm Kiều. Nhạc sĩ Pháp Claude Debussy, khi đi tìm chất liệu mới trong nhạc ngũ cung, đã có một câu nhạc tương tự như nét nhạc của câu hát mở đầu "Đêm nay

Thu sang cùng heo may." Ngoài ra, trong *Con Thuyền Không Bến* còn có những đoạn hát với "nhịp chỏi" (syncope), một thứ nhịp ta thường thấy trong những bản hát Chèo:

Nhớ khi chiều sương

Cùng ai trắc ẩn tấm lòng.

Biết bao buồn thương

Thuyền (syncope) mơ (syncope) buông xuôi dòng

Bến mơ dù thiết tha (syncope)

Thuyền ơi ! Đừng chờ mong!

Ánh trăng mờ chiếu

Một con thuyền trong đêm thâu

Trên sông bao la

Thuyền mơ bến nơi đâu?

Thuyền mơ tới nơi đâu? Lay Chúa! May mắn hơn anh nhạc sĩ xấu số họ Đặng, ngay từ lúc đó tôi đã biết thuyền mơ của tôi sẽ trôi tới bến nào, khi tôi bất chấp sự khinh rẻ của xã hội đối với những kẻ xướng ca vô loài và cầm đàn đi vào đại chúng. Lại cả gan đứng hát trên một sân khấu Cải Lương khi miệng đời đã có câu nguyên rủa: *ba thằng kếp hát tới nhà mi*. Trong quá khứ, người ta thường cho rằng: ai vô phúc thì mới bị đào kếp tới nhà.

Sinh hoạt hằng ngày với các bạn trong gánh hát Đức Huy, đôi khi tôi cũng chứng kiến những hành động hơi thấp kém của đào kếp Cải Lương, vốn là những người có đời sống rất buông thả. Biết vậy nhưng tôi không dám dạy đời ai cả, chỉ tự khuyên mình không nên giống họ!

Từ khu vườn nhỏ ra tới sông dài, sông rộng, bây giờ Đặng Thế Phong còn đi xa hơn nữa, đi tới cuối cuộc đời của mình qua một ca khúc mà mới đầu anh định đặt tên là *Vạn Cổ Sầu*. Đó là bài *Giọt Mưa Thu*:

*Ngoài hiên giọt mưa thu thánh thót rơi
Trời lắng u sầu mây hắt hiu ngừng trôi.*

Nghe gió thoảng mơ hồ

Trong mưa thu ai khóc ai than hờ...

Bây giờ mùa Thu đối với anh là một sự chia ly, sự chết chóc, *dương thế trong mùa Thu bao la sâu, gió sẽ thổi về, mưa sẽ giăng mù lê thê và chim non trên cành hay vợ chồng Ngâu sẽ mãi mãi khóc vì Thu...*

Vài con chim non chiêm chiêm kêu trên cành

Như nhũ trời xanh

Gió ngừng đi

Mưa lâm chi

Cho cõi đời lâm ly.

Hồn Thu tới nơi đây gieo buồn lây

Lòng vắng muôn bề không liếp che, gió về

Ai nức nở thương, đời châu buồn mau
Dương thế bao la sầu...

Nghe như bản Nhạc Sầu trong thơ
Huy Cận:

Ai chết đó ? Nhạc buồn chi lắm thế
Chiều mở cõi, đời rét mướt ngoài
đường.

Từng tiếng lệ: ấy mộng sầu lá úa
Chim vui đâu? Cây đã gãy vài cành.

Trong bài *Giọt Mưa Thu*, Đặng Thế Phong dung hợp cả hai âm giai thất cung Tây Phương và ngũ cung Việt Nam để nói lên cái hắt hiu, cái lâm ly, cái xa xôi của mùa Thu ngoài đời và trong đời mình.

Mùa Thu sẽ còn được xưng tụng nhiều lần trong Nhạc Sử Việt Nam, khi thì làm cho một cuộc Cách Mạng có thêm chất lãng mạn (*Nhạc Tuổi Xanh*), khi thì nói tới cái chết của một cuộc tình (*Mùa Thu Chết*) nhưng vào buổi bình minh của Tân Nhạc này, ta đã có một bài hát sâu sắc thâm trầm, tế tái như bài *Giọt Mưa Thu*, ta chỉ còn biết tiếc thương cho người nghệ sĩ tài hoa bị thần bệnh cướp đi khi tuổi còn thanh xuân.

Về phương diện nhạc ngữ, với *Giọt Mưa Thu*, Đặng Thế Phong còn cho ta một bài học về sự chuyển thể trong ca nhạc Việt Nam. Lối hành âm từ giọng *Mi mineur* qua *La majeur* ở trong nhiều đoạn chẳng khác chi lối chuyển thể trong loại *hát bông mạt, sa mạt*. Nếu nghiên cứu theo lối Tây Phương thì ca khúc được xây dựng trên *mode dorian* rất gần gũi với một dạng trong ngũ cung Á Đông. Âm vực của bài này rất rộng, nét nhạc đi từ nốt SI trầm vọt lên tận SOL cao, cốt ý diễn tả cái sầu thiên cổ trong mùa thu, có mưa rơi không bao giờ ngừng.

Chưa chắc Đặng Thế Phong đã soạn những bản nhạc mùa Thu của ông tại Nam Định vì thành phố này không có gì là buồn bã âu sầu cả. Tôi thích dạo phố một mình tại nơi đào tạo ra các bậc sĩ tử khi xưa. Thành phố nằm trên đường xe lửa xuyên Việt và có một nhà ga lớn. Từ đây vào tới Sài Gòn, qua từng chặng một, gánh hát của chúng tôi sẽ dùng xe lửa để di chuyển.

Đã tới ngày gánh hát phải tạm biệt thành phố sầm uất này rồi! Có bao nhiêu khán giả thì họ đã đi coi đã hết các tuồng của gánh Đức Huy rồi!

Anh Chúc tiễn đạo đã trở về Nam Định và cho biết:

-- Không hát được ở Ninh Bình. Vì kẹt rạp. Hiện nay đang có gánh Ai Liên hát ở đó. Ta đi vào thẳng Thanh Hoá thôi. Tôi đã thuê được rạp rồi! ■

(Phạm Duy, Trích HỒI KÝ, tập I)

GIẢI ĐOẠN KHAI MẠC CỦA

Cách đây đúng nửa thế kỷ, năm 1953, giáo sư Nguyễn Duy Diễn và ông Phạm Vinh đã viết một cuốn sách về Âm nhạc Việt Nam, nhan đề *Quá Trình Tiến Triển của Nền Nhạc Việt*. Lúc ấy, cuộc chia cắt Đất Nước theo hiệp định Genève chưa xảy ra, cho nên Nền Nhạc Việt còn là một, những gì bắt đầu từ nhạc sĩ Lê Thương năm 1936 (sau này là tác giả *Hòn Vọng Phu*), từ Đặng Thế Phong (với bản *Đêm Thu*, 1938, 39) cho tới lúc ấy, vẫn một giòng thuần nhất.

Chương đầu của cuốn sách rất lý thú: *Giai Đoạn Biến Chuyển từ Nhạc cũ đến Nhạc Mới* (sau này ta gọi là Tân Nhạc), chia ra làm 5 đề mục như sau:

1. Người Việt Nam với Âm nhạc.
2. Nhạc Âu châu với người Việt Nam.
3. Cây đàn Tầu: cái gạch nối liền âm nhạc cũ Việt Nam với âm nhạc Âu châu.
4. Hà Nội, kinh đô phát triển phong trào âm nhạc mới Việt Nam (Tân Nhạc.)
5. Đặt lời ta (lời Việt) vào những bản nhạc có sẵn (nhạc Pháp) [Điều Thuyền trên sân khấu cải lương hát bài *J'ai deux amours* (hay *Giò này Giò Nóng!*)
6. Những bản nhạc Tầu, Nhật.

Năm 1953 còn quá gần với những gì vừa xảy ra và đang xảy ra lúc ấy, tại các thành phố lớn của Miền Bắc: Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng...

Năm 1953 Việt Nam nằm trong liên bang Đông Dương, mà thủ phủ là Hà Nội, cho nên ta mới hiểu vì sao những Lê Văn Trương nhà văn -tác giả cuốn sách đây các cách chinh phục phụ nữ *Ngựa Đã Thuần Rồi Mời Ngài Lên-*, tôi đọc lúc 12 tuổi mà thấy không áp dụng được gì-, bỗng trở thành nhà thầu khoán qua Cao Mên tìm vàng (mà kho vàng lớn nhất ông đào được là cuốn *Trước Cảnh Hoang Tàn Đế Thiên Đế Thích*.) Hay, cũng Lê Văn Trương, thầu làm đường xe lửa Vinh-Savanakhet (Lào.), con đường xe lửa chưa bao giờ hoàn tất. Tới nay, năm 2003, hình như con đường đó vừa mới được tái khởi sự, không hiểu có thể hoàn tất hay không? [Một liên bang Đông Dương chỉ có thể thành hình trong bàn tay Đế Quốc; tham vọng của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đã tan tành như thế nào ở Cao Miên khi Tầu xua quân qua biên giới phía Bắc, chúng ta đã biết.]

Và, với người nhạc sĩ trở thành chủ đề số báo *Khởi Hành* này, Đặng Thế Phong, năm 1940 cũng qua Nam Vang

-không để đào vàng như tác giả *Những Đồng Tiền Xiết Máu-* mà để mở lớp dạy nhạc. Không biết ông đào tạo được bao nhiêu ca sĩ nhạc sĩ, chỉ biết ông cuối cùng phải mưu sinh bằng nghề tay trái: vẽ phông quảng cáo cho các rạp xi-nê ở Nam Vang. Và hình như ở đây ông sáng tác bài *Con Thuyền Không Bến*.

Những lời tản mạn trên khơi mào từ những ý nghĩ: Việt Nam trước 1954 là một Việt Nam tình cảm, lãng mạn, rộng lớn, bao la, truyền thống, thống nhất, ba miền là một, sản sinh những nhân tài lớn nhất của Đất Nước trong lãnh vực Văn Học Nghệ Thuật của Thời Đại đó, mà tài năng và tác phẩm của họ còn sống trong cuộc đời này, và sẽ vang vọng tới những đời sau: lớp trước có Tân Đà, Ngô Tất Tố, Phan Khôi; Nhượng Tống, Hoàng Ngọc Phách; lớp sau có Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, Nguyễn Bính, Đặng Thế Phong, Văn Cao, Bùi Xuân Phái...Đó là chỉ nói về những người quá vãng, những người không theo cộng sản dù sống trong lòng chế độ cộng sản... [Chưa nói đến những nhân tài kiệt xuất trong lãnh vực Học thuật Tư tưởng mà 70 năm qua chế độ Xã hội chủ nghĩa Miền Bắc còn dùng làm những cái khiên che chở cho họ trước Quốc tế: Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Văn Huyền, Đào Duy Anh, Nguyễn Văn Tố...]

Nhân làm số chủ đề Đặng Thế Phong, tôi mới được đọc những bài về âm nhạc Việt từ xa xưa, và nhất là về thuở khai mạc Tân nhạc Việt Nam. [Nhân đây xin được chính thức cảm ơn các bạn xa gần đã giúp thực hiện số báo này, bắt đầu đã trên hai năm nay, trong có nhà thơ Thế Dũng ở Đức, -một giáo sư Đại học họ Đặng ở Hà Nội-, nhà truyền thông Khúc Minh dài Little Saigon Radio và ca sĩ Khúc Lan, nhạc sĩ Phạm Duy và bạn Cung Tiến, chị Thái Thanh [tuy cuộc phỏng vấn hẹn trước đã chưa kịp thực hiện.]

Dưới đây là mục đề *Âm nhạc Sáng tác Mới Việt Nam và Quá trình Tiến triển của nó* (trong *Quá Trình Tiến Triển của Nền Nhạc Việt*, phần thứ hai) của Nguyễn Duy Diễn và Phạm Vinh. Đoạn này nói về Đặng Thế Phong và bối cảnh đương thời. ■ *Viên Linh*

TÂN NHẠC V.N. (1936-1940)

GIAI-ĐOẠN KHAI-MAC. [1936-1940]

Giữa khi những bản hát "lời ta theo điệu tây" thưa thớt, chấp chờn như một hơi thở tàn, giữa khi những bài hát của Tino Rossi đương rung vang trên các đường phố, trong những căn phòng ấm cúng, như những lời vuốt ve êm dịu, giữa khi một số đông nam nữ thanh niên Việt-Nam đương hưởng vẻ nhà danh-ca đảo Corse, thành lập những hội "Ái Tino" gây hẳn một bầu không khí âm nhạc rất thịnh, thì một số nhạc sĩ đương bản khoán ngày đêm cố gắng tự mình soạn lấy những âm điệu mới, đặt bước thí nghiệm cho nền âm-nhạc "cải cách" Việt-Nam sau này.

Chúng tôi còn nhớ rõ một buổi chiều mùa thu 1936, tại trường Duvalier [Hàng Đầy] Hà-Nội, một cuộc hội họp giữa các giáo-sư và học sinh nam nữ với mục đích thảo luận về việc tổ-chức ngày Tết Trung Thu để quảng cáo cho nhà trường. Nhạc sĩ Lê-Thương [hiện là giáo sư âm nhạc của trường đó] được các giáo sư và học sinh mời hát một bài cho cuộc hội họp thêm phần thân mật, ấm cúng.

Nhạc sĩ Lê-Thương, sau một phút lưỡng lự, khiêm tốn đành phải nhận lời vậy - Nhạc sĩ đứng lên bắt đầu hát. Tiếng Nhạc sĩ êm, dịu dàng như hơi gió, âm điệu của bản nhạc trầm trầm, buồn như một nỗi nhớ nhung - Nhạc sĩ hát xong, được hết mọi người khen ngợi. Nhưng lúc đó, một số học sinh và giáo sư có vẻ nghi ngờ, vì âm điệu bản nhạc đó hơi lạ, không giống những bản nhạc ngoại quốc mà họ quen hát từ trước đến giờ. [Bởi họ cho rằng bản nhạc vừa trình bày đó chỉ là một bản hát "lời ta theo điệu ngoại quốc" mà thôi.]

Sau khi buổi tan học, một giáo sư của nhà trường, (ông N.Đ.H.) có hỏi riêng nhạc sĩ Lê-Thương về âm điệu của bản nhạc đó, thì nhạc sĩ chỉ mỉm cười bí mật. Sau căn vặn mãi, nhạc sĩ đành phải thú thực một cách khiêm tốn:

"Đó là bản nhạc "Tiếng Đàn Đêm Khuya" tôi mới "võ vẽ" sáng tác. Vì không tin ở sự thành công nên tôi tạm

"KHỔN NẠN, NGƯỜI V.N. MÌNH ĐÃ LÀM GÌ CÓ ĐỦ TRÌNH ĐỘ LÀM BÀI HÁT...TÂY NÓ XEM, NÓ CƯỜI MŨI CHO CẢ LỮ..." ■ ĐIỂM QUA CÁC NHẠC SĨ GIAI ĐOẠN ĐẦU TIÊN: LÊ THƯƠNG, THẨM OÁNH, DƯƠNG THIỆU TƯỚC, VĂN CHUNG, và ĐẶNG THẾ PHONG...VÀI NÉT: DZOÃN MÃN, THIÊN TỶ, NGUYỄN XUÂN KHOÁT...

BÀI CỦA

**NGUYỄN DUY DIỄN
PHẠM VINH**

"giấu lịch sử của nó" để có thể tìm hiểu được dư luận chung."

Bằng đi một dạo...Vào chừng cuối năm 1936 xuất hiện bài "Hồ Xưa" của Thẩm Oánh. Nhưng một số người nghe không tán thành lắm - vì cơ này hoặc vì cơ nọ - nhưng cái cơ chính là ở chỗ dán "nhãn hiệu" sớm quá. Một số nhạc công

có tiếng hồi đó (mà chúng tôi tạm dấu tên) vẫn bi quan, cho rằng người Việt-Nam chưa có đủ vốn liếng hiểu biết âm nhạc để có thể sáng tác được bài hát - Không hiểu sự bi quan đó là do tấm lòng chân thành hay là do ở sự đố kỵ mà phát sinh ra?

Một buổi chiều đông năm 1936, khi bước chân vào một tiệm sách lớn ở Hàng Bông, chúng tôi bắt gặp một nhạc công rất quen biết ở Hà-Thành uể oải cầm bản nhạc "Hồ Xưa" (khi đó đã được in thành bản và gửi bán tại đó.) Sau một lúc xem xét, nhạc công vừa lắc đầu một cách khinh thị, vừa chán nản nói với mấy người bạn đứng quanh đó:

"Khổn nạn, người Việt-Nam mình làm gì đã đủ trình độ làm bài hát. Làm thế này, Tây nó xem, nó cười mũi cho cả lữ".

Rồi nhạc công đó hạ giọng "Quả là một cuộc du lịch vừa táo bạo, vừa nguy hiểm!"

Sau chúng tôi lại có dịp thăm dò ý kiến các nhạc công "dàn anh hồi đó," trừ một vài nhạc công ra, còn hầu hết đều bi quan về vấn đề sáng tác âm nhạc cả. Có lẽ một phần vì chỗ đó, nên trong giai đoạn khởi sự, mấy bản nhạc đi tiên phong không được hoan nghênh và được mang phổ biến trong quần chúng một cách rầm rộ. Nó sống lạc loài bờ ngõ như những nhà thám hiểm trong sa mạc vậy.

Tình hình cứ thế kéo dài chừng nửa năm, nếu không nhầm thì mãi tới mùa thu năm 1937, giữa khi người ta tưởng mấy cuộc thí nghiệm ban đầu đã đổ vỡ,

LÊ THƯƠNG



THẨM OANH



VĂN CAO



DƯƠNG THIỆU TƯỚC



không một tiếng vang, giữa khi người ta tưởng rằng, mấy nhạc sĩ hàng quan tâm đến nền Âm nhạc Cải cách Việt-Nam đã ôm dài mỗi hận, chán nản mà đổi hướng...thì bỗng nhiên, một cuộc hội họp của mấy nhạc sĩ: Văn-Chung, Dzoãn-Mẫn, Thiện-Tơ v.v....nhóm lên trong một căn nhà ở phố Khâm-Thiên với mục đích trình bày cùng các bạn quen biết mấy nhạc phẩm mới sáng tác như: *Trên Thuyền Hoa*, *Vườn Xuân* v.v...trước khi mang đi trình bày với dân chúng, tại hội quán hội "Khai-Trí Tiến Đức." Cuộc hòa nhạc ấy kết quả khả quan. Nhưng chương-trình hòa nhạc ở hội Khai-Trí Tiến Đức thì phải bỏ, vì hội cho đại biểu xuống báo tin (giữa khi đương hòa nhạc) là hội không cho mượn trụ sở nữa vì...bận.

Nhưng không vì thế mà nản, một số nhạc sĩ vẫn cặm cụi làm việc để sáng tác. Ban kịch Thế-Lữ tổ chức một buổi dạ hội tại nhà hát lớn (1938), trong đó có giới thiệu nhạc sĩ Lê-Thương cùng với những nhạc phẩm của ông. Buổi ra mắt đó, được công chúng Hà-Nội rất chú ý. Sau đó ông lại cho đăng mấy bản nhạc của ông trên tờ *Ngày Nay*. Rồi bài *Nhớ Quê Hương* của Phạm-Ngũ xuất hiện. Nhạc sĩ Thẩm-Oánh cho in tiếp luôn mấy bản nhạc phẩm khác. Nhạc sĩ Đặng Thế Phong trình bày bài *"Con Thuyền Không Bến"* tại hội quán Tri-Tri (phố Hàng Quạt) trong một buổi dạ hội tổ chức vào cuối thu 1938. Phong trào sáng tác nhạc mới đã được một số nhạc sĩ hợp lực. Rồi từ đây, không một sức gì ngăn cản nổi, họ tin tưởng bắt tay nhau cùng vui vẻ ca vang, tiến về phía chân trời mới.

A. Bản nhạc cải cách nào có trước nhất?

Về vấn đề này có nhiều giả thuyết, có ban cho chúng ta biết bản nhạc cải cách đầu tiên là bài *"Chim vui ca khắp trong bốn trời"* của Lê-Thương. Ông đã dạy cho mấy học sinh trường Thầy dòng St Thomas Nam-Định hát từ năm 1931 (mà ông vẫn giấu không nói rõ đó là nhạc phẩm của ông.) Lại có người nói nhạc sĩ Đặng-Thế-Phong làm bài *"Đêm Thu"* tại một căn nhà ở Bến-Thóc Nam-Định năm 1930; [lúc này ĐTP mới có 13 tuổi] và lại có một nhân vật khác nói: "Chính mắt đã được xem mấy bản nhạc đạo...sáng tác từ năm 1898. - Chúng tôi tiếc không có đủ tài liệu vững chắc để dám nói quyết về việc này (tuy nó chỉ là những sáng tác phẩm lạc lõng, thiếu điều kiện hoàn cảnh, nên chưa đủ sức gây nổi một phong trào đáng kể.) Chúng ta mong nổi, rồi đây, sẽ có những nhà khảo-cứu chuyên-môn đứng ra làm hộ chúng ta những việc vừa lý thú vừa hữu ích đó, để làm tài liệu cho cuộc lịch sử đầy đủ về âm nhạc cải cách Việt-Nam sau này.

B. Những ưu điểm và nhược điểm của nhạc phẩm mới Việt-Nam trong giai-đoạn đầu (1936 - 1940)

Vì là bước đầu, sự kinh nghiệm còn thiếu sót, nên những nhạc phẩm mới trưng lên có một vài nhược điểm. Đó là điểm tất nhiên mà bất cứ một phong trào gì mới nhóm lên, cũng không thể nào tránh khỏi.

a. Sự dễ dãi.

Trừ một vài bản nhạc, còn hầu hết đều có tính cách quá ư dễ dãi. Đọc những bản nhạc đó, chúng ta thấy gì? Cảm giác trội nhất là thấy thiếu súc-tích, thiếu phong phú. Nó chỉ là những điệu quen sửa chữa đi rồi gộp nhặt lại cho thành một bản nhạc để thể cho bản nhạc ngoại quốc.

Nếu có được những đoạn hay, thì cái hay đó cũng do sự ngẫu nhiên mà tới (như người mới làm thơ.) Chữ rất ít do cái kết quả của sự nghĩ ngợi, băn khoăn ở mỗi câu mỗi dấu.

b. Thiếu thành thực.

Ngoài tính cách dễ dãi ra, đa số những nhạc phẩm mới hồi đầu, đều thiếu thành thực. Cốt cách đặt câu (structure de phrases) thì dựa vào những bản nhạc cũ Việt-Nam - hoặc những bản nhạc khiêu-vũ (musique de danse) ngoại quốc. Một vài bài còn dựa theo cả cái âm-tiết (rythme) hiện đã có sẵn - Bởi vậy, khi hát lên, ta thấy một cảm giác gò bó, thiếu tự nhiên - Riêng có vài ba bài mà *Con Thuyền Không Bến* của Đặng Thế Phong là một - đã thoát được nhược điểm nói trên. Từ cảm hứng, đến cốt cách đặt câu và âm tiết đều tỏ ra, có sự nghĩ ngợi tìm tòi, không bị khuôn sáo chi phối.

c. Ưu điểm.

Bên cạnh những khuyết điểm vừa trình bày - nhạc phẩm hồi đầu cũng có những ưu điểm của nó, mà một trong những ưu-điểm đáng kể nhất là sự chú trọng đến dân tộc tính của âm nhạc. Trừ ít nhiều bản nhạc ra, còn đa số đều phảng phất cái không khí Việt-Nam (có lẽ vì sự cố gắng rõ rệt quá nên bị vướng phải cái nhược điểm gò bó chẳng) để những nhạc phẩm của mình có cái đặc tính của nó, không thể lẫn lộn vào những bản nhạc ngoại quốc - Tuy chưa đạt, vì kinh nghiệm chuyên môn còn khiếm khuyết nhưng đó là một điểm đáng khen - và mong các nhạc sĩ Việt-Nam trong khi sáng tác nhạc phẩm, nên giữ lấy điểm này.

Ngoài ra mỗi nhạc sĩ còn cố gắng làm cho thính giả nhận thấy ít nhiều cá tính trong những nhạc phẩm của mình nữa.

■ LÊ-THƯƠNG - Những nhạc phẩm của ông hồi này gồm có *Tiếng đàn đêm khuya*, *Mùa thu trên Kinh Châu*, *Nhớ ngày xanh* v. v...Nhạc điệu dịu dàng, âm

thầm, cái buồn ít trải ra bề rộng mà thấm vào bề sâu của tâm hồn, nhiều khi bay hết màu sắc chỉ còn lại một hình ảnh mơ hồ, mông lung như chấp chờn sau làn sương mỏng. Chính vì thế mà nhạc phẩm của ông có tính cách Việt-Nam và làm cho người ta yêu mến. Âm nhạc tất rồi, mà dư vang vẫn còn phảng phất mãi.

■ THẨM-OÁNH - Hồi này nhạc phẩm của ông in ra rất nhiều nên gây một không khí sôi nổi - Nhạc điệu giản dị, nhiều khi hơi dễ dãi, Một số bài lơ lơ điệu Âu-châu. Những đặc điểm của nó là ở chỗ dễ nghe, dễ nhớ, nhiều khi rộn ràng, náo nhiệt - Hầu hết nhạc phẩm của ông đều "xôm."

Tuy nhiên trong một ít nhạc phẩm như: *Một chiều thu qua*, *Tiếng khóc trong phòng the*, ông đã cố gắng diễn đạt một màu sắc đặc biệt và ông cũng đã đạt được ít nhiều kết quả đáng khen. Nói chung: nhạc phẩm của ông thiếu phần xúc-tích nên ít thấm sâu vào lòng người. - Nhưng phải nhận ông là một trong những người rất có công đối với phong-trào âm nhạc Việt-Nam mới.

■ DƯƠNG-THIỆU-TƯỚC - Ông là một nhạc sĩ xuất hiện vào hồi này - Nhưng sự làm việc của ông dè dặt, ông lại chịu ảnh-hưởng nhiều của nhạc Hạ-di uy (Hạ-uy-di, đúng hơn,) nên Việt-Nam tính không rõ rệt - ông thường làm những bản nhạc "lãng mạn."

■ VĂN-CHUNG - Những nhạc phẩm của ông hồi này khá nhiều: *Trên thuyền hoa*, *Vườn xuân*, *Trưa nắng*, v.v...nhạc điệu của ông hơi "Tầu" thỉnh thoảng xao xuyến và trong sáng - cái vui cũng như cái buồn đều nhẹ nhẹ, băng khuâng tỏ ra một tâm hồn bề ngoài yêu đời, nhưng bề trong vẫn chứa chan mơ mộng và lẩn xa sự sống.

■ PHẠM-NGŨ - Trong nhạc phẩm *"Nhớ quê hương"* người ta đã nhận thấy nơi ông rất nhiều triển vọng tiến xa. Âm điệu đặc biệt, nỗi buồn không sâu sắc lắm, nhưng thành thực nên dễ rung cảm người nghe. Nếu ông cẩn thận chịu gạt lọc cảm giác, diễn đạt một cách chặt chẽ hơn, nhất là về phương diện kỹ thuật, thì nhạc phẩm *"Nhớ quê hương"* chắc chắn sẽ còn gây cho nhiều người nghe, một rung cảm tế-nhị hơn nữa.

■ ĐẶNG-THẾ-PHONG - Nhạc phẩm của ông rất ít, cả thấy có vài ba bài, nhưng bài nào cũng có những điểm đặc biệt và luôn luôn cố gắng. Cái buồn thấm đượm say say không dữ dội. Cảm hứng vừa rộng vừa sâu, khi thì uyển chuyển, nhưng bao giờ cũng thận trọng (có lẽ vì thận trọng nên ông sáng tác ít chẳng?) Âm điệu chung của nhạc phẩm Đặng-Thế-Phong (trừ bài *Giọt mưa thu* ra) đều bao la, bát ngát, hòa hợp lòng người với thiên nhiên như một đôi tri kỷ.

■ Những nhạc sĩ LÊ-YÊN, DZOÃN-MẦN, THIÊN-TƠ, DƯƠNG-THIỆU-TƯỚC v.v... đều thấy có sự cố gắng, muốn gây một cá

tính cho nhạc phẩm của mình. Nhưng chỉ mới đạt được có một phần mà thôi. Các nhạc sĩ trên đây, với sự tận tụy cố gắng, hy vọng sẽ có thể tiến xa được.

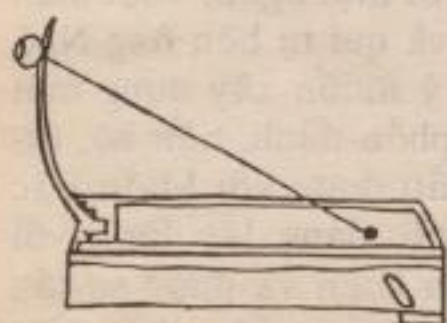
■ NGUYỄN-XUÂN-KHOÁT. Chủ trương của nhạc sĩ Nguyễn-Xuân-Khoát thì hướng hẳn về âm nhạc cổ điển Việt-Nam. Trong giai đoạn này, phần sáng tác của ông ít, phải đợi những giai đoạn sau. Nhưng công việc ông làm: ghi lại những điệu nhạc Việt-Nam xưa bằng phương tiện ký âm pháp mới hình như đã bắt đầu từ lâu. Có lẽ gặp nhiều trở ngại nên ông đã dè dặt làm việc trong im lặng, họa mới có một vài bài của ông in ra - Nhưng cái công của ông đối với lớp người mới và nhất là người ngoại quốc, muốn tìm hiểu âm nhạc cổ của ta, cũng không phải là nhỏ vậy.

II. GIAI ĐOẠN THỨ HAI (1940-1945)

Sau giai đoạn khai mạc, những bản nhạc mới đã gây được một không khí khá nhộn nhịp. Công chúng Hà-Nội và các tỉnh đã nhận thấy phong trào hát "lời ta theo điệu tây" đương đi vào chỗ lạc hậu, và bắt đầu tiếp nhận những bản nhạc mới với hai cánh tay mở rộng.

Những bản nhạc của Lê-Thương, Thẩm-Oánh, Đặng-Thế-Phong, Phạm-Ngũ, Văn-Chung đã được khá đông người nhắc nhở. Số nhạc công "đàn anh" trước đây bị quan gièm pha, thì bây giờ đã đổi thái độ, dĩ nhiên không phải là thái độ hoan nghênh, tán thưởng, nhưng là một thái độ "không thái độ." Bởi vậy, từ năm 1940 trở đi âm nhạc mới, có không khí, có hậu thuẫn, tiến thẳng vào giai đoạn thứ hai. Nhiều nhạc sĩ mới bắt đầu xuất hiện. Nhiều cuộc thí nghiệm mới dồn dập nổi lên, khiến cho nhạc giới nhộn nhịp khác thường.

Chúng tôi nói "tác giả mới" đây chỉ có nghĩa là mới với dân chúng. Chứ thực sự trong số đó, có ít nhiều nhạc sĩ đã im lặng làm việc cho âm nhạc cải cách, đồng thời, hay trước cả những nhạc sĩ "tiền tiến" nữa - Nhưng vì lý do nọ hoặc lý do kia (lý do chính vẫn là sự dè dặt) nên mãi tới giai đoạn này họ mới đủ điều kiện của hoàn cảnh để xuất hiện. Chúng ta cũng không quên ghi ở đây: sự phổ biến những bản nhạc mới trong công chúng, gây cho phong trào mỗi ngày một thêm nhộn nhịp, hào hứng, là do những cuộc hòa nhạc, trong các buổi dạ hội, và nhất là do các ban hát cải lương ở Hà-Nội và các tỉnh Trung, Nam, Bắc. ■



(Hình 4 nhạc sĩ trên trang 25 in lại từ Hồi Ký Phạm Duy)

NGUYỆT SAN VÀ NHÀ XUẤT BẢN Khởi Hành

ẤN HOẠ AN TIÊM STUDIO

5413 W. FIRST ST, SANTA ANA, # C, 714/554-1886
P. O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA 92655

đã trình bày, in, xuất bản trong thời gian 7 năm qua nhiều ấn phẩm trang nhã, những cuốn sách, báo, đặc san mỹ thuật, tác giả uy tín,

VIÊN LINH

CHIÊU NIỆM VĂN CHƯƠNG (biên khảo)

■ MÃ LỘ (truyện)

TRẦN NGỌC NINH

TUYẾT XƯA (tiểu luận, tùy bút)

MẶC ĐỒ

BA CẦU Ở BIỂN NGOÀI (thơ)

CUNG TRẦM TỬ

NHỮNG DẤU CHÂN NGANG

TRÊN MỘT TRIỂN PHIẾM ĐỊNH (thơ)

xuất bản sách của các tác giả mới:

THẾ DŨNG

CHUYÊN TÌNH DANG DỖ (truyện kịch)

HỘ CHIẾU BUỒN (tiểu thuyết)

[phát hành 8.03]

BÙI NGỌC TUẤN

TƯỜNG CA (thơ)

RỪNG TRĂNG SƯƠNG KHÓI (thơ)

PHAN THỊ NGÔN NGỮ

VỌNG KHÚC (thơ) [phát hành 9.03]

NGUYỄN ĐỨC HOÀ

TẮC LÒNG (thơ) [phát hành 8.03]

Trong những năm đầu, An Tiêm Studio đã trình bày, ấn loát những tác phẩm của TÂM HUYẾN (Duyên Thơ), LƯU VĂN VINH (Việt Sử Siêu Linh, Bốn Lần Leo Núi Tản) TRẦN THÚC VŨ, Ý YÊN, HẢI TRIỀU (Thấp Lửa Vào Thơ), HỒ TUẤN NHÃ (Mưa Nắng Quê Người) HÀ VIỆT HÙNG (Ca Dao Buồn), NG. TIẾN ĐỨC (Thơ)

đang in

TRẦN NGỌC NINH

TỐ NHƯ và ĐOÀN TRƯỜNG TÂN THANH (biên khảo)

sẽ xuất bản

ĐÀO DUY ANH

HỒI KÝ (phần chưa từng in)

[Cuốn HỒI KÝ này có 30 chương, cuốn sách đã in trong nước năm 2000 chỉ có 15 chương]

Nếu bạn là một Tác Giả đang sáng tác hay biên khảo, - Nếu bạn lưu tâm tới Sinh hoạt, trao đổi ý kiến, thảo luận về những chuyện vừa xảy ra trong và quanh những cuốn sách, những Tác phẩm vừa xuất bản, - Nếu bạn sắp hay đã hoàn tất một Bản Thảo, muốn in thành sách nhưng còn phân vân tìm nhà xuất bản, - Mời bạn tham dự Bàn Tròn An Tiêm.

CÂU LẠC BỘ AN TIÊM

tổ chức sinh hoạt
bàn tròn hàng tháng

Kể từ tháng 8.2003, Câu Lạc Bộ An Tiêm bắt đầu tổ chức Hội Thảo Bàn Tròn vào Chủ nhật chót của mỗi tháng, đề cập các vấn đề Văn hoá Văn học Nghệ thuật Giữa các Tác giả.

Muốn tham dự cần ghi tên với Nhóm An Tiêm, (714) 554-1886

Sinh hoạt của Câu Lạc Bộ An Tiêm sẽ là một sinh hoạt thường xuyên; người tham dự sẽ được thông báo trước chủ đề.

Đọc Khởi Hành bạn sẽ biết cần liên lạc ra sao để tham dự Thảo luận Bàn Tròn An Tiêm.

BỐN MƯƠI NĂM SAU

TRẦN NGỌC NINH

Trong một khoảng thời-gian dài 30 năm, từ 1945 đến 1975, đất nước Việt Nam đã là địa-vực của một tấn bi-kịch kinh-hoàng trong đó các siêu-cường của Thế-giới trao binh-khí cho các tay sai để động viên người trong nước tàn phá giết tróc nhau vì những ý-hệ và quyền lợi xa vời với những nhu-cầu và ước-vọng đích-thực của người dân Việt Nam.

Trong dọc tấn kịch bi-thảm ấy, chỗ này, chỗ nọ, lại có những màn dữ dội khủng-khiếp dị-thường, như núi lửa phun, như cháy kinh-đô và cung-điện, làm siêu đở trong khoảnh khắc, cả một chế-độ hay một triều-chính mà ngay trước đó, không mấy ai dám ngờ là định-mệnh đã đánh dấu để cho phải mai một.

Một trong những tai-biến ấy là vào năm 1963, ở Miền Nam Việt Nam, khi ấy đang có tên là Nước Cộng Hòa Việt Nam. Các Phật-tử thường gọi những ngày tháng đau-thương ấy là *Mùa Pháp-nạn*. Mùa Pháp-nạn lại lôi cuốn theo sự đổ vỡ tan hoang của chế-độ và chính-quyền Cộng Hòa đã có một phần trách-nhiệm không nhỏ trong nguyên-nhân và diễn-tiến của Pháp-nạn ấy. Những sự-kien lịch-sử trong những ngày bi-thương đó đã mở đầu cho một sự suy-sụp không thể nào kìm giữ được của thời-thế, với những đau-khổ không cùng mà quốc-dân Việt Nam đang phải gánh chịu.

Bốn mươi năm đã qua từ những buổi tang thương ấy. Cuộc Chiến-tranh Lạnh giữa Hoa-kì và Liên-Sô đã tạm thời đóng băng.

Một cuộc Thế-chiến nữa lại đã chớm lên với một nguyên-do khác, một ý-thức khác, một mặt trận khác, trong đó tôn-giáo có thể sẽ phải trút bỏ những ước-vọng hóa đạo bác ái hòa bình cố hữu để dẫn mình vào những vấn-đề vật-chất của đời sống như sự phú cường, quyền-lực, tình-dục, văn-minh, khoa-học... và sự tàn sát chúng sinh không phân biệt.

Không quá sớm cũng như quá muộn để chúng ta, với cái tâm và cái tuệ mà Đức Phật-Tổ đã mở sáng cho ta, nhìn trở lại một lúc quá-khứ còn đè nặng trong đầu óc và cuộc sống ngày nay của ta.

Tôi xin nhắc qua những chuyện chưa cũ ấy theo sự biết của một chứng-nhân, bổ túc bởi những sử-liệu đã được giải mật.

Pháp-nạn không bắt đầu ngày 8 Tháng Năm 1963 trong ngày Lễ Đản-Sinh của Đức Phật ở Huế, mà trước nhiều. Không muốn lên đến đầu đũa, là ngày Hồ Chí Minh đọc Tuyên-ngôn Độc-lập của Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rồi âm thầm diệt tất cả các tôn-giáo và tín-ngưỡng mà Karl Marx gọi chung là "thuốc phiện của quần chúng," tôi chỉ nói đến sự kì-thị tôn-giáo mà Phật-giáo và Phật-giáo-đồ đã phải chịu ở Miền Nam Việt Nam, sau khi đất nước bị chia đôi bởi Hiệp-định Geneva 20 Tháng Bảy 1954.

Hiệp-định Geneva chỉ là một thỏa-ước hưu chiến để nước Pháp bại trận được rút lui ra khỏi chiến-trường mà không mất mặt, và cho phép hai khuynh-hướng chính-trị Việt Nam, chia thành hai Miền đại khái tương-đương, có thể tổ chức chính-sự và quân-đội để vào một cuộc đấu-tranh khác, định là hai năm sau, và hi vọng có thể là một tổng tuyển-cử mà không ai tin là có thể tổ chức được.

Ở Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Đạo Luật Cải Cách Ruộng Đất (tháng 12.1953) được thi hành thành một cuộc đấu tranh giai cấp ở nông-thôn, với những cán bộ "tam cùng" vào trong từng làng, lãnh nhục, hành hạ, đánh chết và bắt đi khổ sai cả trăm ngàn người bị tố là "địa chủ," để tiêu diệt giai-cấp kulak việt-nam. Phong trào tố khổ chấm dứt tháng Tám 1956, sau đó thì nhân-dân Miền Bắc phải chịu nẹp một bề.

Ở Miền Nam, đương-nhiên thành một nước với một chế-độ khác, Quốc-trưởng Bảo-Đại tiếp ông Ngô Đình Diệm ở Cannes, Pháp, và phong ông làm Thủ-tướng Chính-phủ. Vấn-đề chính-yếu là phải lập Miền Nam thành một Quốc Gia độc-lập có một nền nội-chính vững-vàng, những liên-hệ ngoại-giao tốt đẹp, một quân-đội đủ hùng-mạnh để giữ nước, và một sự ủng-hộ tin được của số đông

BÀI DIỄN VĂN KHÔNG ĐƯỢC TRONG NGÀY TƯỞNG NIỆM MÙA PHÁP NẠN BỐN MƯƠI NĂM SAU là nhan đề đầy đủ của bài này. Bài Diễn Văn vì không được đọc, Khởi Hành xin phép đăng tải như một bài viết nhân những tháng ngày đau thương 40 năm trước, 1963, khi HT Thích Quảng Đức tự thiêu.

nhân-dân, kể cả các nhóm người thiểu-số.

Quốc-Trưởng Bảo Đại là người hợp pháp nhưng thiếu khả-năng lãnh-đạo và cũng không được nhân-dân kính trọng lắm, nhất là ở Miền Nam.

Ông Ngô Đình Diệm là một vị đại-thần cương-ng nghị, bảo-thủ. Người ta có thể bất đồng ý-kiến với ông và chê trách tính quan-liêu cố-chấp của ông, nhưng không thể nghi ngờ lòng ái quốc của ông, mà ông đặt ngay dưới lòng tin đạo. Ông chống Pháp khi còn đang làm quan trong triều, ông chống Cộng từ lúc Việt Minh vừa cướp chính quyền ở Hà Nội và giết cả gia-đình anh ruột ông ở Huế, nhưng ông không phải là một nhà cách-mệnh tuy có một thời ông tin tưởng ở Hoàng thân Cường Để. Học-vấn của ông đặt trọng-tâm vào Thánh Kinh Công-giáo, Tứ Thư Ngũ Kinh của Nho-giáo, và Lịch-sử chính truyền của Việt Nam. Mặc dầu vậy, trong số các nhà chính-trị Việt Nam thời ấy, ông cũng có thể nói là người đã có biết thế-giới bên ngoài, qua những nước ông đã đến ở, Malaysia, Singapore, Tokyo, Pháp, Bỉ và Hoa-kì. Ở Hoa-kì, ông đã giao thiệp với những nhân-vật quan-trọng như Thượng-Nghị-sĩ John F. Kennedy (sau này là Tổng Thống Mĩ 1960-63), W.O. Douglas của Tối Cao Pháp Viện, và nhất là Hồng Y Giáo Chủ Spellman và một nhân-vật có một uy-quyền rất lớn ở Đông Nam Á-Châu là Trung Tướng E.G. Lansdale.

Ông Ngô Đình Diệm còn được một lợi thế lớn nữa, là một số lớn trí-thức chống Cộng-sản và không-Cộng-sản, hiểu rằng đây là cuộc chiến cuối cùng, đã gạt bỏ mọi tị-hiềm với một người xuất thân từ giới quan-lại và qui tụ bên ông Ngô Đình Diệm, với ý muốn xây dựng một nước Việt Nam phồn-thịnh, tiến bộ, tự-do, khả dĩ đối đầu được với Miền Bắc của Hồ Chí Minh, đang lấy lòng với chiến thắng Điện Biên và được sự tán thưởng không những của các nước Cộng-sản mà cả của Thế-giới thứ Ba đang lên.

Miền Nam Việt Nam năm 1954 là một mớ hỗn độn vô luật pháp, vô chính phủ.

Trong chức-vụ Thủ-tướng Chính-phủ mới, ông Ngô Đình Diệm bị lung lay dữ dội ngay từ những tuần đầu-tiên bởi cuộc nổi loạn của một số lãnh-tụ địa-phương, thuộc các giáo-phái, có quân-đội riêng, đã chống Pháp và chống Cộng suốt từ 1945 đến 1955 và không chấp nhận sự lãnh-đạo của ông Diệm. Cuộc chiến dữ dội nhất là với nhóm Bình Xuyên, mà người cầm đầu là Bảy Viễn với một hệ-thống đi điếm, hút sách và cờ gian bạc lận ở giữa châu-thành Chợ-Lớn, Saigon, có quân-đội Pháp nâng đỡ trong bí-mật. Với sự giúp đỡ của thế-lực Mi, ông Diệm dẹp cuộc loạn này tuy không hẳn là chiến-thắng.

Một bài học thứ hai là sự lép vế và thất bại của Chính-phủ Miền Nam ở Hội-nghị các Nước Nhỏ tại Bandung, trong đó Chu Ân Lai, Nehru và Phạm Văn Đồng là những cột trụ lớn. Trên khắp thế-giới, người ta tiên đoán sự chết yểu của Miền Nam Việt Nam.

Các Tổng và Bộ-Trưởng của ông Diệm cũng lần lượt từ chức, chỉ còn vài người ở lại. Chính-phủ lung lay, tưởng như chỉ quạt một cái thì đổ và tan tác như đồng tro tàn văng mã trước gió. Nhưng Thủ-tướng Ngô Đình Diệm vẫn cương quyết ngồi lại với một ngân-sách gần như rỗng không, một quân-đội quốc gia sơ-sác và những mầm loạn còn nguyên như cũ, không kể những đảng viên và cán bộ mà Cộng sản không cho tập kết ra Bắc và gài chìm vào các làng, các quận và các cơ-quan; lại thêm vấn đề di-cư và những dân tị-nạn trốn tránh sự bị bắt phải tập kết, làm cho xã hội khắp nơi có những giao động mạnh, sôi-nổi và âm-ĩ.

Vì những đụng-chạm với Quốc-trưởng Bảo Đại, vẫn ở Pháp và vẫn trung thành với chính-trị thực-dân của Pháp, lại còn liên hệ tài chánh với bọn Bình Xuyên, ông Ngô Đình Diệm tổ chức một Trưng Cầu Dân Ý để loại Bảo-Đại ra khỏi chính-trường và tự mình đảm nhận chức Tổng Thống. Một Quốc Hội cũng được bầu ra. Tất cả dĩ nhiên là có gian dối và chỉ là hình thức, nhưng những việc ấy đã cho ông Diệm ngay lập tức cái thế để thảo luận với Pháp về những liên-hệ chính-trị, ngoại-giao, kinh-tế, ngang hàng với Đế-quốc cũ và đối đầu với Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hà Nội.

Với sự giúp-đỡ lớn-lao của Hoa-kì để cấp-tốc xây dựng Miền Nam thành một nước, nền Đệ Nhất Cộng Hòa đã thành hình và có cơ sống được, tuy ở vào một vị-trí với một nhiệm-vụ cực-kì gian-nan của một thế-giới đang rung chuyển vì Cuộc Chiến Tranh Lạnh giữa Hoa-kì và Khối Liên-Sô - Trung-quốc.

Ông Ngô Đình Diệm không phải là không có công. Làn sóng đỏ bị chặn lại

trong chín năm ở bờ Bến Hải là một sự kiện kì-diệu trong lịch-sử.

Nhưng ông Ngô Đình Diệm cũng đã phạm những lỗi lầm lớn trong sự lãnh-đạo và kiến-thiết nước mà sự tích lũy đã dẫn đến sự sụp-đổ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa, báo hiệu cho sự tan rã của những ước-vọng dân-chủ tự-do của nhân-dân Việt Nam.

Trong ngày hôm nay, tôi không thể trình bày và phân tích hết những sai-lầm của người lãnh-đạo Đệ Nhất Cộng Hòa, và chỉ có thể, trong mấy phút còn lại, nói về những điểm chính-yếu đã làm cho cả một tòa chính-quyền nguy-ngã, xây dựng trên sự nỗ-lực của một thế-hệ yêu nước, bị phá vỡ trong chỉ vài ngày.



Ngày 11 tháng 6, 1963, Hoà Thượng Thích Quảng Đức châm ngọn Lửa Bỏ Tát tự thiêu tại ngã tư Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt, Sài gòn, để phản kháng sự kỳ thị, đàn áp Phật giáo của Chính phủ Ngô Đình Diệm. Ngọn lửa đã soi sáng cho năm châu thấy rõ Pháp Nạn của người con Phật ở Việt Nam. Ở V.N. hiện nay, Pháp Nạn còn tiếp tục khi chính quyền nằm trong tay Cộng sản.

Tình thế 1954, trước viễn-vọng của một Tổng Tuyển cử hay một cuộc chiến dứt điểm giữa Cộng-sản có Liên-Sô và Trung-quốc yểm trợ, và Quốc-gia, lần đầu được thực có chính-quyền, với sự nâng-đỡ dè-dặt, thận trọng của Hoa-kì, (tình thế 1954) đòi hỏi một sự đoàn kết vững vàng trên tất cả mọi mặt, ý-hệ, xã-hội, kinh-tế, chính-trị, để tạo ra cho toàn dân một sự an-ninh, thịnh-vượng tương-đối. Trước những giết tróc, khủng bố, truy bức và thiếu thốn của Miền Bắc, sự xây-dựng đoàn kết ở Miền Nam sẽ có thể là cái ưu-điểm cho phép quốc-gia mới thành lập ở Miền Nam đứng vững được.

Ông Ngô Đình Diệm, trong chức-vụ và nhiệm vụ Tổng Thống đầu tiên của nước Việt Nam Tự-do, đã không thực hiện được sự Đại-Đoàn-Kết ấy.

a. Cuộc hành quân đánh Bình Xuyên và dẹp các lực lượng võ trang của các Giáo-phái có thể là bắt buộc, không thể tránh được, nhất là với Bình Xuyên vì những lí-do mà người dân không phản đối. Nhưng các mưu kế và chiến-thuật mà chính-phủ dùng để đạt sự chiến-thắng một phần nào làm cho dân chúng địa-phương, có một tâm-lí anh-hùng cá nhân, mất nhiều thiện cảm. Miền Lục-tỉnh và Hậu-giang không lúc nào theo hẳn về với Chính-phủ Trung-ương không phải không có cố. Sự bất hợp tác

với Trung-ương quyền-lực kéo dài cho đến giờ này, bất chấp sự độc-tài bất bao dung của Đảng và Nhà Nước Cộng-sản.

b. Về mặt chính-trị, sự đoàn-kết quốc-gia không thể bỏ qua vấn-đề đảng-phái. Trước hết, tất cả các Đảng bí-mật thành lập trong thời Pháp thuộc đều có một mục-đích là mưu đồ và tranh đấu cho sự độc-lập của Việt Nam, chỉ khác nhau về đường lối, từ sự mở mang dân-trí cho đến sự võ-trang khởi nghĩa, mà tất cả những điều ấy hợp lại mới có thể tạo được một nước Việt Nam mới, đủ sức sống-được trong thế-giới văn- minh. Mặt khác, một nước Cộng-Hòa có một đời sống chính-trị đa-đảng, sẽ là một biểu-tượng sáng ngời về tự-do và có một

một đời sống chính-trị đa-dạng, sẽ là một biểu-tượng sáng ngời về tự-do và có một sức mạnh quyến-rũ không thể cưỡng lại được đối với nhân-dân và những nhà trí-thức đối kháng còn sống sót trong nền độc-tài Stalinít - Maoít ở Miền Bắc. Tổng Thống Ngô Đình Diệm, một nhà nho-học uyên-thâm, lại đã có trong chính-phủ đầu tiên của ông nhiều nhà trí-thức du học ở Pháp và Mỹ, không kể hai người em ruột là ông Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Luyện, đã quên mất lời dạy của Đức Khổng Phu tử rằng **Đại đồng Tiểu dị** và cũng không hiểu được rằng sức mạnh của Dân-chủ chính là ở sự tự-do công khai xem xét và thảo luận các vấn-đề dưới mọi khía-cạnh.

Tôi không nói thêm. Sự thành-lập Đảng Cần Lao Nhân Vị trên chính-cương phóng-tác từ tư-tưởng của triết-gia công-giáo Emmanuel Mounier song song với sự dựng lên một Nha Mật-vụ Chính-trị và một Lực-lượng Đặc-biệt theo mẫu hình của bọn S.S. của Hitler, là một sự đứt đoạn với truyền-thống chính-trị Việt Nam chỉ kém có Đảng Cộng-sản mà thôi. Cái chết của ông Nguyễn Tường Tam là một hành-động phản-kháng tối đa về chính-trị của họ Ngô.

c. Óc địa-phương của Tổng Thống Ngô Đình Diệm lại làm cho người Việt Nam, không sinh trưởng ở Miền Trung và đặc-biệt ở tỉnh Thừa-Thiên, thấy rằng bị thiệt thòi và bị tha hóa trong quyền lợi. Thực là lạ lùng rằng ở cuối Thế-kỉ thứ Hai Mươi, tuy nước Đại Việt đã lập quốc từ đầu Thế-kỉ thứ Mười Một với Triều Nhà Lý (1009-1229), mà từ Nghệ An Hà-Tĩnh vào đến mũi Cà-Mâu, óc địa phương nhỏ hẹp vẫn chỉ phối tư-tưởng của người Việt-Nam đến thế: đầu là Cộng-sản hay là Quốc-gia, tình xứ-sở cũng ở trên tình quốc-dân! Ông Ngô Đình Diệm có một đặc-nhữn cho người Thừa-Thiên không những trong sự lựa chọn những người thừa hành, mà cả trong việc gởi sinh-viên đi du học (là một công việc đã được Phủ Tổng-Thống lấy về quyền hành đặc-biệt của Phủ.)

d. Ông Ngô Đình Diệm là người công-giáo VN đầu tiên đã lên cầm đầu Chính-quyền, sau khi truất ngôi vua, dứt bỏ một Nhà. Điều này dân Việt-Nam, vốn đã bị khinh thường và áp bức bởi cả một trăm năm Pháp thuộc, cũng không tỏ thái-độ vì biết rằng không có quyền lựa chọn trong tự-do. Nhưng trong địa-vị và với uy-quyền của một Tổng Thống trong một thời-thể khủng-hoảng và quyết-dịnh của lịch-sử, ông Ngô Đình Diệm lẽ ra phải tỏ một sự tôn trọng khôn-khéo và chính-trị đối với một đại-tôn-giáo mà quốc dân đã theo hai ngàn năm nay, nhất là với một cuộc tổng-tuyển-cử vẫn có thể bị bắt buộc phải áp đặt bất cứ lúc nào trong tương-lai; ông đã theo các thiên-kiến tôn-giáo của ông và các bào huynh-đệ của ông mà có một chính-sách kì thị riêng đối với Phật-giáo, tiến dần đến một sự đàn áp và mạ lị ngoài luật-pháp. Chính-phủ của ông lại đã đặc-biệt ưu đãi các cộng-đồng di-cư Thiên-Chúa-giáo Roma và thiên vị riêng những công-chức và nhân-viên đồng đạo của ông, đến nỗi rằng những người xin cải đạo vào Gia-tô-giáo tăng lên vùn-vụt trong những năm ông làm Tổng-Thống. Các thống-kê của Nhà Thờ không ghi lại vì lí-do gì. Những sự bất công ấy không xứng đáng với một chính-phủ mang danh là Cộng-Hòa.

Đinh-mệnh đã đánh xuống ngày 8 Tháng Năm, 1963. Trong tuần ấy ở Huế, có hai ngày lễ đụng nhau. Đến trước, vào ngày 5.5, là ngày Ngăn-Khánh của Tổng Giám-mục Ngô Đình Thục; cờ Vatican và cổng chào được dựng lên ở dọc sông Hương, từ khách-sạn Morin đến Đài Phát-thanh Huế, chưa bao giờ long trọng huy-hoàng như thế. Rồi đến ngày Phật Đản, 8.5.63, dân chúng đã theo lệ thường treo cờ Phật-giáo ở cửa nhà, ở chùa Diệu-Đế, chùa Từ-Đàm và bày hương án bái vọng từ ngày hôm trước. Bỗng có lệnh cấm treo cờ của "thượng cấp" (sau này mới biết là từ Tổng Giám-Mục), rồi dưới sự đòi hỏi của dân, lại được Tòa Tỉnh-trưởng cho phép. Ngày hôm sau rước tượng Phật trong sự sôi nổi và uất ức của quần chúng lên chùa Từ-Đàm để làm lễ.

Buổi tối, mọi người tụ tập ở dưới Đài Phát Thanh để chờ nghe thuyết pháp theo chương-trình đã định, thì không có phát thanh Phật-giáo. Trái lại, lực-lượng bảo an và cảnh-sát, do Thiếu Tá Đặng-Sĩ chỉ huy kéo đến bao vây đám đông. Xe vòi rồng xịt nước để đuổi dân dự lễ, Thiếu Tá chỉ huy bắn ba phát súng lên trời, và một xe thiết giáp mang danh Ngô Đình Khôi tiến vào sân Đài Phát Thanh. Một trái lựu đạn được ném ra*, không biết do ai, vào đám người tụ họp, xe thiết giáp xông vào chẹt người. Mọi người hoảng sợ, xô nhau chạy, tiếng kêu la thảm thiết. Tám hay chín người chết, chân, tay, đầu, óc văng tung tóe hay bị nghiền nát, không đếm được. Với sáu người bị thương vì mảnh lựu đạn. Israel ở bờ sông Hương. Chính phủ không bao giờ chứng minh được rằng có một bàn tay thứ ba đã gây nên tội ác.

Tin-tức do Reuter và AFP truyền vào Saigon và làm bùng lên một sự náo động chưa từng thấy từ ngày quân Pháp đổ bộ lại. Các Thượng-Tọa ở Huế vào Saigon, các chùa ở Saigon đông nghẹt người đến để nghe tin mỗi tối đến khuya. Bản thông-cáo chính-thức của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam được công bố với năm thỉnh nguyện của Giáo Hội. Một lễ cầu siêu được tổ-chức và một Ủy-ban Liên-phái Bảo vệ Phật-giáo được thành lập để lên gặp Tổng-Thống, điều trần về các nguyện-vọng bình-dẳng tôn-giáo, nhưng chỉ được trả lời rằng phải theo các luật lệ hành-chánh. Tin-tức từ khắp nơi về những hiện-tượng linh-thiêng kì-diệu rôn rập đến qua lời đồn và cả những bản tin của Hãng Thông-tấn Việt Nam.

Ngày 11 Tháng Sáu, 1963, Hòa Thượng Thích Quảng Đức châm ngọn lửa Bồ-tát tự thiêu. Tăm nhục hình thành than của Ngài, ngôi kiết-già uy-nghiêm trong ngọn lửa, đã được tác giả của nó truyền về Hoa-kì và từ đó ra khắp năm châu cho toàn thể nhân-loại văn-minh biết sự khổ đau của người con Phật ở Việt Nam.

Bất chấp những khuyến-cáo của chính-phủ Hoa-kì, coi thường một Ủy-ban Điều-tra của Liên-Hiệp-Quốc, Tổng-Thống Ngô Đình Diệm và em là ông Ngô Đình Nhu, trong ngông-cuồng đi đến rồ dại, lập ra kế-hoạch nước lũ, đàn áp Phật giáo đến cùng, bằng những lời lẽ và phương sách không những tối-tệ, thô-bỉ mà còn trái luật-pháp. Tôi chỉ kể lại ba việc:

1-Việc thuê mướn nhóm thầy cúng Lục Hòa Tăng (tức Cổ Sơn Môn) giả danh Phật-Giáo để bôi nhọ Phật-Giáo;

2- Lời tuyên bố của bà Ngô Đình Nhu đi "tẩy não dân Mỹ" rằng sự tự-thiêu vì Đạo-Pháp của cố Hòa-Thượng Thích Quảng Đức là một vụ "nướng sống người" giống như người Mỹ làm món "chả nướng" barbecue;

3- Cuộc tấn công ban đêm vào chùa Xá Lợi, và các chùa Ân Quang, Giác Minh, Từ Nghiêm, Theravada ở Saigon, Từ Đàm, Diệu Đế, Bảo Quốc ở Huế. Ở Saigon, đánh phá, hành hung và bắt bớ ở chùa Xá Lợi là Cảnh sát Chiến Đấu, trá hình quân-đội (tại sao không giả làm cướp mà lại trút tội cho lính?), dưới sự điều động trực tiếp của cấp chỉ huy. Tài-liệu sử của Đại Học Oxford viết rằng vào khoảng một ngàn vị sư nam nữ đã bị bắt trong đêm ấy.

Đây là giọt nước cuối cùng làm rào chén nước đã đầy đến miệng chén. Nhưng Phật giáo và Phật tử không còn dính dáng trực-tiếp đến những sự-kIỆN lịch-sử xảy ra nữa, khi nước đã trào ra lenh lảng.

Trên khắp thế-giới, báo chí lên án những hành-động đàn áp Phật giáo của Chính-quyền gọi là tự-do của Miền Nam VN.

Tại Roma, Tòa Thánh phủ nhận những lời tuyên bố về Đạo của Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục.

Ở Washington D.C., J. F. Kennedy, Tổng Thống Công-giáo Roma đầu-tiên của Hoa kì và là người đã chịu lời ủy thác của Giáo-chủ Spellman, đã hết sức nâng đỡ và ủng hộ giải-pháp Ngô Đình Diệm, cũng phải đi đến quyết định là cần truất phế họ Ngô khi giữ lại chỉ có hại cho Nước Mỹ, và cho sự ứng cử lại chức Tổng Thống của ông.

Vào 1 giờ trưa ngày 1 Tháng 11, 1963, quân-đội được điều động bởi một Hội Đồng Tướng Lính vây và nã súng vào Thành Cộng Hòa và Dinh Gia Long.

Chín giờ sáng ngày 2.11, ông Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu bị bắt lên một xe thiết giáp M.113 và bị giết bằng dao găm và bằng súng trong xe.

Ở Huế, ông Ngô Đình Cẩn xin tị nạn ở Tòa Lãnh-sự Hoa Kì, nhưng bị chuyển vào Saigon và bị Tòa Đại-sứ trao lại cho Hội Đồng Quân Nhân, rồi bị kết án tử hình.

Ông Ngô Đình Thục bị gọi về Roma và bị cấm phòng trong Tòa Thánh. Ít lâu sau, ông bị trục xuất ra ngoài Giáo Hội.

Mùa Pháp nạn chấm dứt cũng như cái họa lớn cho gia-đình ông Ngô Đình Diệm. Sau đó, với sự liên-minh thiếu thiện-cảm, thiếu chân thành, thiếu quyết tâm của một siêu-cường-quốc, nước Việt Nam sơ sinh Miền Nam đã đi từ sự chia-rẽ nội-bộ trầm-trọng đến sự bất-tín-nhiệm chính-quyền, rồi bị xóa tên trên bản-đồ thế-giới.

Nay thì pháp nạn là chung cho tất cả các tôn-giáo ở Việt Nam, và sự tự-do tiến bộ chỉ còn là những bánh vẽ mà người ta treo trên tường cho nhìn mà không cho ăn.■

* sau này có tin đó không phải là một trái lựu đạn, mà là một loại trái nổ, vì không có ai bị miếng của lựu đạn hết (LTS).

HAI KẾ HOẠCH KHÔNG THÀNH

ĐÀO DUY ANH

VI. KẾ HOẠCH KHÔNG THÀNH VỀ VIỆC XÂY DỰNG MỘT TỪNG THƯ SỬ HỌC VÀ MỘT TỪNG THƯ VĂN HỌC

Sau khi viết *Việt-nam Văn hóa Sử cương* tôi nhận thấy rằng những tài liệu tôi trình bày phần lớn còn là những tài liệu sống sượng, chưa trải qua sự chọn lọc và nấu nướng của việc nghiên cứu và thảo luận. Tôi nghĩ rằng vấn đề văn hóa Việt-nam đã là phức tạp mà vấn đề lịch sử lại còn khó khăn, những vấn đề ấy phải là đối tượng của một cuộc sưu tầm và nghiên cứu tập thể. Do đó cuối năm 1938 tôi đi Hà-Nội gặp ông Nguyễn Văn Tố cùng mấy anh em ở nhóm *Tri Tân* (xung quanh *tạp chí Tri Tân*) bàn thành lập một nhóm nghiên cứu lịch sử với sự xuất bản một từng thư sử học để làm nơi thảo luận về các vấn đề lịch sử, và sau khi đã thảo luận một vấn đề nào, thì phân công cho người viết để xuất bản. Sau đó tôi lại đi Nam bàn với anh Lê Thọ Xuân, một người bạn tôi ở Hương-Điện, Bến-Tre, để phối hợp hoạt động với nhóm Phan Thanh Giản do anh ấy tham dự ở Sài-Gòn. Nhiều người bàn với tôi tổ chức luôn việc xuất bản một từng thư văn học cũng theo cách thức tương tự, và để thực hiện đề nghị ấy tôi đã gặp một số người nghiên cứu văn học ở Huế như Tôn Quang Phiệt, Hoài Thanh và ở Hà-Nội như Ngô Văn Triện (Trúc Khê), Vũ Ngọc Phan.

Chúng tôi đã xây dựng được một chương trình nghiên cứu và xuất bản sử học gồm một số chuyên đề cơ bản về lịch sử Việt-Nam cùng một số vấn đề chuyên sử. Tôi nghĩ rằng trước khi muốn viết một bộ lịch sử văn hóa Việt-Nam hay nói rộng ra là một bộ lịch sử Việt-Nam, phải làm sao thúc đẩy việc nghiên cứu và xuất bản về những chuyên đề và chuyên sử như thế rồi mới có thể dựa vào những công trình có tính chất phân tích như thế để làm công việc tổng hợp.

Về phương pháp thì chúng tôi cho rằng hãy cứ cố gắng làm theo phương pháp sử học của Seignobos cũng có thể gọi là đảm bảo tính chất khách quan của khoa học.

Về văn học thì chúng tôi cho rằng hiện nay hãy cứ chuyên chú vào việc nghiên cứu một số tác phẩm và tác giả của nền văn học cổ điển, đứng đầu là *Truyện Kiều* với Nguyễn Du, để cung cấp cho đồng bào một số văn bản gọi là đứng đắn về các tác phẩm có tiếng cùng với những tài liệu chính xác ấy mà nghiên cứu. Về phương pháp thì chúng tôi cũng thống nhất với nhau là nên dựa vào phương pháp giám định của Seignobos. Trên cơ sở ấy chúng tôi cũng đã xây dựng được một chương trình nghiên cứu và xuất bản bước đầu.

Về quan điểm thì chúng tôi chưa đặt vấn đề mà chỉ thống nhất với nhau nên cố gắng làm thế nào giữ được thái độ khách quan.

Về từng thư sử học thì ông Nguyễn Văn Tố nhận làm chủ biên, còn tôi thì đứng tổ chức việc xuất bản. Ông Nguyễn Văn Tố là một bậc học giả trong nước ai cũng biết tiếng, là người có tiếng là giỏi Pháp văn cùng một thế hệ với Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Quỳnh, từ khi mới xuất thân ông vẫn làm việc ở Viện Viễn đông Bác Cổ ở Hà-Nội, hiện tại đã lên đến chức trợ lý (tham tá), nhân công việc ấy ông được đọc sách nhiều và đã tích lũy được nhiều kiến thức, lại có tiếng là người cẩn trọng (cả đời khăn đen áo dài và giữ búi tóc rất lâu) và cẩn kiem. Ở cơ quan, ông phụ trách trông non việc xuất bản *Tập san Viện Viễn Đông Bác Cổ* (*Bulletin de l'Ecole Francaise d'Extrême Orient*) là một tập san bác học có tiếng trên thế giới. Ngoài ra ông là chủ biên của *Tập san Hội Trí Tri* Hà-Nội mà mục "Câu hỏi và trả lời" khiến người đọc rất thích thú về những kiến thức nhiều mặt. Ông

ĐÂY LÀ CHƯƠNG VI TRONG BẢN THẢO HỒI KÝ, CÙNG SỐ CHƯƠNG TRONG ÁN BẢN 1989 IN Ở HÀ NỘI, SONG ĐOẠN SAU, RẤT DÀI, KHÁC NHAU. NHAN ĐỀ CŨNG KHÁC. TRONG BẢN IN LÀ: TIẾP TỤC VIỆC NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VÀ VĂN HỌC.

lại là một người biên tập trọng yếu của *tạp chí Tri Tân* là tạp chí chuyên môn về sử học duy nhất của nước ta trong thời Pháp thuộc, loạt bài của ông về "Các ông Nghè triều Lê" căn cứ vào các văn bia Tiến sĩ ở Văn Miếu được đọc giả rất chú ý. Ông Nguyễn Văn Tố là người có đầy đủ tư cách để làm chủ biên cho từng thư sử học chúng tôi dự định.

Về từng thư văn học thì không ai chịu nhận, tôi phải nhận làm chủ biên đồng thời với việc tổ chức xuất bản.

Công việc biên tập đã được bắt đầu. Về sử học thì ông Nguyễn Văn Tố nhận chọn nghiên cứu về sự nghiệp của một số các "Ông nghè triều Lê," dựa vào gia phả và tài liệu lịch sử khác ông sẽ tìm ở thư viện Viện Bác Cổ. Phần tôi thì nhận thấy rằng trong lịch sử Việt-Nam, những vấn đề cần nghiên cứu trước hết là thuộc về cổ sử, cho nên tôi định nghiên cứu mấy chuyên đề như "Văn hóa đồ đồng", "Tình hình nước Văn-Lang và nước Âu-Lạc" và đầu tiên sẽ soạn một tập sách nhỏ về tình hình di thực và làm ăn của người Minh Hương ở Đường trong.

Về văn học thì tôi đã tập hợp những bài dạy học về *Truyện Kiều* thành một tập sách có thể xuất bản được và định chuẩn bị một bản *Truyện Kiều* khảo chứng và chú giải. Tôn Quang Phiệt thì đã viết xong một quyển sách nhỏ để giới thiệu tiểu sử và thơ Lý Bạch và Vũ Ngọc Phan đã viết xong một quyển sách nhỏ về Lý Văn Phức, sự nghiệp và văn chương. Ngô Văn Triện thì cho biết ông đã gần hoàn thành một bản thảo để giới thiệu sự nghiệp và văn chương của Nguyễn Trãi (tập sách này về sau ông đã cho nhà Tân Dân xuất bản năm 1941).

Chúng tôi đương sửa soạn tổ chức những buổi thảo luận về các bản thảo đã xong ở Huế và ở Hà-Nội thì bỗng nảy ra

cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai, mấy nhà in ở Hà Nội đã nhận giúp chúng tôi về công việc ấn loát đều viết thư từ chối vì trong thời kỳ chiến tranh sự phân phối giấy in bị hạn chế nhiều. Trong tình hình biên soạn mà không có triển vọng được in, công việc chúng tôi định xây dựng cùng nhau đành phải đình chỉ để cho mỗi người lại trở về với công việc riêng của mình. Phần tôi vẫn tiếp tục nghiên cứu sử học và làm tiếp công việc khảo chứng và chú giải *Truyện Kiều* mà tôi đã bắt đầu. Nhưng đây là những việc lâu dài, chưa định được thời gian có bản thảo mà in, cho nên để giữ sự có mặt đối với bạn đọc, tôi thỉnh thoảng viết một vài bài tạp chí nghiên cứu về những vấn đề lật vạt để đăng các tạp chí *Tri Tân* và *Thanh Nghị* ở Hà-Nội và *Văn Lang* ở Sài-Gòn.

Về việc khảo chứng và chú giải* *Truyện Kiều*, mấy lâu tôi đã sưu tầm được nhiều bản quốc ngữ và bản nôm, trọng yếu nhất là những bản sau này:

Bản quốc ngữ thì tôi đã được một người bạn ở Sài-Gòn tìm cho được bản *Kim Vân Kiều truyện* của Trương Vĩnh Ký, in năm 1875, đó là bản in Nhà nước

ở Sài-Gòn, đó là bản *Kim Vân Kiều* phiên âm ra quốc ngữ xưa nhất [năm Tự-đức thứ 29]. Sau bản này là bản *Kim Vân Kiều tân truyện* của dex Michels in ở Paris năm 1884 và bản *Kim Vân Kiều tân truyện* của Nordemann, in ở Huế năm 1897, hai bản này tôi được xem ở thư viện Viện Viễn-Đông bác cổ.

Những bản quốc ngữ khác tôi đã thu được là :

-Bản *Kim Vân Kiều* do Nguyễn Văn Vĩnh phiên âm, hiệu Ích-ký in ở Hà-Nội năm 1912;

-Bản của Bùi Khánh Diễm in ở Hà-Nội năm 1923;

Quảng Hưng Long thư quán in ở Hà-Nội năm 1925;

-Bản của Hồ Đắc Hàm in ở Huế không rõ năm nào;

-Bản của Nguyễn Khắc Hiếu in ở Hà-Nội năm 1941.

Bản nôm thì tôi nhờ chép được của Thư viện Bảo-Đại (tôi đã tự soát lại từng câu từng chữ bản chép lại) bản *Kim Vân Kiều tân truyện* của Liễu Văn Đường ở Hà-Nội, in năm Tự-đức thứ 24, tức 1876;

-Bản *Đoạn trường tân thanh* của Kiều Oánh Mậu in ở Hà-Nội năm 1898

-Bản *Kim Vân Kiều quảng tập* của Thiên Khẩu Thủy in ở Hà-Nội 1904

-Bản *Kim Vân Kiều tân tập* của Quan Văn Đường in ở Hà-Nội năm 1906. Ngoài ra còn vài bản chép tay không có xuất xứ.

Trong các bản ấy thì xưa nhất là hai bản *Liễu Văn đường* (nôm) và *Trương Vĩnh Ký* (quốc ngữ).

Sau khi soạn xong một bản *Truyện Kiều* hiệu đính, tôi chú giải về chữ và nghĩa đã xong. Nhưng bản ấy cũng đã mất với các tài liệu khác ngay hồi đầu chiến tranh.

May sao khi tôi trở về Huế đã tản cư hồi đầu năm 1947 để cứu vớt số sách tôi còn để lại đấy khi dọn nhà ra Hà-Nội sau Cách mệnh, tôi còn lấy được toàn bộ bản nháp phần chú thích, nhờ đó mà gần đây tôi đã có tài liệu cơ bản để soạn lại một bản *Truyện Kiều* khảo chứng và chú giải và soạn quyển *Từ điển Truyện Kiều*.

* Bản in sửa hai chữ chú giải thành nghiên cứu. Xem ra chú giải đúng hơn.

** Do số *Chủ Đề Đặng Thế Phong* đòi hỏi nhiều thì giờ, bài viết và so sánh *Bản Thảo* và *Bản In Hồi Ký Đào Duy Anh* của Viên Linh xin khất lại kỳ sau.

ALFA DENTAL GROUP

BÁC SĨ NHA KHOA

DƯƠNG QUỲNH HOA, D.D.S. (U.C.L.A.)

DƯƠNG HẢI YẾN, D.D.S. (U.C.L.A.)

DƯƠNG QUỐC VŨ, D.D.S. (U.S.C)

Bằng Tiến Sĩ Nha Khoa tại Đại học UCLA, Hoa Kỳ ■ Bằng Cử Nhân Sinh Vật Học tại UCI, Hoa Kỳ ■ Kinh nghiệm chuyên trị các trường hợp bệnh nhân có bệnh nặng, khó khăn, tại Bệnh viện Veteran Administration tại Westwood, Los Angeles ■ Kinh nghiệm hành nghề nhiều nơi tại Alhambra và Orange County trước đây ■ Hội viên thực thụ American Dental Association ■ Hội viên thực thụ California Dental Association.

CHUYÊN TRỊ VỚI KỸ THUẬT và DỤNG CỤ NHA KHOA TỐI TÂN NHẤT:

-LASER để chữa trị nướu răng ■ DIGITAL X-RAYS làm giảm độ phóng xạ nha khoa bớt 90% so với máy X-Rays thường và không mất thì giờ rửa tim ■ INTRA-ORAL CAMERA để bệnh nhân quan sát rõ ràng tình trạng răng miệng của mình trên màn ảnh computer ■ DENTI-PATCH và SIRIJET làm tề nướu răng đôi khi không cần chích bằng kim ■ Máy siêu âm ULTRASONIC chà răng không đau ■ Hệ thống STERILIZATION đúng theo tiêu chuẩn của bộ Nha Khoa Hoa Kỳ để ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm ■ Có VIRTUAL REALITY GLASSES cho bệnh nhân xem Truyền hình lúc chữa răng ■ Có chấn đắp cho bệnh nhân ốm áp thoải mái.

NHA KHOA TỔNG QUÁT

-Khám, Trám, Nhổ, Làm sạch răng
-Làm răng giả các loại.
-Lấy gân máu
-Giải phẫu Nha khoa.

NHA KHOA PHÒNG NGỪA

-Khám răng tổng quát và định kỳ
-Chỉ dẫn cách giữ gìn răng
-Chữa trị phòng ngừa bệnh nướu răng
hôi miệng và mọc lệch /Chữa bệnh
ngáy khi ngủ -Phòng ngừa sâu răng.

NHA KHOA THẨM MỸ

-Tẩy trắng răng (Bleaching)
-Chữa răng thưa, sứt mẻ, đổi màu
răng thành răng đều đặn trắng
tiếp như màu răng thật (Cosmetic
bonding, Porcelain, Veneer).

13518 N. Harbor Blvd., suite A5 Garden Grove, CA 92843

(trong khu Harbor Court Plaza, góc Harbor và Trash - Cạnh nhà hàng Thiên Ân)

Giờ Làm Việc:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 10 AM-7PM

THỨ BẢY: 9 AM - 6 PM

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

TEL: (714) 530-5517

Alfa Dental Group *Hình Ảnh*

NHÀ VĂN, CHÂN DUNG VÀ HUYỀN THOẠI

NGUYỄN TÀ CÚC

Trong các nhà văn Miền Nam rời khỏi nước tháng Tư năm 1975 trong đợt di tản đầu tiên, Võ Phiến là một trong những người có tên tuổi nhất. Ông được dành cho một sự kính trọng và cảm tình đặc biệt từ tác giả cho tới độc giả. Ông là nhà văn duy nhất cho tới nay được hai tạp chí văn học và một tờ nguyệt san làm số chủ đề đặc biệt khi vẫn còn sinh tiền, thậm chí còn là đối tượng của một cuộc "Sinh hoạt vinh danh nhà văn hàng đầu của văn học Việt Nam," tổ chức ngày 30.9.1995 tại Falls Church, Virginia, Hoa Kỳ. Cuốn *"Văn Học Miền Nam Tổng Quan"* (1986, nhà Văn Nghệ xuất bản) được xem là công lớn. Tháng 9.1999, ông hoàn tất bộ sách phê bình nhận định này với sáu cuốn xếp theo từng bộ môn: truyện, thơ, kịch... mà ông đã viết rải rác trong mười mấy năm tiếp theo. Khác với mười ba năm trước khi *VHVN-TQ* phát hành, lần này không một lời tán dương, trừ một vài bài từ những người không được coi là có tư cách phê bình hay có một mối liên hệ với ông cần được xét lại. Ngược lại, ông bị phê bình rất nặng nề. (1)

Một trong những bài nặng nề ấy là của Hoàng Nguyên Nhuận (HNN). Mượn một câu Võ Phiến viết về Phạm Thiên Thư: "văn nô không thành văn nô, làm sư cũng không hẳn ra sư" (in lần đầu trong cuốn *Thơ Miền Nam-Tập I*, trang 48, 1991; in lại trong *Văn Học Miền Nam-Thơ*, trang 3.021, 1999), HNN viết một bài phân tích và phản bác lời VP đã phê bình PTT trong cuốn *Thơ Miền Nam*. Nhưng nếu chỉ có thế đã không kêu gọi được sự chú ý của độc giả: HNN là tác giả đầu tiên ở hải ngoại chính thức đặt vấn đề về thành tích văn chương và chính trị của VP. Hơn thế nữa người ông đặt vấn đề với không chỉ nhà văn VP mà còn cả với nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc, người đã bỏ công viết cuốn *"Võ Phiến"* trong có nhiều đoạn ca tụng hết lời. Bài HNN xuất hiện đầu tiên vào

cuối năm 1998, tái xuất hiện trong cuốn *Phồn Hoa Kinh*, trang 277- 294, năm 2003, Hoa Kỳ.

Bài này kêu gọi được sự chú ý của độc giả thì đồng thời cũng đặt ra một vấn đề khác: những sự tố giác của HNN có thể kiểm chứng được không và nếu kiểm chứng được thì tại sao NHQ lại có thể mắc những lỗi lầm trầm trọng như vậy ở một lãnh vực mà sự chính xác là đòi hỏi gần như tuyệt đối và tại sao VP lại im lặng? Phải chăng nếu người ta khám phá ra, thành tích chính trị và văn nghiệp của VP sẽ được đánh giá lại một cách hết sức bất lợi cho ông? Loạt bài này sẽ tuần tự trình bày và kiểm chứng những tài liệu cùng bài viết về VP rồi sẽ căn cứ trên đó để xét tới bộ *Văn Học Miền Nam* và những câu hỏi quanh bộ sách này vì chúng sẽ liên quan hay giải thích được thái độ chính trị và cách viết của VP qua và trong bộ sách ấy.

I. HUYỀN THOẠI VỀ LÍ LỊCH CỦA VP

Võ Phiến vẫn được xem như một người chống Cộng kịch liệt. Kịch liệt đến nỗi từng bị CS kết án tù hai năm, suýt bị đem ra Hà Nội. (Ông cộng tác với đài Mẹ Việt Nam do người Mỹ chủ trương, phát thanh ra Bắc. Ông còn được tán tụng như một người can đảm hiểm hoi, dám viết những điều động chạm đến chính thể Miền Nam.) Tác giả *Phồn Hoa Kinh* (PHK), không tin như thế:

"...Là người còn chịu khó giữ được cả những bài thơ làm hồi 1943, thế nào VP cũng còn đủ bài vở đã viết cho đài Mẹ Việt Nam hay Gươm Thiêng Ái Quốc. Thế nhưng phần tiểu sử cũng như phần liệt kê tác phẩm của VP đã không hề nhắc một câu một chữ về thành tích văn học chính trị sáng tạo dưới sự chỉ đạo của ông Edward X [...] Cũng về chống Cộng, VP liên tục làm việc cho báo *Bách Khoa* từ 1957 đến 1975 và cùng san sẻ bút hiệu Trùng Thiên với Vũ Hạnh, một

"NHỜ VIỆC VÕ PHIẾN VIẾT LẠI, NỀN VĂN HỌC LƯU VONG V.N. ĐÃ ĐƯỢC HÌNH THÀNH VÀ SAU ĐÓ ÍT LÂU KHỞI SẮC HẸN LÊN"

"TÔI NGỜ LÀ, Ở MIỀN NAM TRƯỚC 75, KỂ CẢ TRONG GIỚI CHÍNH KHÁCH, ÍT AI HIỂU CS CHÍNH XÁC NHƯ VÕ PHIẾN."

(Nguyễn Hưng Quốc trong cuốn *VÕ PHIẾN*, tr 25 và tr.86)

cán bộ cộng sản trường kỳ mai phục trong BK. Làm việc bao nhiêu năm với VH, nếu VP không biết VH là ai thì có phải VP đã vô tình nổi giáo cho giặc? Nếu VP biết VH là ai mà vẫn làm việc chung thì VP có thể bị kết tội đã bao che, bị giết dây, bị lợi dụng, và đã nhận ân huệ của CS không? Ân huệ như khi VH viết bài ca tụng văn tài của VP chẳng hạn. VP trả lời sao về những chuyện thật đã xảy ra hay toan xảy ra đó?" [...]

"Nói về tổ chức chống Cộng đã rủ rờ VP tham gia, VP đã kể tên ba người đầu đàn là Đoàn Thế Khuyến, Tạ Chí Diệp và Lam Giang, trong khi thực sự năm người đã bị Việt Minh đưa ra tòa lãnh án tử hình là Đoàn Thế Khuyến, Nguyễn Hữu Lộc, Đoàn Đức Thoan, Võ Minh Vinh, Nguyễn Việt Thạch. Năm 1956, năm người này đã được chính quyền truy niệm, nơi họ bị hành hình đã được xây dựng thành đài tử sĩ mà dân chúng thường gọi là Gò Năm Ông, tên họ được dùng để đặt tên đường. Bị tù với ai, Gò Năm Ông ở đâu, năm ông là những ông nào, tên ông nào được dùng đặt tên đường? VP chẳng nhớ biết gì cả...VP có thực chống Việt Minh không, có thực ở tù không? ...Có thật đã làm Trưởng Ty Thông Tin không?" (PHK trang 283- 286, sdd)

So với cuốn VP của NHQ, ba số báo đặc biệt về VP hay các bài phỏng vấn, người đọc sẽ thấy nhan nhản những tin tức khó tin hoặc là do chính VP cung cấp hoặc là vì người viết không có hiểu biết về tình trạng Miền Nam, hoặc cố ý viết bừa một cách không lương thiện vì tình cảm cá nhân với VP.

1. Sự Liên Hệ với Vũ Hạnh:

Trong cuốn "VP" NHQ viết:

"Tháng 12.1946, ...VP về lại Bình Định, tham gia sinh hoạt văn hóa kháng chiến chung với Nguyễn Thành Long, Vương Linh, Phan Thao..." (trang 20, sdd) và Hoàng Khởi Phong viết: "...Đầu thập niên 50, nhóm của VP tìm cách bắt

liên lạc với Quốc Dân Đảng... (Chuyện Trò Với VP, HKP, *Thế Kỷ 21*, tháng 11.94)

Quả thế, người ta khó tìm thấy ở đâu chứng tích của những hoạt động chính trị này. Nhưng trong cuốn *"Kinh Nghiệm Để Đời"*, tác giả Phan Vỹ -cháu Phan Khôi, một đảng viên Quốc Dân Đảng Quảng Nam, sinh năm 1923 nghĩa là cùng thời với Võ Phiến- có nhắc tới Phan Thao (con trai đầu của PK) và Vũ Hạnh. Đây là chứng cứ bằng văn bản không những xác nhận mà còn khiến người ta có thể tin được nhiều phần chắc chắn là VP phải biết VH là CS vì hai người ở cùng một khu, cùng một lứa tuổi:

"...Sau mấy hôm chúng tôi đã am tường được khá nhiều về Thăng Bình. Đây là quê hương của Nguyễn Đức Dũng tức nhà văn VH...như VH đã là kẻ bất mãn đánh mất lương tri chạy theo CS...Dũng là thanh niên trí thức, đã có tú tài lại là thành phần địa chủ mà dĩ nhiên CS chẳng bao giờ chịu dùng chưa nói là sẵn sàng trừng trị, thanh trừng. Dũng đã một thời điều đứng vì bọn họ...Đến một ngày, câu chuyện Nguyễn Ngọc Trinh, một đảng viên 14 tuổi đảng ở lại miền Nam không tập kết ra Bắc có công đề nghị Quận Thăng Bình tổ chức Chiến dịch Tố Cộng...Vào Tam Kỳ chẳng được mấy hôm thì tin từ TB vào báo cho biết anh NNTrinh đã chết trong quán ăn anh tạm trú...tôi nghi VH và cuối cùng là nghi thủ phạm chính-CS!...

"Tôi "uất" ghen hòng...khi nghe kể rằng có một nữ cán bộ CS từ Quảng Ngãi giả ghé TB mua bán...Trong đêm ấy, cô ta đã gạ gẫm, ân tình với anh Trinh...nên đã bị "phòng" mà chết...cô này đã cao bay xa chạy từ sáng sớm... Đây cũng là đầu mối câu chuyện VH tức NĐD bị khám phá hoạt động cho CS, có tang chứng mà cả "ổ" đã bị Công an Thăng Bình bắt...Chính vì vậy, Tín về điều tra, và vài tháng sau đã khai ra trước hết là cô con gái ông CT xã địa phương Hà Lam, bắt lần mỗi dây khám phá thủ phạm Vũ Hạnh..." (trang 224-286, sdd)

Vào Sài Gòn, trong khi hợp tác với *Bách Khoa* (và VP), VH tiếp tục hoạt động cho CS, bị giam ba năm tù (1967-70) và chỉ được thả nhờ sự ngậy thơ và sốt sắng của linh mục Thanh Lăng (Chủ tịch Văn Bút VN), người đứng ra áp lực chính phủ MN. Cho đến nay, người-chống- Cộng VP không lấy thế làm hồ nghi. Trái lại, ông vẫn tự hào đã "đón nhận" VH: *"Bách Khoa là một vùng xôi đậu. Nó đón nhận cả NVTrung, NNLan, VH lẫn VP, Vũ Bảo..."* (*VHMN Tổng Quan*, trang 239, tái bản). Cái món nợ mà HNN nhắc đến ở trên không hiểu có ảnh hưởng tới ông ra sao nhưng cụ thể là ông rất ưu ái với nhà văn CS mà tay có thể đã dính máu một người thuộc Quốc gia đến nỗi ông dành cho hai bài viết hoàn toàn trung lập trong bộ *VHMN*:

"...Người bị mất bị thiệt, phải oán thù, phải đứng lên tiêu diệt người cầm quyền. Luận đề phát huy một niềm tin sắt đá...(*Kỷ, Bút, Kịch MN*, trang 2657)

"Người cầm quyền" ở đây phải là Miền Nam. Cái "niềm tin (CS) sắt đá" ấy, VP bỏ lửng lơ chứ không mạt sát là "văn nô" như đã mạt sát Phạm Thiên Thư, một nhà thơ rớt vào cảnh "Rau răm ở lại trăm điều đắng cay" khi VP đã "cao bay xa chạy" trước.

"...Ba tác giả mỗi người cũng có chỗ khác nhau...VH nổi bật ở mặt lập trường...Vị trí chính trị của VH đã rõ. Cái sở trường của ông đã rõ: ông xuất sắc về lý luận, không thành công về sáng tác...Các tập tiểu luận *Đọc lại Truyện Kiều*, *Tìm hiểu Văn nghệ*, *Người Việt cao quý và các bài phê bình (dưới bút danh Phương Thảo)* có những nhận xét lắm chỗ thú vị...*Truyện ngắn*...đều có vẻ viết ra chỉ cốt để minh họa một số chủ trương, để thuyết minh một chủ nghĩa, để phục vụ cuộc tranh đấu mà ông tham dự...Trong bộ *VHMN* này không nói đến sách nghiên cứu khảo luận, chỉ nhận xét về sách sáng tác. Khảo luận hoặc giả có thể chú trọng đến tác phẩm "tốt"? Sáng tác chú trọng đến tác phẩm đẹp. (*Truyện Miền Nam* - trang 1771- 1772)

Nói cách khác, đối với VH, VP chỉ chú ý về mặt văn chương, không lý đến mặt lập trường "tốt" xấu.

2. Tiểu Sử Võ Phiến

Chưa kể đến giai đoạn trước năm 1959 có nhiều câu hỏi như HNN đã nêu ra, tiểu sử VP do chính ông cung cấp (hay duyệt xét) cho NHQ của giai đoạn sau 1959 cũng có những mâu thuẫn mà một độc giả bình thường sẽ không cách nào cắt nghĩa nổi.

a. Bịa đặt về chức vụ:

"...Năm 1959, ông được đổi vào Sài Gòn làm chủ sự ở Văn hóa vụ. Sau đó ông làm phụ tá giám đốc Nha Huấn luyện. Năm 1969, vì ký tên vào bản quyết nghị chung...ông bị giải nhiệm...nhưng sau, ...Bộ Thông tin nhân nhượng chuyển ông qua làm phụ tá giám đốc Nha Điện Ảnh...(trang 22- 23, sdd).

Trước hết, VP chỉ làm tới Chánh sự vụ -chứ không phải phụ tá giám đốc Nha Huấn Luyện. Riêng về Nha Điện Ảnh, sự bịa đặt này quá lộ liễu vì nhà văn Đỗ Tiến Đức-chủ nhiệm tờ *Thời Luận*, Los Angeles hiện nay- từng giữ chức Giám Đốc Nha Điện Ảnh trong giai đoạn xảy ra việc VP bị lôi thôi. Một số báo chí trước 1975 có thể loan tin nhầm nhưng người trong cuộc không thể nhầm. Trong sơ đồ tổ chức, Nha Điện Ảnh không hề có chức "phụ tá." Trước năm 1969 và sau năm 1972, chỉ có Trung Tâm Điện Ảnh Quốc Gia do một Chánh sự vụ coi sóc, sản xuất phim tài liệu hay những đoạn phim thời sự mười phút cho chiếu tại các rạp xi-nê trước khi vào phim chính. Không ai ở Sài Gòn và có đi xem

phim trước 75 mà không biết đến loại phim thời sự này. Chỉ có thời ĐTD mới có Nha Điện Ảnh và bởi thế có tầm hoạt động rộng lớn hơn: sản xuất, kiểm duyệt, xuất nhập cảng và có chủ trương về ba hoạt động trên. Sở dĩ ĐTD được giao trách nhiệm này vì ông tốt nghiệp Cao Học Hành Chánh và Cao Đẳng Quốc Phòng, trước đó từng giữ chức Giám Đốc Bộ Thông Tin với hơn mười một nghìn nhân viên. Khi VP bị rắc rối, ĐTD thương hại một người cũng là nhà văn như mình, xin cho về trú ẩn ở Nha Điện Ảnh để qua cơn sóng gió chứ thực ra VP vẫn ở nhiệm sở cũ cho tới 1975 mà không hề di chuyển đi đâu cả. Nếu không có sự can thiệp của ĐTD, rất có thể VP đã bị sa thải hay giáng chức (chứ Bộ Thông Tin không hề phải "nhân nhượng" vì theo ông Nguyễn Ngọc Huyền, Quản Đốc TT Quốc Gia báo Chí thì "Với tư cách Chánh Sự Vụ Sở Huấn Luyện ông ấy không thể ký như thế được... Nếu Bộ Thông Tin chấp nhận việc này là chấp nhận cho ông Nhơn (tên thật nhà văn VP-chú của người viết) huấn luyện ra những cán bộ vi phạm kỷ luật công chức... (Viễn Linh, *Nhật Ký Văn Nghệ*, *Khởi Hành* số 16, 14.8.69, trang 4)

b- Cộng tác với đài Mẹ Việt Nam.

Trong "Niên Biểu VP" (trang 195-197) đăng trên cuốn *VP và Tờ Văn Học* (trang 3- 4), không hề thấy NHQ đề cập thời gian VP làm cho đài này. Nhưng trong bài "Chuyện Trò Với Võ Phiến" (Hoàng Khởi Phong, *Thế Kỷ 21*, tháng 12. 1994), VP nói nhiều về việc làm của ông, có tầm vóc của một nhân vật quan trọng trong Đài Mẹ V.N.:

"...VP được cung cấp những quyền nhật ký của các cán binh miền Bắc đã tử trận..., nhà văn VP hăm hở sử dụng những phương tiện của đài Mẹ Việt Nam, như là một vũ khí hữu hiệu để gửi tới dân chúng Miền Bắc phần nào sự thực mà họ không có cơ hội nhìn thấy... Để có thể hoạt động hữu hiệu hơn trong lúc đạn bom đang cày nát những vùng đất quanh Sài Gòn, người Mỹ di chuyển đài ra Phú Quốc, cốt chỉ bảo đảm đài sẽ làm việc cho tới những ngày cuối cùng... VP cũng như mọi nhân viên khác, phải đi theo nhiệm sở của mình. Ông có mặt tại Phú Quốc một tuần lễ trước khi ngày 30 tháng Tư chụp xuống đầu toàn thể dân tộc..."(trang 34-, sdd)

Hoàng Khởi Phong có thể bị VP lừa nhưng những nhân viên làm việc cho cả Bộ Thông Tin và Đài Mẹ Việt Nam đều có thể nhận ra ngay hai điều: VP không phải là nhân viên thường trực, dĩ nhiên không có bàn ngồi làm việc tại Đài như nhà văn Xuân Vũ, (hiện ở Austin, Tx), Thượng Tá Tám Hà, (đã mất) và đạo diễn Lê H. từng du học ở Moscow về hồi chánh, (nhiều năm ở San Francisco) và Viễn Linh (lúc ấy đã giải ngũ từ năm 1972)... Cũng như một vài người như Lê Tất Điều, VP chỉ được mượn viết ăn tiền

từng bài một, là cộng tác viên chứ không phải nhân viên của đài. Cho nên VP là người bán bài cho Đài Mẹ VN chứ VP không có quyền gì để "sử dụng" họ cả. Sau nữa, quan trọng hơn mà là một điểm sẽ được phân tích kỹ càng sau, khi ấy ông vẫn còn là công chức BTT, nghĩa là nhiệm sở của ông không phải là Đài MVN (của Mỹ) mà là Bộ Thông Tin VNCH. Cho nên, ra Phú Quốc là ông đã đào nhiệm, đào nhiệm gần nửa tháng trước khi Miền Nam mất (tương tự, Trung úy Lê Tất Điều cũng đã đào ngũ, bỏ đơn vị mười ngày trước khi Miền Nam sụp đổ để đi theo đài này).

Vả chăng VP không hiểu rằng đài MVN không ở Sài Gòn mà đài phát tuyến đặt ở Đông Hà để chỉ phát thanh hướng thẳng ra Bắc, người ở miền Trung chứ đừng nói miền Nam, không nghe được. Đem nhân viên ra Phú Quốc, người Mỹ mong được bảo toàn tính mạng của họ, tránh một cuộc "tắm máu," chứ không phải để "cố gắng duy trì tiếng nói cho tới giây phút cuối cùng." Ở Phú Quốc làm gì có đài phát mà duy trì? VP không hiểu điều ấy vì ông không phải nhân viên cơ hữu của đài, chỉ tới đưa bài mà thôi.

Có lẽ vì cái mặc cảm "đào nhiệm" và làm việc với người Mỹ ăn lương bài mà VP đã không bao giờ cho công bố nội dung những bài ấy và cố gắng che đậy bằng nhiều loại tin tức sẽ được đề cập đến sau. Chẳng qua, ông lỡ miệng hơi lâu với người phỏng vấn mà thôi.

II. HUYỀN THOẠI VỀ SỰ NGHIỆP SÁNG TÁC

VP là một trong vài nhà văn có nhiều tác phẩm. Nhưng HNN khám phá rằng VP chỉ tráo một số rất ít các tác phẩm mới vào nhiều tác phẩm cũ hay rút bớt thêm vô từ nhiều cuốn khác nhau để có thêm nhiều cuốn nữa. Hãy trích một thí dụ mà HNN đưa ra:

"...Thực sự, sau NHQ, VP có sáng tạo hay chỉ xào lại những gì có trước 1975? bảo VP có 40 đầu sách và thì thầm thần phục..." "Đầu sách có thể khác nhau nhưng đuôi sách thì thế nào? VP đã tả xung hùu đột như một đầu bếp giỏi nghề xào nấu gấp lúc quán ăn đông khách... Thứ tư, ba quyển *Tạp Bút 1, 2, 3* đã được TM xuất bản lần lượt năm 1965 và 1966 và quyển *Tạp Luận* thì do Trí Đăng in năm 73. Sang Mỹ các sách này đã được xào nấu lại thứ nhất, thành *Tùy Bút 2* với 4 bài từ *Tạp Bút 2*, thứ hai thành *Tạp Bút* với mười một bài từ *TB 1*, hai bài *TB 2*, hai bài từ *TB 3* và 5 bài từ *Tạp Luận* cũ, và thứ ba thành *Tạp Luận* với mười ba bài từ *Tạp Luận* cũ, và ba bài từ *TB 3*. Phải gọi phong cách của VP khi làm chuyện đó là thế nào?" (trang 292, sdd).

Khốn thay, NHQ lại căn cứ vào những món ăn xào nấu lại này để đánh giá một số nhà văn khác:

"-Sau 1975, trong nền văn học tại hải ngoại, trừ Mai Thảo quay sang làm thơ và khá thành công trong lãnh vực thơ ca và trừ VP, tất cả những "đại thụ" tại Miền Nam lúc trước đều chỉ là vang bóng của một thời, phần lớn họ tồn tại như những ông/bà thành hoàng trong đình, trong miếu chứ không phải như một nhà văn nhà thơ đang cầm bút thực sự..." (trang 14, sdd)

Không hiểu NHQ ám chỉ "đại gia" nào? Tất cả những "đại thụ...đều chỉ là vang bóng [trừ VP]. Cuốn "Vô Phiến" của NHQ có những dòng này xuất bản năm 1996. Những dòng chữ hàm hồ xưng xuất. Trong một đoạn khác sẽ xét xem ông-đại-gia của NHQ đã làm gì trong 3 năm sau đó. Nhưng VP phải xào nấu những tác phẩm cũ trước 75 vì một trong những lý do ông không viết được nhiều như trước là vì ông không có thì giờ. Cái "thì giờ" này không như người ta tưởng: VP viết ít đi vì không thể trộm thì giờ trong sở mà viết nữa, như chính VP thú nhận trong hai bài phỏng vấn sau



đây:

"...Tôi có một thói quen quá xấu xa: thói quen viết trộm...Hồi ở VN, hầu hết các cuốn tôi đã viết ra tôi đều viết ở sở, giữa các khe hở của công vụ. Thời giờ ở nhà, buổi tối buổi trưa, thường chỉ đủ để đọc sách đọc báo. "(Nói Chuyện Với VP, Đào Huy Đán, 3. 1988)

"...cũng không có viết được như ở VN, tại sở. Tôi phải viết ở nhà. Kể ra mười mấy năm làm việc ở sở tôi cũng không viết gì được bao nhiêu..." (Viết Văn Ở Ngoài Nước, Minh Nguyệt, 21. 10. 96)

Không chỉ NHQ mà Phan Lạc Tiếp cũng lăm to về ông nhà văn đáng kính:

"...Trong hơn 20 năm của miền Nam tự do, ngoài nhiệm vụ là một công chức cần mẫn của Bộ Thông Tin..." (Phan Lạc Tiếp, trang 29, sdd)

Có "cần mẫn" đấy, chỉ tiếc là lấy giờ công sở làm việc cần mẫn riêng! Làm việc ở Mỹ cho người Mỹ ông "cần mẫn" cho mình tại sở không được nữa, nên

mới viết ít đi vậy.

Nhưng có lẽ một trong hai sự kiện tai hại nhất cho VP là cái bút hiệu Trảng Thiên:

"...Nhìn vào bảng tổng kết bài viết, đặc san, tác giả viết về VP, con số lên đến 36. Nếu kể thêm Trảng Thiên - không phải-Vô Phiến- vào nữa là 37, nếu kể thêm Trảng Thiên -chính là-Vô Phiến vào nữa là 38!... Bao nhiêu người viết về Vô Phiến có khác với chuyện Trảng Thiên "viết giới thiệu những sách mới in của VP?" Một trong những Trảng Thiên đó cũng lại chính là VP. Cho đến bây giờ không thấy ai, kể cả VP, nói rõ bài nào của Trảng Thiên-VP, bài nào của Trảng Thiên-không-phải-là-VP nên có thể nghĩ rằng VP viết bài ca tụng VP rồi ký tên là Trảng Thiên không?" (trang 288, sdd)

Chuyện tai hại thứ hai là việc VP rập khuôn truyện "Qui Sait?" của Guy de Maupassant thành truyện "Đêm Xuân Trăng Sáng." Theo tác giả Liễu Trương thì "đây là trường hợp điển hình của một hiện tượng...gọi là hiện tượng liên-văn-bản" (*Văn Học*, số 199, trang 44) với cốt truyện, nhân vật, xếp đặt y hệt như nhau. Nhưng nếu người ta soát lại những bài phỏng vấn VP thì người ta hầu như có thể chắc chắn rằng đây là một sự còp nhặt gần như nguyên bản mà VP cố tình không nói cho độc giả biết. Trái lại, ông luôn luôn đề cập Marcel Proust, Nguyễn Tuân và còn có ý nhắc khéo cho người phỏng vấn xác nhận điều ấy:

"...Hồi trước tôi thích đọc NT, rồi Marcel Proust, Léon Tolstoi... Cũng không biết rõ mình đã chịu ảnh hưởng của ai? Còn anh, anh có thấy tôi chịu ảnh hưởng của ai không?"

"-Cũng không hẳn Marcel Proust, mà cũng không hẳn là NT..." (Đàm Thoại Với Lê Phương Chi, 3.4.1965)

"...Tôi thích đọc Nguyễn Tuân hồi trước, và thích M. Proust. Ông có thấy tôi hứng được chút ảnh hưởng nào của các bậc đó chăng?" (Nói chuyện với Văn, 15. 11. 68)

Nếu ngay thẳng, VP đã phải nói về "Qui Sait?" của Guy de Maupassant chứ không thể im lìm như thế, và lại còn luôn luôn hỏi vặn người phỏng vấn khi bị hỏi tới chuyện ảnh hưởng nhà văn khác.

III-HUYỀN THOẠI VỀ SỰ NGHIỆP CHÍNH TRỊ

a.Huyền Thoại về Công Lao Chống Cộng

Làm thế nào mà một nhà văn đào nhiệm, bỏ nước tới chỗ an toàn từ ngay những ngày đầu, không có một ngày trong tù CS sau 1975, không có những hoạt động tích cực hay cụ thể để tranh đấu cho người ở lại...lại biến thành một hiện tượng mà tác giả *Phồn Hoa Kinh*, HNN thắc mắc:

"...Tại sao VP được đánh bóng và

và đánh bóng từ lúc nào? Trong số bài viết hoặc đặc san hoặc tác giả nói về VP thì số bài viết trước 1975 chỉ có 12, hai phần ba còn lại là sau năm 1975. Nói thế khác, VP nổi danh nhiều sau 1975 hơn là trước 1975. Nguyễn Hưng Quốc đã giải thích về hiện tượng ngưỡng phục muộn màng này rằng: "...nhờ việc Võ Phiến cầm bút trở lại, nền văn học VN lưu vong đã được hình thành để rồi sau đó ít lâu, khởi sắc hẳn lên, ít nhất là trong một thời gian.." (chúng tôi in đậm) Thì ra thế! Người Việt lưu vong lạm phát lãnh tụ chính trị nhưng lại thiếu hụt trầm trọng lãnh tụ văn học chống cộng... VP trở thành anh hùng thời cuộc. Chính trị có Hoàng Cơ Minh, văn học có VP..." (trang 291, sdd).

Người Việt lưu vong có thể thiếu hụt cả hai thứ lãnh tụ này nhưng để trở thành "anh hùng thời cuộc", VP đã sửa soạn và cung cấp những tin tức sai lạc về mình trong một thời gian rất dài. Những tin tức sai lạc ấy chỉ có thể qua được mắt những người mới gia nhập văn nghệ sau này (như NHQ), những người đi từ Miền Bắc (nghĩa là chưa đủ thời gian để có một cái nhìn chính xác), mấy tác giả khuynh tả hay những tác giả thân hữu trước 1975. Chỉ cần liệt kê tên những tác giả này là thấy ngay: Đặng Tiến, Đỗ Quý Toàn, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Hữu Lê, Lê Minh Hà, Lê Tất Điều, Trúc Chi.

Theo bài viết của các tác giả kể trên, VP là nhà văn độc nhất hiểu được CS và chống lại họ bằng ngòi bút trước và sau 1975:

"...VP viết một bài nẩy lửa trên tờ

BK, kết tội chính sách bạo tàn của CS...Đó là bài "Bắt Trẻ Đồng Xanh." Khi viết bài này ông đã kín đáo làm di chúc sẵn (?!), ngõ hầu đề phòng những bất trắc đến với Từ Chung cũng có thể ập đến bất ngờ với ông... Năm 1968... ông đã gióng lên một tiếng kêu cứu tốt cùng bi thảm của Miền Nam trong bài "Tiếng Cú"... Lời kêu cứu của ông được đón nhận bằng những nhất kéo kiếm duyệt phũ phàng [...] Đứng về phương diện tố cáo tội ác của người Cộng Sản, VP cho rằng đài phát thanh cầu miền Nam không hữu hiệu bằng các đài phát thanh cầu người Mỹ. Do đó VP không bao giờ áy náy về vị trí của ông trong cơ sở của người Mỹ." (Hoàng Khởi Phong, bdd)

"...Tôi ngờ là, ở miền Nam, trước năm 1975, không phải chỉ trong giới cầm bút mà cả trong giới chính khách nữa, ít có ai hiểu cộng sản một cách sâu sắc và chính xác như là VP. (chúng tôi in đậm) (NHQ, VP, tr.86) ..."VP phân tích mối quan hệ giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa quốc gia một cách tinh tường... Chính VP, chứ không phải ai khác, đã nhận ra cuộc chiến tranh khốc liệt giữa hai miền Nam, Bắc không phải chỉ bắt đầu từ khi Mặt trận Giải phóng Miền Nam được hình thành vào năm 1958 hay ra mắt vào năm 1960...Với cách nhìn như vậy, VP phát hiện cuộc chiến tranh Nam-Bắc đã thực sự được chuẩn bị ngay từ năm 1954...Tiên tri, tiên giác nhất là ngay từ 1968, VP đã linh cảm là miền Nam sẽ mất..." (VP, trang 87, sdd)

"...Thâm ý ấy đã được ông VP viết nên thành sách và được thi sĩ Hà Thượng

Nhân dịch ra Pháp ngữ phổ biến rộng rãi tại Hội đàm Paris, gây sự chấn động tận gốc rễ về sự có mặt của Cộng sản Bắc Việt tại miền Nam. Ông VP ...đã làm cho Hà Nội căm tức. Ông quả là "quá xá" tinh tế. Họ sợ cái tinh tế ấy của ông. Mà sợ là phải chứ..." (VP: Một Cây Thông Lúc Nào cũng Xanh Tươi, Phan Lạc Tiếp, *Thế Kỷ 21*, 10.95, trang 28)

"...Nhiều cây bút chống Cộng đành im lặng. Chính lúc đó Đảng ta vẫn còn phải loay hoay đối phó với VP, một trong số hiếm hoi những cây bút chưa chịu khuất phục. Đòn phép của Cách Mạng không cao siêu gì. Họ cho treo lựu đạn trước cửa nhà VP... Cuối cùng thì phải giàn xếp để VP dạy ở Đại Học Hòa Hảo để nếu cần thì dọn về miền Tây, sống giữa đồng bào Hòa Hảo cho an toàn...(Khắc Trọng Tâm Người, *Lê Tất Điều*, *Thế Kỷ 21*, số 78)

"...Viết kiểu này, VP bắt gặp sự chống đối không chỉ từ thể chế chính trị cộng sản. Tôi tin chắc rằng các nhân vật chính trị chớp bu ở phía Nam thời đó cũng không ưa VP...Khi cần, ông cứng đầu và gàn bướng mỗ xê không thương tiếc kể các chính khách..." (Độc Tạp Luận của VP, Nguyễn Hữu Lê, *Văn Học* số 150 & 151, 10&11.1998, trang 66- 67)

Nếu sự thiếu hiểu biết về tình hình Miền Nam dẫn đến nhận xét của NHL có thể tha thứ được (vì ông này từ Bắc đi tị nạn ở Đông Âu) thì sự đánh giá quá mức của (Trung Tá) Phan Lạc Tiếp đến sự bịa đặt của Lê Tất Điều cộng thêm lối viết đại ngôn của NHQ phải làm cho người đọc, nhất là người đọc này lại là các tác giả đi từ Miền Nam, kinh ngạc.

(Trung Tá) Phan Lạc Tiếp phải hiểu rằng khi Miền Nam bị bắt buộc ngồi chung với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ở Hòa Đàm Paris thì Miền Nam đã bị tước hết mọi quyền tự vệ, đã sửa soạn tự khai tử và một bài viết của một anh nhà văn nhược tiểu đang lệ thuộc vào viện trợ như của VP không thể nào làm "rúng động" được ai cả. Chỉ có ông rúng động được thôi. Bảo một bài viết như thế mà làm Hà Nội "sợ" được thì một anh lính trơn Tâm Lý Chiến cũng phải phì cười, ông Trung Tá à.

Còn nếu CS có nể một cây bút chống Cộng nào, thì đó là Hoàng Văn Chí, là Từ Chung, là Chu Tử. Một mặt họ viết trực diện, không bóng gió hay xách mé; mặt khác báo của họ, *Chính Luận* hay *Sống*, in hai ba chục ngàn số một ngày, 30 ngày một tháng, còn báo *Văn Hữu* của Bộ Thông Tin hay *Bách Khoa* "lò xôi đậu", bán mỗi kỳ chưa được 1000 số, hay cao lắm là 1700 số, mỗi tháng ra một lần, rúng động được ai?

Người đọc có suy nghĩ, đọc những dòng trên, [nếu bây giờ mới đọc lần đầu, hẳn có người sẽ tự trách mình: đã bao lâu rồi ta để cho chó nhẩy bàn đọc, còn quang mùa gặt vườn hoang? Kể Sĩ ba ngày không đọc sách...khó coi là thế]

TẮC LÒNG

THƠ NGUYỄN ĐỨC HOÀ



Thi phẩm TẮC LÒNG gồm 4 chủ đề chính, mỗi chủ đề là một thi tập nhỏ: **Cổ Quốc, Tinh Thơ, Phong Vân** và **Hí Trường**. Với âm hưởng Đường Thi, song lồng vào chuyện đất nước, chuyện lòng, chuyện cố lục Bắc phương và cuộc đời mình, tác giả Nguyễn Đức Hoà đã làm thơ với tấm lòng trung thực dành cho Tình yêu, từ lúc còn niên thiếu thời Kháng chiến chống Pháp tới khi lưu lạc quê người, nhất là trong **Tinh Thơ**, vần điệu cung bậc thơ ông lúc nào cũng tha thiết, say đắm.

ANTIEM STUDIO XUẤT BẢN

TRANG THƠ LUÂN LƯU CỦA NGUYỆT SAN *KHỞI HÀNH* THƠ TRONG NƯỚC THƠ HẢI NGOẠI

P.O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA 92655

NGUYỄN BẮC SƠN

CHIÊM BAO VỀ ĐÀ LẠT

Kỳ lạ nhỉ ! giờ đây ta bỏ xứ
theo trái phong du, nín gió lên trời
xin bái biệt cố thành
với nhà ga hoang không thiết lộ

khói của chòi rơm, bãi cát trắng soi

Ở Đà Lạt ngoài khung cửa kính
giàn su xanh thở ấm má em hồng
và ta, kẻ mười năm không áo lạnh
biết đời mình, đủ ấm hay không ?

Ở Đà Lạt ta tha hồ cuộc đất
và tha hồ ẩn hiện giữa ngàn cây
sẽ đi tìm cây cần trúc nhỏ
ra hồ ngồi, câu đú câu mây

Ở Đà Lạt, lạc đà dẫm bầy đũa
còng lưng ra mà còng ba lô
những hào sỹ đứng bên bờ nhật nguyệt
vỗ tay cười thương lớp sóng lô nhô.

VẠN GIẢ

HẠNH NGỘ

Nắng hoảng hốt theo ngày trôi
mùa hoa như vừa mới rụng
Mẫu son úa nhạt trên môi
để sót nụ cười rất vụng

Lỡ trễ đời nhau kiếp nào
trăm năm khôn cùng lận đận
có khi ngỡ vực chiêm bao
chuyện tình đau sần si hận

Trùng hội tình cờ khoảnh khắc
cạn lời để nói thành câu
quay lưng dấu buồn trong mắt
chúc thầm hạnh phúc bền lâu

Mong thầm quên được ngày sau...

TRẦN THIÊN HIỆP

TRỄ TRÀNG CÒN CHỨT
CHIÊM BAO

Từ em tóc gió thu bay
Tôi tìm tôi lạc cuối ngày lá rơi
Tiệc tàn lưng chén rượu mời
Bóng ai sương khói xa khơi dặm nào

Trễ tràng còn chút chim bao
Chút hương mái tóc lạc vào gió sương
Đời thơ đôi lúc hoang đường
Đắm say cả cái vô thường hoài nghi

Yêu từ tiếng bước em đi
Yêu qua hư ảo hàng mi hương trầm
Dầu đàn phách bát thanh âm
Vẫn mơ nghe tiếng thì thầm ai ru.
Linh Đông Thôn, cuối thu 02

VẮNG EM
THƯƠNG GIẢI NẮNG ĐÀO

Giữa chiều gõ đá nghêu ngao
Biết đâu gót nhỏ lối nào em qua
Cành rơi chiếc lá mù lòa
Thoáng qua gió đã như xa dặm ngàn

Sông về một chuyến dò ngang
Bóng người con gái hai hàng tóc bay
Xuýt xoa rắng nắng cuối ngày
Có em mà ngấm hây hây má hồng.
Để đêm hoa lửa ấm lòng
Ta ru em giấc phiêu bồng chiêm bao
Vắng em ngồi hát nghêu ngao
Mà thương sao giải nắng đào đầu non.
Đà Nẵng, 7 - 02

HẠC THÀNH HOA

LÊN ĐÈO

Lên đèo sắc cỏ vừa tươi
ngõ ngang thấy bóng hoa cười
trong sương

xuống đèo lòng những vẩn vương
gió mang theo một làn hương
chết người.

TRẦN TUẤN KIỆT

CON NGƯỜI LỊCH SỬ

Hôm nay thơ rượu một mình
Vợ con bên cạnh như hình lạ quen
Thơ để thiên địa hồ quên
Phận người lịch sử ghi tên nức cười
Vô cùng thế kỷ hai mươi
Rộn ràng vênh váo dưới trời rộn đường

THÁI HẰNG CA
Tặng Phạm Duy

Một lần trong vũ trụ
Bừng nở đóa thiên hương
Người về cùng thế giới
Vạn vật hoá thiên đường

Chim Hồng Hoàng đưa đón
Thần Kim Quy hiển linh
Biển khơi sóng thần cuộn
Rồng vàng lên trời xanh

Triết gia vào cuộc sống
Đạo sĩ ngồi trầm tư
Một lần trong vũ trụ
Bản hòa ca khởi đầu.

NHÌN SÔNG TRÀ NÚI ẮN
NHỚ NGHIÊU ĐỀ VÀ SĨ

Sông Trà Núi Ắn dấy mây trôi
Rạng với thiên thu sáng rực trời
Man mác hồn thơ bao tuần sĩ
Mộ vàng bia đá gió mưa rơi

Ta nhớ bạn hiền nay đã vắng
Lòng sâu thiên cổ mấy buồn vui
Giòng sông biển biệt hồn thu thảo
Đỉnh núi ngàn năm đứng ngậm ngùi

VỀ GIÀ

Về già nước mắt hay rơi
Cổ thêm hay nghẹn uất lời nước non
Tóc bay hoa lá bãi cồn
Thơ rơi lá rụng dập dồn như mưa

Kỷ mao 1999

SONG HỒ

NHẬT LÁ RỤNG

Gửi KT

Tuổi đời nay đã ngoài bảy chục.
Thân xác xem ra đã rã rời.
Thuốc uống mỗi ngày dăm bảy bận.
Đứng ngồi quanh quẩn lại nằm thôi.

Tây y luôn bảo năng vận động.
Đông dược thường khuyên dưỡng sinh thôi.
Chiều xuống quanh nhà chậm chân bước.
Sớm ra trước cửa vung tay bơi.

Đời thế tưởng chừng là vô dụng.
Thân xem như vậy đã thừa rồi.
Lạc quốc nơi đâu mau mở cửa?
Cho hồn Ta có chốn rong chơi.

Một sớm đầu Xuân ra khỏi ngõ.
Nhìn cây cối lớn trước sân nhà.
Lá rụng phủ đầy trên thảm cỏ.
Héo khô còn lại buổi đông qua.

Ngồi xuống đưa tay nhặt lá rụng.
Bỏ vào bao rộng vải ni-lông.
Khoảng đất quanh mình sạch hết lá.
Một cơn gió nhẹ tựa như không.

Ngồi xuống đưa tay nhặt lá nữa.
Bỏ vào bao cũ vải ni lông.

Khoảng đất quanh mình lại sạch lá.
Một cơn gió mạnh, lại như không.

Vợ nhìn Vợ hỏi: " Ông khùng hả? "
Đã trảng đang xe cát biển đông.
Láng giềng đầu lắc ngao ngán nói:
"Làm chi mệt xác lại uống công."

Gió ơi ! Trêu chọc chi Ta đó
Làm rụng thêm những chiếc lá khô.
Ta sẽ nhặt đi, rồi nhặt nữa.
Như đang vận động, dưỡng sinh mà.

Gió ơi ! Đùa mãi cùng Ta nhé
Cứ rụng thêm những chiếc lá vàng.
Ta nhặt hết trơn những lá rụng.
Cỏ cây thêm đẹp lúc Xuân sang.

Gió ơi ! Đùa nữa cùng Ta nhé
Gió rồi – sao không rụng lá xanh?
Ta biết từ lâu về việc đó.
Khi trời xanh, cây cỏ cũng xanh.

Gió ơi ! Thổi lên thêm lần nữa.
Ta vui giữa trời kéo lãng quên.
" Nhảy nhót một mình ông khùng hả? "
-Together with the Wind, I dance..

LƯU TRẦN NGUYỄN

NHÌN EM ÁO LỤA LỖ ĐÀI SEN

Em đi áo lụa vàng hoa cúc
Để nắn sân chùa vương gót chân
Sen nở mười phương ngôi Phật Tự
Tim em hoa nở đóa từ tâm

Nắng lụa hay là em áo lụa
Vàng hoa hay em áo hoa vàng
Khắp cả không gian đầy hương cúc
Hồn ta chợt thoảng tiếng chuông ngân

Em chấp tay mơ về ngã Phật
Đời ta mê muội cõi nhân gian
Phật ngộ dưới vòm cây bác ái
Còn ta ngộ sắc lá thu tàn

Em đi áo lụa vàng bông cải
Rợp bóng hoàng lan nở khắp trời
Ngây ngất không gian trầm hương tỏa
Ta ngồi mặc niệm dưới vành môi

Gom cả đất trời trong áo lụa
Vàng hoa hay sắc áo tơ vàng
Ta muốn hóa thân thành đệ tử
Nhìn em áo lụa ngõ đài sen

Khởi Hành

(714) 554-1886

ĐỒNG NAI PHARMACY

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 * Westminster, California 92683

(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of California)

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU - Dược sĩ TRẦN THỊ LƯU ÁI

Tel: (714) 379-5072 * Fax: (714) 379-5074

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs)
hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các loại sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống truyền vào ruột
hay truyền vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products).
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông
qua thành bụng (Ostomy Products).
- * Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc
(Hospital beds & Accessories).
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products).
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor),
máy đo huyết áp (Blood Pressure Monitor).

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:

PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 7:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM - 5:00PM

Hãy bỏ qua một đội ngũ nhà văn miền Bắc di cư vào Nam báo động về hiểm họa Cộng Sản cũng như dùng văn chương để chống lại họ như Vũ Khắc Khoan, Mai Thảo, Nguyễn Mạnh Côn, Doãn Quốc Sỹ... Hãy bỏ qua giới chính khách như Luật Sư Trần Văn Tuyên... Hãy nói đến những nhà văn trẻ hơn VP gần hai mươi tuổi mà cùng thế hệ với NHQ, LTD...như nhà văn Ngô Thế Vinh, người bị truy tố về tội "làm suy giảm kỷ luật, tinh thần chiến đấu của quân đội" (mà ông là một sĩ quan Quân Y) vì truyện ngắn *"Mặt Trận Ở Sài Gòn."* Hãy nói đến những nhà văn nhà thơ trong Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội qua tờ *Khởi Hành* (xuất bản ở Sài Gòn) đã viết, đã trực diện với Cộng Sản để chống lại, hay với Miền Nam để mong có thay đổi. Là những quân nhân trong Quân đội Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ, sự phê bình chính phủ có thể dẫn họ đến một mặt trận và một cái chết nhanh chóng. Nhưng họ vẫn viết, vẫn phát biểu, vẫn đặt vấn đề.

Tờ *Khởi Hành* mà từ chủ nhiệm Anh Việt Trần Văn Trọng tới Thư ký Tòa soạn Viên Linh còn đang tại ngũ, đưa ra nhiều vấn đề liên quan đến mọi khía cạnh trong xã hội:

"...Tình trạng văn hóa Việt Nam trong chiến tranh là tình trạng của văn hóa đại chúng gây chiến tranh tâm lý. Ở Miền Nam không có lãnh đạo văn hóa nên không có chuyện sáng suốt. Ở Miền Bắc có lãnh đạo văn hóa, nhưng lại hướng văn hóa vào ý thức hệ, họ lại thiếu sáng suốt... (Giáo Sư Ngô Trọng Anh, Phụ Tá Kế Hoạch, Viện ĐH Vạn Hạnh-KH số 10, 3. 7. 69)

"...Nhà nước hiện nay có chính sách văn hóa nào không? Hô hào "khai phóng" thì không khai phóng, chỉ thất chặt, hô hào "đề cao dân tộc" mà hề vạch những hậu quả tai hại của văn minh ngoại lai thì kêu là "đụng chạm." Chẳng ai còn hiểu gì cả. Ủy ban điển chế văn tự hai năm nay đã điển chế được mấy chữ... (Nguyễn Hiến Lê, trang bìa, KH số 13, 24. 7. 69)

"...Dùng bộ TT để kiểm duyệt tác phẩm Văn Hóa, Văn Nghệ là một việc sai, một công tác đặt không đúng chỗ... Các ông kiểm duyệt có thể gạch bỏ những câu văn làm lợi cho Cộng sản...nhưng liệu các ông đó có đủ sức để hiểu thấu một tác phẩm bàn về triết học hay những tư tưởng sâu xa thâm trầm chứa đựng trong một tác phẩm văn chương? Sự kiện bao nhiêu công trình tìm óc của văn nghệ sĩ mang nặng nề đau phải đem đệ trình cho các ông kiểm duyệt, để các ông phán xét, muốn bỏ bỏ đoạn nào thì bỏ bỏ, muốn cho ra thì được nhờ, bị các ông gạt đi cũng đành phải chịu; sự kiện đó thực là một điều tủi nhục cho người làm văn nghệ...(Phối Hợp Nghệ Thuật, KH số 8, trang bìa)

"-Moa nói thật, moa khuyên nhà nước Nên khôn ngoan lùi bước thì hơn Gian nan chúng nó đâu sờn Đấu tranh quyết liệt xanh rờn tới nơi!

...
Bọn nhà báo chúng tôi tuy yếu Nhưng cái gan chẳng thiếu bao giờ Khi cần, một cánh tay giơ Nghìn tay hưởng ứng cầm cờ phát theo (Nền Nhượng Bộ, Tú Kếu, KH số 44, 12. 3. 70)

"... Bao nhiêu người đã chết oan uổng vì bị xỉ gạt bởi những danh từ ngọt như nước mía: *Giải phóng dân tộc, miền Nam tuyển đấu tổ quốc, đồng bào miền Nam ruột thịt, Bến Tre trong Nam kết nghĩa với Nam Định ngoài Bắc...* Văn Học nghệ thuật của Cộng sản không phải là thứ văn nghệ để mà chơi. Trái lại, từng giờ từng phút, họ chĩa mũi nhọn vào ta, đánh ta bằng những thứ vũ khí tinh thần độc hại. Và những công trình trước tác, những văn nghệ phẩm muôn vẻ, muôn màu của chúng ta, vèo một cái, sẽ cháy tiêu trong ngọn lửa độc tài của phe bên kia trong nháy mắt. Viễn ảnh đó không phải là không đáng cho chúng ta giật mình! (Đấu Tranh Văn Hóa Với Ai? KH số 6, trang bìa)

Trí thức Văn nghệ sĩ Miền Nam trong khi chống Cộng vẫn chống cả độc tài và phê bình Chính quyền, mà tờ *Khởi Hành* là tờ báo xung kích nhất, một tuần báo chứ không phải nguyệt san như *Bách Khoa*, hay *Văn*. Trong cuốn sách dày 860 trang nhan đề *Văn hoá Văn nghệ phục vụ chủ nghĩa thực dân mới Mỹ tại Nam Việt Nam*, Trần trọng Đăng Đoàn viết: "...tờ *Khởi Hành*, tuần báo văn học, nghệ thuật của Hội Văn Nghệ Sĩ quân đội nguy - một trong những tổ chức phản động nhất của giới văn nghệ miền Nam lúc này..." (tr 283)

Viết lách giao tế, thầy chú công nhau, không biết tới toàn cảnh, không ngờ lại đây rầy quanh Võ Phiến, nhất là VP hải ngoại.

b. Huyền Thoại Về Sự Can Đảm

Cái huyền thoại này được gieo rắc sau 75 bởi hai người: Lê Tất Điều và Nguyễn Hưng Quốc. Cả hai đều rất thân thuộc với VP. Theo Hồ Trường An, Lê là người được VP đích thân phân công "viết về "con người", về lối sống thường nhật, tính tình, sự ăn ở với bè bạn của tôi" (Chuyện Phiếm Về Nhà Văn Võ Phiến, 3.88). Còn NHQ thì được VP "cung cấp tài liệu" mà sau này sẽ xuất hiện trong cuốn *"Võ Phiến."* Hoá ra là thế. Xưa "tam tam cùng," nay "tam tam cùng."

"...Ra đi năm 1975, con cái kẹt lại gần hết, trở thành đám con tin trong tay Bắc và Đảng, VP chưa hề lên tiếng vượt ve, hòa giải với Cách Mạng bao giờ. Viết về những sai lầm, nhảm nhí của CS, ông vẫn nghiêm khắc, không khoan nhượng... Chính lúc đó Đảng ta vẫn còn phải loay hoay đối phó với VP, (wow!)

một trong số hiếm hoi những cây bút chưa chịu khuất phục ... Họ cho treo lưú đạn trước cửa nhà VP. (wow!wow!) Đội ngũ văn nô đông như kiến của Đảng ở cả "bên kia" và "bên này", không đủ bản lãnh đương đầu với ông, Đảng đành tạm quên sức mạnh của những ngòi bút Cách Mạng để thò ra một ngón nghề quen thuộc là khủng bố. Thấy anh em phía bên kia" cay cú VP đến độ phải nêu cao chính nghĩa trong trái lưú đạn treo lủng lẳng trước nhà ông..." (trang 46 - 47, sdd)

Người đọc có thể bắt chước HNN mà hỏi lại rằng sự việc trên có thực xảy ra không? Ai là nhân chứng? Ai là "văn nô" trong "Đội ngũ văn nô đông như kiến của Đảng ở "bên này" (nghĩa là ở MN?) Hay người đó chính là Vũ Hạnh? Chính VP cũng không hề nói tới "trái lưú đạn treo lủng lẳng" trong những bài phỏng vấn chi li. Một sự khủng bố kinh khủng như thế với một nhà văn hàng đầu nhừng chỉ là Chánh Sự Vụ Sở TT, sao bây giờ, mấy chục năm sau, mới thấy nói tới? Nó có thực hay chỉ trong sự hoang tưởng của chú em thân tín LTD? Rồi những "cây bút chịu khuất phục" ở MN lúc đó là ai? Và VP dạy Đại học bao giờ cà? Sao trên các bìa sách của ông không thấy khai ra?

"...Dám nhìn nhận tất cả những sự thực ấy, theo tôi, là một thái độ dũng cảm. (1 lần) Đã nhìn nhận những sự thật ấy mà vẫn tiếp tục cầm bút lên án cộng sản, tranh đấu cho tự do dân chủ càng là một thái độ dũng cảm... (2 lần) Trong hoàn cảnh ấy, VP vẫn công nhiên vạch trần âm mưu của cộng sản, để mong thức tỉnh những người có trách nhiệm thoát ra khỏi thái độ nguy tín, tự dối mình, hầu có một sách lược đứng đắn hơn, hữu hiệu hơn. Tôi cho đó là một sự dũng cảm... (3 lần) VP, đứng trước bão tố của thời cuộc, cuối cùng đã chọn làm một công dân hơn là một nghệ sĩ. Ở một khía cạnh và với một mức độ nào đó, có thể coi đó là một sự lựa chọn dũng cảm. (4 lần) Dũng cảm (5 lần) và bao dung..." (trang 90- 91, sdd).

Không biết VP viết dũng cảm như thế ở những báo nào? Các báo *Khởi Hành*, *Bách Khoa*, *Văn*, *Thời Tập*... mà ông viết thường xuyên, tiền bài trả ông trung bình 1.500 đồng một bài, chẳng ông chủ báo nào mua bài để cho ông dũng cảm sát cả. Ông thường viết linh tinh vui đùa với độc giả thôi.

Trong vòng một trang bé bằng bàn tay, NHQ dùng tới năm chữ "dũng cảm." Người đọc có thể chưa được thuyết phục nhưng chắc chắn người đọc phải có lòng thương hại một kẻ kém may mắn như NHQ, sống nửa đời người nay mới được gặp một nhân vật "dũng cảm!" Đối với độc giả và giới văn nghệ Miền Nam, gọi một người như VP- lúc nào cũng nghiêng mình mà bước đi thoăn thoắt cho nhanh, là một người dũng cảm, là một trò cù không cười. Miền Nam

không thiếu những người viết "dũng cảm" như thế. Như thế thì nhằm nhò gì. Không phải đợi đến "thời điểm 1968" CS mới có thể "đột nhập" vào Sài Gòn như NHQ muốn lưu ý độc giả. CS từng gửi đặc công ám sát những tác giả MN, như đã xảy ra với Từ Chung và Chu Tử:

"...Hãy thử quan sát tòa soạn *Chính Luận* ở đường Võ Tánh (trước khi bị Việt Cộng đặt mìn nổ -Tòa soạn sau đó chuyển sang đường Lê Lai và đường Hai Bà Trưng... Uy tín của ông Từ Chung cũng mỗi ngày một lan rộng trong dư luận. Lập trường chống Cộng của *Chính Luận* rất rõ rệt và đối với người CS thì đây là một mối nguy cần dập tắt. Họ chọn cách dễ nhất là bạo lực. Đặc công Việt Cộng đã bắn gục Từ Chung khi ông trên đường về nhà. Ba vị ký giả từng ký vào bản văn hứa sẽ không lùi trước nỗ lực đóng góp cho vận mệnh đất nước, ông Từ Chung là người đã trả giá cho nỗ lực đó bằng chính sinh mạng mình...(Từ Chung Giữa Làng Báo VN 1963- 1965, Lê Thiệp, *Thế Kỷ 21*, 5.97, trang 24- 25)

"...Thái Linh cũng nhắc tới bức thư hăm dọa của Việt Cộng và nói: "Khi nhận được thư cảnh cáo, anh đã nhờ tôi điều tra nội vụ, tiếp xúc với các chuyên viên an ninh... Ngay sau khi nhận được thư, gia đình anh, họ hàng của anh đều can ngăn, chống đối việc anh vẫn tiếp tục làm báo *CL* nhưng anh vẫn tiếp tục đi làm..." (trang 27, sđd)

Ký giả Từ Chung đậu Tiến sĩ Kinh tế tại Fribourg năm 1961. Về nước, ông dạy tại trường Luật thuộc Viện ĐH Huế, từ chối làm Ủy Viên Hội đồng Kinh tế và chọn nghề báo. (Vũ Trọng Hiệp, con trai đầu của ông, - chứng kiến cảnh bố bị bắn chết ngày 31. 12. 1965 trước cửa nhà khi chạy ra đón bố, - tử trận tại Ban Mê Thuột năm 1975 lúc 22 tuổi.) Sau Từ Chung chỉ mấy tháng tới phiên Chu Tử chủ nhiệm nhật báo *Sống* bị bắn trọng thương bằng súng Colt 9 ngay tại cửa nhà. Ông đứng đầu danh sách 17 ký giả bị Mặt Trận GP MN hăm dọa sau khi đã bắn chết Từ Chung. Như vậy, trong ba ký giả ký vào bản văn mà Lê Thiệp nhắc đến đó thì Từ Chung bị ám sát chết, Chu Tử thoát nhưng sẽ chết vào cuối tháng Tư vì đạn CS bắn trúng thuyền ông và Hiếu Chân chết trong tù sau 75.

Những người viết sau này, hay ở ngoài nước, có thể khen tài "uyên bác" hay "lý luận tinh tế" của VP trong việc viết bài chống Cộng nhưng không biết rằng những nhà văn không làm chủ nhiệm, chủ bút hay thư ký tòa soạn... như VP không phải là mục tiêu triệt hạ hàng đầu của người CS. Vì không có thế lực gì cả. Chính NHQ công nhận VP chỉ có một số độc giả chọn lọc. Đã không có đông độc giả, không gây ảnh hưởng được với số đông quần chúng thì không là mối nguy cho CS. Với những nhà báo

như Từ Chung, Chu Tử thì công việc làm báo còn là một vũ khí để thực hiện tự do dân chủ 'nếu biết làm với tất cả thành tâm thiện chí...' (theo Thái Linh, một trong hai người phụ tá cho thư ký tòa soạn TC). Và "Có điều chắc chắn là nếu so sánh phương tiện thì tại đây, dân Việt đánh nhau với cộng sản qua những tư tưởng hiện đại, riêng có cây bút đôi khi được nhận là đồng minh của cây súng thì cây bút của báo chí nếu so về mặt phương tiện và kỹ thuật chỉ mới là cây bút lông ngỗng của thế kỷ thứ XVIII. Có lẽ vì sự chênh lệch thảm hại đó mà cây súng phải công cây bút và chỉ thấy cây bút phiến hà vô tích sự..." (Từ Chung trả lời phỏng vấn của Việt Tấn Xã về tự do báo chí).

Quan niệm như thế, lại nằm trong tay một tờ nhật báo như *Chính Luận*, Từ Chung trở thành mục tiêu khủng bố của CS. Ngoài Từ Chung, Chu Tử, Hiếu Chân, "đội ngũ" ký giả tranh đấu không ngừng chống Cộng còn phải kể đến nhiều người nữa như nhà báo Trần Việt Sơn chẳng hạn:

"...Bắt đầu là với báo *Tự Do*, rồi thêm *Chính Luận*, anh giữ mục bình luận chính trị, và phân tích tình thế. Trang hai của tờ *Chính Luận* là của anh... Người ta nói rằng nhiều vị Thượng Nghị Sĩ và Dân Biểu, cầm đến tờ *Chính Luận*, là mở trang trong ra, đọc anh trước khi đi họp. Có người không dùng chữ đọc và dùng chữ "học" không biết có treo khẩu không. Những bài anh viết xúc tích, trong sáng, mạch lạc, và tôi thích nhất là có cái khôn ngoan, thường thức, các thông tri mà Trang Từ gọi là "phạm lý chư dung," và đôi khi có một trực giác thấu suốt vấn đề... (Tưởng Nhớ Ký Giả Trần Việt Sơn (2), Giáo Sư Trần Ngọc Ninh, *Thế Kỷ 21*, 7.1998, trang 28)

Nhiều nhà báo không chỉ tuyển là nhà báo. Thái Lâm thuộc Việt Quốc, Trần Việt Sơn gia nhập đảng Đại Việt và giữ việc tuyên huấn cho đảng. Gia nhập một đảng chính trị đã là một sự "dũng cảm," lại còn là nhà báo làm báo chống lại CS ra mặt thì thêm một sự "dũng cảm" khác. Nhưng họ không có thì giờ xuýt xoa về hai chữ dễ làm người khác "treo bản họng" khi bị so sánh với họ, cũng không cần bày trò tiểu xảo chạy về trà trộn ở một nơi đông dân nào đó để người ta đổ đạn cho mình hay "kín đáo làm di chúc" vv và vv. Họ làm báo, còn Võ Phiến trong khi ấy chưa bao giờ làm báo ở Việt Nam, mà ông chỉ viết bài cho các báo. Viết bài gửi cho các báo lấy nhuận bút từng bài không phải là tổ chức một Tòa Soạn, điều hành một Tòa soạn, cất cử phân phối từng cây bút cho từng lãnh vực, hướng dẫn cộng tác viên trước tình hình thời sự. VP chưa bao giờ điều hành tờ *Bách Khoa*, như thiên hạ vẫn lầm tưởng, như lời Chủ nhiệm *Bách Khoa*, Cụ Huỳnh Văn Lang, mới nói với Chủ nhiệm Viên Linh trong cuộc phỏng vấn diễn ra tại Nhà hàng Song Long,

quận Cam. Ba năm sau khi tờ *Bách Khoa* xuất bản, VP mới xuất hiện.

Các nhà báo điều hành một cơ quan ngôn luận, trực tiếp đối đầu với các khó khăn, kể cả của thù lẫn của bạn, xem đó là chuyện hết sức thường tình:

"...Thái Linh bực dọc đứng lên trả lời câu hỏi chót của đại diện Việt Tấn Xã: "Bày tỏ thái độ với ai bây giờ và bày tỏ thái độ để làm gì? Chúng tôi tiếp tục công việc làm báo. Cái chết của anh (Từ Chung) cũng như cái chết của một người lính ngoài chiến tuyến, người còn sống tiếp tục làm công việc." (trang 28, sđd). Đó là sự dũng cảm thâm lặng không phô trương, vì "đương đầu" phải là bản tính và trách vụ của ngòi bút vì Sự thật và Công chính. Ngoài ra là khoe khoang và lừa mị.

Sau những kiểm chứng kể trên, rõ ràng có một thứ huyền thoại về con người dũng cảm, tâm huyết và thông thái Võ Phiến, mà người góp phần lớn tạo ra nó chính là ông Võ Phiến. Cái huyền thoại ấy cho phép VP phê phán nhiều nhà văn Miền Nam trong bộ sách xuất bản cách đây ba năm mà riêng với Phạm Thiên Thư, Hoàng Nguyên Nhuận tin là VP đã "trừng trị" PTT về *tội chính trị*, một tội mà ông không thấy ở Vũ Hạnh, một người cùng dùng chung một bút hiệu với ông:

"...Phải, tội chính trị. VP không ưa PTT... chỉ vì theo VP: "sau tháng Năm 1975, nghe nói có một độ ông toan vung bút làm sáng tỏ cách mạng giải phóng..." Và rồi PTT đã thất bại trong mưu toan đó nên VP quả quyết cho ông xuống địa ngục A Tỳ vì tội: "*Làm văn nô không thành văn nô, làm sư cũng không hẳn ra sư.*" Hú hồn hú vía! Chỉ mới nghe nói PTT toan vung bút thôi chứ chưa hề vung thật mà đã khện người ta như tử thế, nếu tận mắt thấy PTT vung bút thật thì biết đâu VP đã theo chân các anh hùng quang phục quê hương vượt biên ngược về Sài Gòn trị tội nhà tu văn nô không ra văn nô, sư không ra sư này rồi. Hơi văn của VP khi viết những dòng tố khổ đó thật còn nồng nặc hơn nước đá quý. Và bản lai diện mục của độc tố đó là chính trị. Phải chính trị!...VP dùng búa tạ chính trị để đập PTT...Nhưng VP nhân danh chính trị nào, đã sống chết từ bao giờ và sống chết như thế nào với chính trị đó?..." (trang 280 - 281, sđd).

Đó cũng là một trong nhiều câu hỏi cần được trả lời trong bài tới: bộ *Văn Học Miền Nam* và thái độ chính trị của nhà văn Võ Phiến. ■

CHÚ THÍCH

1. Hai bài phê bình nữa là "*Tạp Bút Không Phải Là Phê Bình Văn Học*" của Nguyễn Tà Cúc vào cuối năm 1999 và "*Vấn Đề Đoạn Tuyệt Với Quá Khứ Để Lên Đường*" (Thụy Khuê, *Hợp Lưu*, tháng chạp 2002-tháng giêng 2003).

2. Ký giả Trần Việt Sơn là bào huynh của Giáo Sư Trần Ngọc Ninh.

Trong tháng qua, tính tới hết ngày thứ hai 26 tháng 8, chúng tôi đã nhận được chi phiếu mua dài hạn hoặc gia hạn Khởi Hành hay thay đổi địa chỉ của quý bạn đọc cũ mới, quý thân hữu gần xa có tên dưới đây (tên căn cứ trên ngân phiếu, có khi không dấu):

MUA DÀI HẠN

--PHAN NGOC BAU Kenner Louisiana, 1 năm 36 mỹ kim -- LUU NGUYEN Canada, 1 năm 55 mỹ kim [do nhà thơ T. H. mua tặng] -- Linh mục NGHIA Canada, 1 năm [do T. H. mua tặng] -- ĐỨC PHỔ Peach Tree City GA, 1 năm -- THUY KHANH Paris, 2 năm 150 mỹ kim -- NGUYEN T C Paris, -- H. PHUONG San Jose CA, 2 năm gửi bưu phí hạng nhất 100 mỹ kim -- THANH CAO Alexandria VA, 2 năm -- QUYNH H. HOANG Silver Spring MD, 2 năm [đã gửi 2 số 81 và 82] -- ĐOÀN THỊ THẢO Los Angeles CA, 1 năm -- DUNG HUU VO Greenboro North Carolina 8 năm từ số 1 đến số 84 -- DINH NGUYEN West Haven CT, 1 năm -- THANH NGUYEN Ontario CANADA, 70 mỹ kim, 82-98 [với số tiền này, chúng tôi sẽ gửi cho ông bà một năm báo bưu phí hạng nhất (55 mỹ kim), số còn lại (15 mỹ kim) chúng tôi sẽ gửi thêm 4 số nữa. Nhân thể xin lưu ý bạn đọc, giá 70 mỹ kim cho 2 năm chỉ áp dụng cho nội địa nước Mỹ; và gửi bằng bưu điện hạng Bulk Rate, gửi chung

TOÀ SOẠN BAN ĐỌC

TÂM THƯ

từng bố. Gửi báo qua Canada chỉ có một hạng Airmail, nên giá một năm báo sẽ là 55 mỹ kim (giá Airmail gửi một số Khởi Hành qua Canada là 1.60 mk) -- ĐỖ KHÁNH H [đã điều chỉnh địa chỉ] -- Không hiểu vì sao có sự lầm lẫn đó -- TRẦN ĐÌNH NGỌC Camarillo CA, một năm hạng nhất thêm 2 số, từ số 82 tới số 97, (ngân phiếu 60 mỹ kim 1 để theo giá cũ cách đây 3 năm) -- NHẬT TUÂN Bothell WA, 1 năm -- XUÂN ĐAM Westminster CO, chuyển sang bưu phí hạng nhất, 14 mỹ kim -- HỒ TUÂN NHÀ Seattle WA, 2 năm hạng nhất -- TRẦN THỂ PHONG Renton WA, 2 năm [đã gửi biểu Mã Lộ] -- NANCY NGO Phoenix AZ, mua 8 năm từ số 1 tới số 84, 210 mỹ kim. Đã gửi nguyên bộ [1-84] có bảo đảm, và sách biểu *Tuyệt Xưa* của GS Trần Ngọc Ninh -- THÁI ANH DUY CA, 1 năm -- NGUYỄN HỮU KHÁNH San Jose CA, 1 năm -- SANG

PHAN Daytona Beach FL, 1 năm -- HỒNG NGÔ Lincoln NE, 1 năm. Bạn PHÚ Frankfurt, Đức, 1 năm.

Nếu thấy sơ sót sai lầm gì, xin quý bạn đọc báo cho chúng tôi biết ngay để kịp sửa chữa. Chúng tôi cũng xin trân trọng cảm ơn những sự khích lệ và góp ý thường xuyên của bạn đọc. Thư bạn đọc vẫn được chúng tôi lưu giữ để sẽ bàn đến khi có dịp.

ĐÍNH CHÍNH

Trên Khởi Hành số 82, tháng 8.2003 chúng tôi đã có đặt sai một chú thích hình và đánh máy sai tên một người:

--Trong bài Nét Vẽ Dân Gian trên Đồ Gốm Cổ Việt Nam, trang 32, chiếc bình có chú thích *Bình Tỳ Bà* là chú thích sai.

Đó không phải là chiếc bình Tỳ Bà.

--Nơi trang 9, tên cô đào xi nê đóng vai Lara Croft bị đánh sai, tên đúng là Angelina Jodie chứ không phải Angelica. Chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

VỀ BÀI THƠ HOÀNG CẨM

Trên trang 37 có đăng bài thơ Nếu Anh Còn Trẻ của Hoàng Cẩm do nhà thơ Song Nhị họa. Nhiều bạn đọc cho biết nhiều câu không đúng như quý bạn biết. Đúng vậy, nhưng đây lại là văn bản do chính thi sĩ Hoàng Cẩm chép tay tặng nhà thơ Song Nhị, chúng tôi có 1 bản! Khi chính thi sĩ tác giả chép thế, thì cứ coi như là có một bản khác vậy. ■

TỐT NGHIỆP VÀ KINH NGHIỆM

- * State Board Certified in Cosmetics, CA, USA.
- * Certified in Make up + Maquillage, International Forum, Paris, France
- * Certified in Semi Permanent Make up + Pigmentation, Biology Research, Paris, France.
- * Pola Cosmetics, Tokyo, Japan.
- * Lan Nomolee Cosmetics, Beijing, China
- * Member of Aestheticians International Association.
- * Registered Nurse (R.N.) Cal. State Long Beach, CA, USA
- * Bachelor of Science in Nursing (B.S.N.) Cal. State San Francisco, CA, USA.
- * Surgical Head Nurse & Office Manager, Plastic Surgery Clinic, Orange County, CA, USA.
- * B.A. In Education (Pedagogy) and B.A. In Psychology, Univ. Of Saigon, Vietnam.
- * International Congress of Beauty 1990, Cannes, France
- * European Festival of Aesthetics 1990, La Baule, France.
- * Aesthetics World Expo 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995 + 1996 + 1997 + 1998 + 1999 + 2000 + 2001 CA, USA
- * Aesthetics Congress 1991 + 1992 + 1993 + 1994 + 1995 + 1998 Paris, France.
- * Cosmetics Expo Kospatu 1992, Zurich, Switzerland.
- * Professional Beauty 1992, Olympia 2, West London, England.
- * International Congress of Beauty 1992, Athens, Greece.
- * Cosmoprof 1993, Bologna, Italy.
- * International Scientific Congress of Aesthetics, 1994 Rio de Janeiro, Brazil
- * Carol Priest Natural Cosmetics 1995, Wellington, New Zealand
- * Red and Earth Prod 1995, Sydney, Australia.
- * Lina Bocardi and Vitesse La Cosmetics 1997, Madrid, Spain
- * Biotol 1998, Montreal, Canada.
- * Implan Prod - 2000, Capiastro, Belgium
- * Swissline Prod 2002, Zurich, Switzerland



Orange County California. USA



Cô Bach Thuha
R.N., B.S.N., ESTHETICIAN
Chăm sóc và điều khiển

8900 Bolsa Ave # D; Westminster CA 92683

(Chợ ABC, BOA cạnh B/S sân phụ khoa
Huỳnh N. Mỹ và Grand Garden Rest.)

CHUYÊN MÔN:

- * Facial * Dưỡng Da
- * Lột Da Mặt
- * Xăm Thẩm Mỹ
- * Dầu Thơm Pháp
- * Mỹ Phẩm & Kem
- * Dưỡng Da SOTHYS (Pháp) Jan Marini
- * Skin Research (Mỹ)
- * Trang Điểm Cô Dâu Dạ Hội
- * Thuốc mọc Tóc
- * Chữa trị Da Nám, Tàn Nhang, vết sẹo vì mụn, xoá nốt ruồi
- * Lột da Trang Điểm và Xăm Thẩm Mỹ
- * Khách ở xa có xe đưa đón và chỗ ăn ở tiện nghi.

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ TẠO HÌNH DO BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐẢM NHẬN

* GIẢI PHẪU:

- Mắt, mũi, môi, cằm, tai, bàn tay
- Căng da mặt, căng da bụng
- Nâng ngực cao, làm ngực nhỏ lại

* PHƯƠNG PHÁP NỘI SƠI:

(Endoscopic plastic surgery)

- Sửa ngực lớn không để sẹo.
- Căng da trán, nâng chân mày

* TIA LASER:

- Xóa nếp nhăn trên mắt.
- Lấy mỡ mắt dưới không để sẹo.

* HÚT MỠ:

- Cằm, bắp tay, lưng, mông, bụng, đùi.

* CHÍCH MỠ

* CHỮA TRỊ CÁC HÌNH THỨC SILICONE.

- * GIẢI PHẪU BỘ PHẬN SINH DỤC ĐÃ BIẾN DẠNG SAU KHI SANH NỮ

Tel: (714) 8-949-949
Fax: (714) 894-0466

Email:bachthuha2000@yahoo.com

Nhận:
Và trả góp

BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐẶC BIỆT DO THUHA BEAUTY NGHIÊN CỨU VÀ CHĂM SÓC SAU MỘT THỜI GIẢN NGẮN SẼ CÓ LÀN DA TƯƠI MẮT VÀ MỊN MÀNG

ĐÔI ĐIỀU VỚI BẠN YÊU THƠ

KIM TUẤN

Nếu Thơ là tiếng nói, thì nó chính là tiếng nói cam giữa cuộc đời thường. Có điều, thơ là tiếng nói lớn - theo tôi nghĩ - bởi đó, là tiếng nói tự đáy sâu thẳm của tâm hồn.

Có lẽ, giữa cái thời có quá nhiều tâm hồn bị đánh mất, giữa thời mà đồng tiền vẫn có hai mặt của nó, nhưng mặt trái đã chiếm ưu thế hơn mặt phải, và tự thân đã là sức hút, thì thơ, nhất định rơi vào vị thế lạc lõng trong dòng sống.

Đã có lúc, người ta coi người làm thơ là những kẻ điên, như người ta vẫn coi sự chân thật, nhân hậu là thứ "củ lẩn!" Người ta đã coi đồng loại là kẻ thù, coi sự lọc lừa là khôn ngoan và coi cái không như cái có. Giữa những lúc như thế, thơ vẫn sống, nó vẫn sống một đời nhân ái của nó, và dù lẻ loi, nó vẫn sống như đóa hoa vươn lên với ánh mặt trời. Ấu đó mới chính là "cõi-người-ta" như Nguyễn Du đã viết.

Thơ vẫn là thơ giữa-cõi-người-ta.

Tôi viết những dòng trên, thật tình không vì mục đích nào cả, ngoài mục đích muốn nói với bạn yêu thơ đôi điều muốn nói. Bạn dù chưa quen hay đã quen, điều ấy nào có nghĩa gì đâu. Sao ta không nói được với nhau một lời trong lúc này! Xin hãy quên đi những gian và dối trong cuộc sống, xin hãy quên những hệ lụy đã buộc ta lại như sợi giây oan nghiệt. Cuộc đời vẫn ngầy thơ như thuở sơ sinh, nhưng cuộc sống thì không phải vậy. Thơ sẽ đứng về phía nào giữa cuộc đời và cuộc sống? May sao, trong cõi sống vẫn còn lại bầu trời. Thơ sẽ bay lên ở đó và thơ sẽ ngụ lại trong tim người, những-trái-tim-còn-đế-dà-nh-một-t-khoảnh-cho-thơ. Xin cảm ơn những trái tim.

Thật thì, tôi cũng chán cảnh làm thơ lắm rồi! Để có gần 15 năm mà tôi chỉ còn làm được dăm bài thơ không ngoài tiếng nói của trái tim nói với trái tim. Ở đây, điều tôi ước mong là, nhịp đập của trái-tim-thơ-tôi có được nhịp đập của



KIM TUẤN

Nhà thơ Kim Tuấn tên thật là Vinh Khuê, sinh ngày 15 tháng 10. 1940 tại Huế, khai nghề nghiệp Dạy học, và sống tại thành phố Sài-Gòn. Người ta thường nghĩ thành phố của ông là Pleiku, bởi một bản nhạc phổ thơ ông mỗi lần hát lên, là thấy "phố núi cao nguyên, may mà có em, đi lên đi xuống." Kim Tuấn nổi tiếng từ trước 1975 với những bài thơ đăng trên các tạp chí văn học hồi ấy như *Văn*, *Khởi Hành*, *Thời Tập*. Ông nói năng nhỏ nhẹ, hoà nhã, sống hoà hợp được với mọi người, và có thể lắng nghe người khác. Sau khi Miền Nam sụp đổ, thơ ông vẫn còn được đọc, nhất là trong những lớp bạn xưa. Tuy vậy có một khoảng thời gian dài, dài đến 15 năm, Kim Tuấn không cầm bút làm thơ được nữa. Lâu lắm, bạn bè giục giã, ông mới lại cầm được bút lên, do đó mà có một tập thơ mỏng ra đời năm 1994. Đó là *Tạ Tình Phương Nam*. Không đủ tài liệu cập nhật để viết về Kim Tuấn, *Khởi Hành* mượn ngay chính bài ông viết về Thơ, để người đọc có dịp trực tiếp hiểu ông, ngoài những bài thơ đã đăng tải đây đó. ■

trái tim bạn.

Ai trong chúng ta mà không có một thời để yêu? Thời đó, tôi vẫn xem như thời-của-trái-tim-hồng. Nó như món quà tặng nhỏ nhoi cho đời sống. Có thể khi đọc thơ, bạn sẽ tìm thấy ở đó một khoảnh khắc nào đó của đời mình, và nếu có được điều này, thơ sẽ bớt lẻ loi. Như thế, may thay, thơ vẫn sống được trong lòng người yêu thơ.

Tập thơ *Tạ Tình Phương Nam* là kết quả của hơn ba mươi năm thơ. Hơn ba mươi năm của những vui, những buồn và những trầm luân trong cuộc sống. Đây là những bài thơ của một thời để yêu, thời-của-trái-tim-hồng không hề biết bon chen, lọc lừa và gian dối. Nó như đóa hoa hồng nở giữa sớm mai xanh. Nó là nhịp đập của con tim trong lành thuở nguyên sơ, và nó vô cùng lạ lẫm với những mưu toan khởi nguồn từ trí não của con người.

Như tôi nói ở trên, gần 15 năm nay tôi rất ít làm thơ. Thơ để làm gì giữa những mưu toan của cuộc sống, thơ lạc loài như đứa con hoang. Bởi vậy, nếu có dăm bài thơ trong mười lăm năm đó, chính là lúc tôi yêu thơ vô cùng, chính là lúc trái-tim-thơ-tôi thúc bách tôi phải biến những lời phán truyền của nó thành con chữ. Xin bạn hiểu cho, tại sao lại chỉ có những bài thơ tình yêu.

Đầu năm 1977, tôi quay lại nghề cũ của tôi ở Quận Càng nghèo nàn. Tôi tự nhốt mình lại trong bốn bức vách với những đứa học trò nghịch ngợm. Phía sau lưng tôi là bảng đen và phía trước tôi là những đôi mắt nhìn lên ông thầy xác xơ của chúng nó. Ngày tháng lại qua đi, và tóc tôi mỗi ngày lại thêm những sợi bạc. Một thời dung thân ở quận nhỏ nghèo nàn với người rất hiểu tôi là anh Nguyễn Văn Nghĩa. Trong một cuộc đời lại có những cuộc đời. Tôi vẫn sống, và không dán cho mình một nhãn hiệu nào...

Trong suốt thời gian gần 15 năm, tôi gác bút, cầm phấn, nhưng anh em quen thì vẫn phiền hà sao tôi chẳng làm thơ. Có khi trách móc, có khi thúc giục.

Nhóm anh em ở Quận Cảng như các anh Lý Minh, Cao Quảng Văn, Vu Gia thì thúc giục, anh em đôi khi gặp lại như các anh Phong Sơn, Vũ Hạnh, Thanh Việt Thanh, Định Giang, Vũ Kim Hoàng, Cung Tích Biền, như Trần Hữu Lục, Phan Kim Thịnh, Tường Linh, Trần Hoàng, Ngọc Linh, Đoàn Đình Thạch, Hàng Chức Nguyên, như Hà Nguyên Thạch, Giang Tân, Trần Áng Sơn, Vũ Đức Sao Biển, Ngụy Ngữ...thì hỏi thăm. Từ những tình cảm đó, tôi lại làm dăm bài thơ và cũng từ những tình cảm đó, mới có được tập thơ hôm nay. Xin cảm ơn các bạn.

Tôi lại làm thơ, dẫu ít nhưng vẫn làm thơ-dù chỉ để đọc cho anh em, bè bạn nghe. Trong số những bạn bè đó, có Trần Hoàng, vì yêu mến đã mang thơ tôi đến anh Hàn Tấn Quang giới thiệu và đăng đôi bài nhỏ trên tờ *Kiến thức Ngày nay*. Hàng Chức Nguyên cầm thơ tôi đưa cho Lưu Đình Triều để đăng báo *Tuổi Trẻ*, Vu Gia lấy mấy bài đăng trên tập san. Rồi Cao Quảng Văn, Thanh Việt Thanh, Chinh Văn và những bạn khác...Thơ tôi, bỗng một thời trôi nổi trên tay bạn bè.

Về sau này, một số bạn làm nhạc cũng đã lấy thơ tôi phổ nhạc. Trong số này, có các bạn Vũ Hoàng, Đoàn Đình Thạch, Lê Văn Lộc, Song Giang..., nhưng rồi thơ tôi vẫn nằm yên trên những ký âm. Dẫu sao thì, tôi vẫn xin cảm ơn những tấm lòng yêu mến đối với thơ.

Khi tôi quyết định in thơ, tôi đã đến tìm người bạn cũ để nhờ anh vẽ bìa. Lúc ấy, thật sự, anh không ngờ tôi có cái đề nghị như vậy, và chắc các bạn cũng không ngờ, vì đó là nhạc-sĩ Trịnh Công Sơn. Xin cảm ơn Sơn, người bạn của thời *Biển Nhớ*.

Đối với các anh Nguyễn Huỳnh, Hồng Nam ở nhà xuất bản Sông Bé, nhân đây, tôi cũng xin có lời cảm ơn các anh đã giúp cho tập thơ này có điều kiện xuất bản, để đến được với bạn yêu thơ.

Anh Nguyễn Vương, người một thời dựng Nhà Xuất Bản Kỷ Nguyên Mới, cũng muốn tận tay chăm sóc cho tập thơ này thật đẹp...

Bao nhiêu tình cảm đã dành cho tôi, làm sao tôi viết được hết lời, và làm sao tôi viết hết được để bạn yêu thơ hiểu thấu chăng- đường-không-đơn-giản-tí-nào để có được tập thơ đang nằm trên tay bạn!

Hạnh phúc thay, Thơ vẫn là Thơ. Vì thế, điều cuối cùng tôi mong: Trái-Tim-Hồng này sẽ là Trái-Tim-Hồng của bạn, và những điều tôi nghĩ, biết đâu, cũng chính là điều bạn đã nghĩ...■

Quận Cảng, 1990



THƠ KIM TUẤN

LẶNG LẼ

Lặng lẽ chiếc lá vàng
Rơi trong chiều lặng lẽ

Lặng lẽ mưa đôi hàng
Lối em về xa vắng

Lặng lẽ cùng tơ nắng
Thầm buồn cõi mơ phai

Lặng lẽ bước chân ai
Qua trong chiều lặng lẽ

ĐOÀN KHÚC ÂM THANH

Bởi tiếng đàn
Âm thấp, âm cao
Anh biết chọn âm nào
cho
nổi khổ

Bởi tiếng hát
giọng oán
giọng than
Nên nước nở cùng đàn
câu
vọng cổ

MÙA HẠ TRONG MÙA

Tháng bảy mùa hè em ra biển
Em có nghe con sóng gọi nhau về
Con sóng nhỏ vỗ lên bờ cát
Ở nơi này mưa nhỏ hạt trên cây

Tháng bảy mùa hè,
con ve hát quanh đây
Hãy hát giùm anh
những lời thương mến cũ

Em,
có bao giờ em nghe trong giấc ngủ
Con sóng miền xa gọi nắng
ở phương này

Tháng bảy mùa hè
em lên cao nguyên
Xin giữ giùm anh
mù sương che khuất núi
Xin giữ giùm anh dù
chỉ giây phút cuối
Nụ hoa hồng, quên nở ngủ trên tay

Tháng bảy mùa hè mà nào em có hay
Buổi chiều trời mưa,
mưa không còn tí nắng
Buổi chiều đạp xe
qua những đường phố vắng
Anh chỉ một mình với những cơn mưa.

**KHỞI HÀNH TRÂN TRỌNG MỜI BẠN ĐỌC
TÌM HIỂU MỘT CUỘC CHIẾN BỊ BỎ QUÊN
TRONG LÒNG CUỘC CHIẾN VIỆT NAM
QUA TỜ BÁO NHÀ WWW. THE GREENBELT.COM
TÁC PHẨM NGÔ THẾ VINH**

**VÒNG ĐAI XANH
THE GREEN BELT**

**a novel
window**

**on
a forgotten war
within**

the vietnam war

www.thegreenbelt.com

NGẮN

Anh ta uể oải, lừng khừng, cô độc, ngồi ôm đầu ủ rũ. Anh ta giận dữ phá đổ cái này cái kia. Đôi mắt thăm thẳm nổi niêm, say đắm khao khát không nguôi, một nỗi tuyệt vọng mơ hồ đọng lại trong đó. Anh ta có khuynh hướng bị thăm của một diễn viên, tìm được cho mình một bộ dạng thích hợp. Anh ta trở

8/2/1931, một cậu bé ra đời tại Marion - bang Indiana, được đặt tên là James Byron Dean. Cha bỏ đi từ khi đó, mẹ một mình nuôi cậu bé, bà chết vì bệnh ung thư khi cậu bé lên chín, cậu bé về với người chú trong trang trại ở Fairmount.

Anh ta khô kiệt nước mắt thương nhớ mẹ. Suốt đời anh ta tìm kiếm an ủi của người mẹ, qua những phụ nữ anh ta gặp.

Gương mặt đẹp vẻ hơi bị tổn thương, cận thị nặng, mắt anh ta thường nhắm lại, học hành không ra sao, diễn kịch ở trường. Anh ta chơi bóng rổ xuất sắc. Đọc Schopenhauer, anh ta hiểu bản thân rõ hơn, và cuộc đời. Một "ý muốn sống" mãnh liệt, và đồng thời một cảm thức về nỗi đau khổ. "*Một đêm kia, tôi đọc được trong mắt con cú, hai quyển sách, phẳng phất ở đó một niềm đau*", anh ta viết trong nhật ký.

Anh ta học một hai năm đại học ở Los Angeles, giữ một vai trong vở kịch Macbeth. Đến New York, thành phố ngập âm thanh sắc màu, kiếm sống chật vật, nhưng anh ta phải biết được mình muốn gì. Anh ta xuất hiện đáng nhớ trong một bi kịch truyền hình, vai Thánh Tông Đồ Jean. Anh ta đóng vài phim. Có tiền anh ta mua ngay một máy chụp hình, để “tự chụp ảnh mình trong tư thế u sầu”, anh ta nói.

Anh ta khao khát sống, “*một trăm năm cũng không đủ cho tôi sống. New York cùng một nhịp đập tim tôi*”, anh ta nói. Anh ta tìm thấy điện ảnh thích hợp với mình, được sống nhiều hơn nữa với vai diễn, với nghệ thuật, anh ta vẽ tranh, kéo đàn violon, bện những hình nộm. Anh ta giống gã du đãng, không kiêng nể gì, ngoài những gì anh ta tìm kiếm. Anh ta tập trung, học hỏi nghiền ngẫm, suốt buổi quanh quẩn trong sân quay, xem Marlon Brando, một diễn viên tài ba đang đóng phim. Anh ta không để ý tới lời đề nghị của Rock Hudson, đồng diễn với anh ta, những gì đấy để quảng cáo cho mình.

210 N. JACKSON AVE, suite 20, SAN JOSE
CA 95116 ■ ĐIỆN THOẠI: (408) 251-6127

Khởi Hành 83 (44) Tháng 9.2003

Elia Kazan nhận anh ta làm học viên chính thức của Actor's Studio, mà ngay cả Marilyn Monroe, Anthony Perkins đã được biết đến qua nhiều phim, lúc đó chỉ được dự thính. Xem anh ta diễn thử, một cây thông trong cơn bão tố, mọi người kinh ngạc, những diễn viên đã đóng nhiều cuốn phim lớn. Nhà văn, nhà đạo diễn sân khấu và điện ảnh lớn, giám đốc trường Actor's Studio làm cuốn phim *East Of Eden* (Phía Đông Vườn Địa Đàng) để làm tặng phẩm gửi vợ mình, nữ diễn viên Julie Harris, nhưng chính anh ta, cuốn phim chính thức đầu tiên anh ta đóng, đã cướp trên tay người thầy. Bởi anh ta thủ diễn thật trọn vẹn: "Đừng nhìn vào tôi, đang thủ vai Cal có tính ác quỷ" anh ta nói.

Nicholas Ray, đạo diễn phim *Rebel Without A Cause* (Nổi Loạn Không Duyên Cớ) nói: "Tôi không chọn anh ta. Chúng tôi hút vào nhau", đã tạo nên thành công rực rỡ, một bi kịch Hy Lạp của điện ảnh, một hành động của niềm tin vào tuổi trẻ.

Anh ta say mê tốc độ, như để lao nhanh tới tuyệt đối. George Stevens, đạo diễn phim *Giant* (Thành Công Vĩ Đại) buộc anh ta ký vào hợp đồng: Không đua xe trong thời gian đóng phim. Trên màn ảnh vẫn là anh ta, lạ lùng, vui chơi một mình như đứa trẻ, bị ngộ nhận, cô độc, anh ta bày tỏ trước những chiếc ghế trống trơn.

Định mệnh cặp kè Thần Chết, anh ta thách đố. Anh ta lái chiếc Porsch trên đường đi Salinas dự cuộc đua xe. Gần tới ngã tư, một chiếc xe lao nhanh trên con đường chạy ngang, người thợ máy ngồi bên đề nghị anh ta bớt ga, chuẩn bị đạp thắng. Anh ta bảo không, mình đi trên đường ưu tiên, và nhấn thêm ga. Tay lái đập vỡ mặt, nát ngực, 17 g 45'

ngày 30.9.1955 anh ta gặp Tuyệt Đối trong cái chết.

Hắn tiếp tục viết như một hoài vọng tuổi trẻ. Hắn phải viết vì niềm khao khát cuộc sống, vì một bài thơ đẹp đẽ và tàn khốc. Hắn viết, hắn được đánh thức: Anh ta chết không như trái rục, anh ta chết tan tành như tiếng kêu, ném trả cho hắn trọn vẹn một tuổi trẻ. ■

KB PHARMACY

Dược sĩ **BÙI KHIẾT**

5065 EL CAJON BLVD, SAN DIEGO, CA 92115

Điện thoại: (619) 501-8046

Fax: (619) 501-4997

Thân ái chào quý độc giả Khởi Hành



KB PHARMACY,

Dược phòng chuyên nghiệp



PHỞ TÀU BAY L.T.T.

CHÍNH GỐC PHỞ TÀU BAY LÝ THÁI TỔ SAIGON

Duy nhất tại hải ngoại: PHỞ TÀU BAY LÝ THÁI TỔ chính truyền

ĐỊA ĐIỂM

3610 W. FIRST ST., # C

SANTA ANA, CA 92703

Tel: (714) 531-6634



Phục vụ khách sành ăn

PHỞ KHÔNG HỒI

**BÁNH CUỐN
TRÁNG TAY**

NGHỈ NGÀY THỨ HAI

Khởi Hành

NGUYỆT SAN VĂN HOÁ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
AN ARTS AND LETTERS MONTHLY REVIEW

VIÊN LINH

PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF

mailing address:

P.O. BOX 670

MIDWAY CITY

CALIF. 92655



Tel: (714) 554-1886

Email: khoi hanh@vinet.com

Tranh vẽ, Minh họa, Hình chụp, Kỹ thuật Vi tính của:
**THÁI TUẤN ■ DUY THANH ■ NGỌC DŨNG ■ CHOE
LÊ TÀI ĐIỂN ■ ĐÌNH CƯỜNG ■ NGUYỄN THỊ HỢP
NG. ĐỒNG ■ TRẦN XUÂN THÀNH ■ LOAN NGUYỄN**

NGUYỄN TÀ CÚC phụ tá Chủ nhiệm và Toà soạn
Bản **TỔNG MỤC LỤC** do **BÙI NGỌC TUẤN** thực hiện

ESTABLISHED 1969, SAIGON, VIETNAM
REPUBLISHED 1996, CALIFORNIA, USA

Tác giả công tác / Authorship:

TRẦN NGỌC NINH ■ MẶC ĐỖ ■ ĐỖ KHÁNH HOAN ■ TUỆ SỸ ■ TRẦN LAM GIANG
NGUYỄN THỤY LONG ■ NGUYỄN HỮU HIỆU ■ LÊ HUY OANH ■ TRẦN TUẤN KIẾT
NGUYỄN TÀ CÚC ■ LƯU VĂN VINH ■ PHAN NHẬT NAM ■ TRẦN HỒNG CHÂU NKH
VƯƠNG ĐỨC LÊ ■ VÕ ĐÌNH ■ CUNG TRẨM TUỞNG ■ NGUYỄN ĐỨC LẬP ■
NGUYỄN SỸ TẾ ■ VĂN QUANG ■ XUÂN VŨ ■ NGUYỄN TƯỜNG BÁCH ■ CAO TIÊU
PHAN LẠC PHÚC ■ VÕ NGÃ ■ TRẦN VĂN NAM ■ ĐÀM TRUNG PHÁP ■ DIỄN NGHỊ
■ NGUYỄN HẢI CHÍ ■ NGUYỄN TÔN NHAN ■ BÙI NGỌC TUẤN ■ NGUYỄN ĐẠT
DƯƠNG NGHIỆM MẬU ■ LÂM CHƯƠNG ■ THẾ DŨNG ■ PHAN THANH HOÀI
THANH THƯỜNG HOÀNG ■ HUỲNH HỮU UỶ ■ CAO HUY KHANH ■ ĐỖ QUYÊN
PHẠM XUÂN HY ■ PHẠM TRỌNG CHÁNH ■ TRẦN ANH TUẤN ■ VINH HẢO
NGUYỄN HỒI THỦ ■ TRẦN THỨC VŨ ■ NGUYỄN QUAN HÀ ■ HÀ THƯỢNG NHÂN
THÁI CUỒNG ■ SONG HỒ ■ NGUYỄN ĐỨC SƠN ■ TRẦN LONG HỒ ■ TÂM HUYỀN
BÙI ĐỨC LẠC ■ MAI VI PHÚC ■ NGUYỄN TÚ ■ ĐỖ TIẾN ĐỨC ■ PHẠM QUỐC BẢO
TOÀN PHONG NGUYỄN XUÂN VINH ■ TÔ THUY YÊN ■ THÁI TUẤN ■ VIÊN LINH

ĐỂ NHẬN ĐƯỢC BÁO SỚM HƠN

Hiện nay Bạn đang nhận Khởi Hành gửi bằng Bưu Phí Bulk Rate (giá gửi từng bó); có thể hiểu là gửi đường bộ, hay hạng tư, gửi và đến trong vòng 10 đến 20 ngày.

Để nhận được báo sớm hơn (trong vòng 5 ngày), Bạn có thể đề nghị Toà báo GỬI HẠNG NHẤT. Bưu phí hạng nhất cho một số Khởi Hành, gửi trong phong bì, là 1.26 mỹ kim, hay 15.12 mỹ kim một năm. Giá báo một năm hiện nay là 36 mỹ kim. Nếu bạn sắp mua một năm Khởi Hành, hạng nhất, chỉ cần gửi cho chúng tôi 50 mỹ kim. Nếu bạn đang mua dở dang, chỉ cần gửi cho chúng tôi thêm 1 mỹ kim mỗi số; tính từ số tới, đến số báo chốt (con số sau cùng trên label, sau tên bạn, là số báo chốt).

Tóm lại: -- Với giá 36 mk một năm, Bạn sẽ nhận được báo gửi bulk rate.
-- Với 50 mk một năm, Bạn sẽ nhận được báo sớm hơn 15 ngày.

Trân Trọng.

Chi phiếu để **Khởi Hành** và gửi về:
P.O. Box 670, Midway City, CA 92655

- **BÁO CŨ:** CÒN ĐỦ TỪ SỐ 1, MUA LẺ GIÁ 5 MỸ KIM MỘT SỐ KỂ CẢ BƯU PHÍ GỬI ĐI. MUA TẠI TOÀ BÁO: 4 mk
 - MUA TRỌN BỘ 6 NĂM ĐẦU + NĂM HIỆN HÀNH: 84 SỐ, GIÁ 210 mk Toà báo chịu bưu phí. Được tặng sách lớn
 - KHỞI HÀNH, TỜ BÁO CÓ NHIỀU ĐỘC GIẢ DÀI HẠN VÀ BÁN TẠI NHIỀU NƠI TRÊN THẾ GIỚI: PARIS, BERLIN, MONTRÉAL, SIDNEY...& TẠI HẦU HẾT CÁC TIỂU BANG HOA KỲ. ■ 85% SỐ TRANG TRONG TỜ BÁO LÀ BÀI VỞ.
 - **QUẢNG CÁO TRÊN KHỞI HÀNH LÀ QUẢNG CÁO THÔNG TIN RỘNG LỚN TỚI ĐỘC GIẢ CHỌN LỌC KHẮP NƠI.**
 - **MUA DÀI HẠN:** CHỈ CÓ 3 MỸ KIM MỘT SỐ - 36 mk MỘT NĂM 12 SỐ KỂ CẢ CƯỚC PHÍ GỬI TỚI TẬN NHÀ.
- [Nếu bạn muốn nhận được báo nhanh, gửi bưu phí hạng nhất, trong phong bì riêng: giá một năm là 50 mỹ kim]

Còn đủ 6 năm đầu
từ số 1 đến số 72,
giá 5 m k 1 số hay
2.5 MỸ KIM 1 SỐ
nếu mua trọn 6
năm 1996- 2002:
72 số chỉ 180 mk.

GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO TRÊN KHỞI HÀNH

NGUYỄN TRANG	khổ 8 1/2 x 12": ■ Nếu đăng 2 kỳ trở lên,	giá 100 mỹ kim / một kỳ. giá 75 mỹ kim một kỳ.
NỬA TRANG,	khổ 8 1/2 x 5 1/2", ■ Nếu đăng 2 kỳ trở lên,	giá 75 mỹ kim / một kỳ. giá 50 mỹ kim một kỳ.
MỘT PHẦN TƯ TRANG ĐỨNG,	khổ 4 1/4 x 5 1/2", ■ Nếu đăng 2 kỳ trở lên,	giá 50 mỹ kim một kỳ. giá 35 mỹ kim một kỳ.
MỘT PHẦN TƯ TRANG NẪM,	khổ 3 x 8 1/2",	giá như 1/4 trang đứng.
MỘT PHẦN BA TRANG NẪM (trang chia ba): ■ Nếu đăng 2 kỳ trở lên,		giá 60 mỹ kim một kỳ. giá 45 mỹ kim một kỳ.
MỘT PHẦN BA TRANG ĐỨNG (tức là nguyên một cột báo trong trang chia làm 3 cột), giá như một phần ba trang nằm.		
HAI PHẦN BA TRANG (tức là 2 cột): ■ Nếu đăng 2 kỳ trở lên,		giá 85 mỹ kim một kỳ. giá 65 mỹ kim một kỳ.
MẶT TRONG BÌA SAU:		150 mỹ kim một kỳ
BÌA SAU 2 MÀU, CHỈ CÓ NỬA TRANG: ■ Hiện không còn.		100 mỹ kim một kỳ

PHIẾU MUA DÀI HẠN **Khởi Hành**

■ Để được tặng sách, vui lòng đặt mua một lúc tối thiểu 2 năm.

Cuốn sách tôi muốn được tặng là: (chọn 1 trong danh sách):

Tôi tên: Tel:

Địa chỉ:

Tôi muốn (mua) (gia hạn) ■ 1 năm 12 số, từ số đến số

hoặc ■ 2 năm 24 số, từ số đến số

Kèm theo đây là ngân phiếu \$ 36.00 mỹ kim cho một năm,
\$ 70.00 mỹ kim cho hai năm.

Ngày.....tháng.....năm 2003 ■ Ký tên:

■ Ngoài Hoa Kỳ báo gửi Airmail: **Gia Nã Đại: 55 mk một năm, cả báo và cước phí** (báo: 36 mk + cước phí: 19.20 mk, tính chẵn 55 mk). ■ **Áu châu: 75 mk một năm, cả báo và cước phí** (báo: 36 mk + cước phí: 48 mk, chỉ tính 75 mk). ■ **Á, Úc: 80 mk một năm** (cước phí 4.80 mk một số). Mua một số hay vài ba số tính theo giá ngoài bì, cộng thêm bưu phí. ■ **Bìa để giá \$ 5 mk một số.**

Phiếu mua báo và ngân phiếu để tên Khởi Hành và gửi về:

Khởi Hành P.O. BOX 670, MIDWAY CITY, CA. 92655

TEL: (714) 554-1886 ■ EMAIL: khoi hanh@vinet.com



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92843

Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỒNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

NAY ĐÃ KHÔNG CÒN Ở VIỆT NAM NỮA

*Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam do chính
chủ nhân **Bà Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển.*

"Ánh Hồng chói rạng chân trời mới
'Bò dốt' chui qua biển Thái Bình
Nối lại tình xưa đường lối cũ
Còn đây hương vị vẫn y thình."

*Còn có thêm các món đặc biệt khác và một **wine list** đặc sắc.*



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 4:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình ÁNH HỒNG kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92843
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

Khởi Hành

TẠP CHÍ NHÂN ĐỊNH SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

AN ARTS AND LETTERS MONTHLY REVIEW

VIÊN LINH
PUBLISHER, EDITOR-IN-CHIEF

mailing address:
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY
CALIF. 92655

PRESORTED STANDARD
BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
HUNTINGTON BEACH CA
PERMIT NO 2049



VOLUME VII ■ № 83 ■ SEPT. 2003 ■ năm mk **GIÁ 4.00 MK**

TỰ LỰC

nhà sách của bạn

trân trọng
giới thiệu

■ Nơi tập trung tất cả những loại sách cần có trong Tủ Sách Gia Đình của bạn: Văn, Thơ, Nhạc, Chính trị, Kinh tế, Xã hội, Tôn giáo, Nghiên cứu, Phê bình Văn, Sử, Y học, Khoa học Kỹ thuật, Thẩm mỹ, Tử vi, Phong thủy, Tập quán, Giáo dục, cùng nhiều thứ khác.

■ Dầy đủ các băng Vi-deo, CD, DVD, cát-xét, ca nhạc nổi tiếng mọi loại vừa phát hành đã có bán

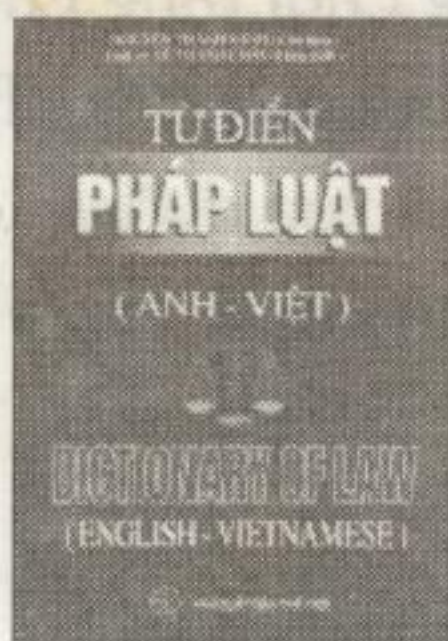
14318 BROOKHURST ST
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL: 714/531-5290
FAX: 714/531-2280

xin mời ghé trang nhà
website: www.tuluc.com
email: buybook@tuluc.com



TỪ ĐIỂN VĂN HÓA CỔ TRUYỀN TRUNG HOA
LÊ KHÁNH TRƯỜNG DỊCH

Giải thích về hiện tượng văn hóa cổ đại, loại văn hóa thần bí đã xuất hiện trong lịch sử Trung Quốc mà không thể lý giải chỉ bằng phương pháp khoa học. Sách cung cấp cho người đọc một kiến thức khái quát nhưng đầy đủ về nhiều mục từ, trong số có Âm Dương Ngũ hành, Thiên nhiên Cầm Ứng, Khí Công, Dịch Lý, Tướng Số, Thuật Đoán Mệnh, Tướng Thuật, Tập Chiêm, Chiêm Tinh, Tòtem, Đạo giáo, Phật giáo, Chư Thần, Quỷ mị, Vu Thuật. Sách cũng kèm nhiều hình vẽ, sơ đồ có chú giải rõ ràng và chi tiết. Bìa cứng. Dầy 2410 trang. Giá 52 mỹ kim.



TỪ ĐIỂN PHÁP LUẬT ANH - VIỆT
NG THÀNH MINH chủ biên

Cuốn từ điển Pháp Luật Anh Việt gồm 3.500 mục từ tiếng Anh được giải thích và định nghĩa theo các thuật ngữ chuyên môn, khái niệm, nguyên tắc áp dụng và theo hệ thống Pháp luật. Giá trị ở cuốn sách là ở chỗ các soạn giả đã dùng tư liệu của ngoại quốc để hệ thống hóa, và còn đưa ra các thí dụ về điều luật hoặc bộ luật từ luật của Anh Quốc và khối Thịnh Vượng Chung (là điển hình của hệ thống thông luật) nên rất xác đáng và tiện cho người tra từ điển so sánh. Sách dầy 1.060 trang, bìa cứng, trình bày gọn ghẽ và sáng sủa. Giá 27 mỹ kim.



TRẠI SÚC VẬT
GEORGE ORWELL
ĐỖ CẨM SƠN DỊCH

Tác phẩm được xem như một trong những cuốn sách hay nhất thế giới, viết ra dưới dạng ngụ ngôn, về một trại súc vật mà sau cuộc "cách mạng", trừ một giống vật lên nắm quyền sinh sát, tất cả các sinh vật còn lại, kể cả con người, đều biến thành kiếp nô lệ còn tệ hại hơn nữa. Tác giả Orwell dùng Trại Súc Vật làm biểu tượng cho xã hội theo chủ nghĩa Cộng sản. Tác phẩm này được dịch ra nhiều thứ tiếng. Bản của Đỗ Cẩm Sơn là bản Việt ngữ. Trình bày trang nhã. 126tr. Giá 10 mk.



NHỮNG CỘT TRỤ CHỐNG GIỮ QUÊ HƯƠNG
PHAN NHẬT NAM

Năng Mối Miền Nam xuất bản Tự Lực tổng phát hành. Ký sự nhân vật về những người bạn tù hay bạn lính của một sĩ quan Việt Nam Cộng Hoà đã nổi tiếng với *Mùa Hè Đỏ Lửa*, *Dưa Lưng Nổi Chết*... Đây là những chuyện thật của những người tù đáng lẽ không thể nào còn sống được trong những trại giam CS tàn bạo nhất thế giới, trong những khoảng thời gian giam cầm dài, bất chấp công pháp quốc tế và lương tâm con người. 260 trang, trong có nhiều hình ảnh in trên giấy láng dầy. Cuốn sách đánh dấu 40 năm chiến đấu và viết của PNN. Giá 15 mk.